

THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP



DAVV11.200

CỘNG SẢN VIỆT NAM



LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG & CÁCH MẠNG XÃ TÂN LONG

(Trước 1930 - 2000)

(SƠ THẢO)



789

DAVV11.200

ĐẢNG ỦY XÃ TÂN LONG
& BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY THANH BÌNH - ĐỒNG THÁP
THÁNG 4 - 2004



Áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp ở Tân Long.

Ảnh: Đ.H

LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG &
CÁCH MẠNG
XÃ TÂN LONG
(sơ thảo)

959 7 89
L 3025

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ

TRUYỀN THỐNG & CÁCH MẠNG

XÃ TÂN LONG

(Trước 1930 - 2000)

(SƠ THẢO)

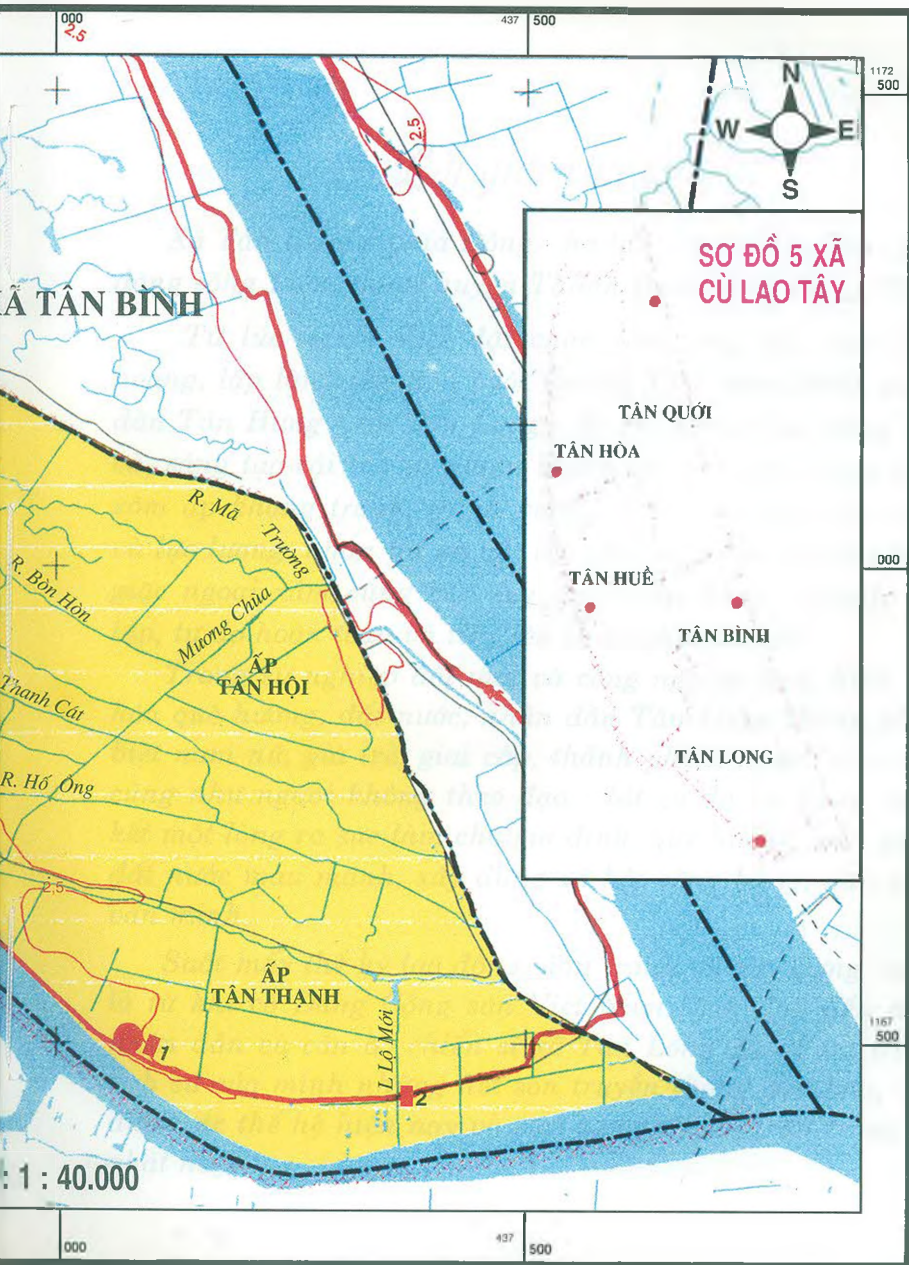


ĐẢNG ỦY XÃ TÂN LONG và
BAN TUYÊN GIÁC HUYỆN ỦY THANH BÌNH - ĐỒNG THÁP
THÁNG 4 - 2004

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ TÂN LONG



HUYỆN THANH BÌNH - TỈNH ĐỒNG THÁP



Lời giới thiệu

Xã Tân Long ở phía Đông - hạ lưu của Cù lao Tây, giữa dòng sông Tiền, thuộc huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Từ lúc người Việt đặt chân lên vùng đất này khai hoang, lập làng cho đến cuối thế kỷ XX - năm 2000, nhân dân Tân Hưng - rồi Tân Long - đã chung sức lao động cần cù, sáng tạo cải tạo tự nhiên thành ruộng vườn, làng mạc, xóm ấp khang trang, thịnh vượng; đã đóng góp tinh thần và lực lượng, nhân tài và vật lực cho cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm cùng bọn tay sai, phản động... giành độc lập, tự do hoàn toàn và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước, nhân dân Tân Long không phân biệt nam nữ, già trẻ, giai cấp, thành phần, người theo đạo cũng như người không theo đạo... tất cả đã và đang đoàn kết một lòng ra sức làm cho gia đình, quê hương mau giàu, đất nước mau mạnh, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Suốt mấy thế kỷ lao động, đấu tranh và xây dựng, nhất là từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đến nay, nhân dân và cán bộ chiến sĩ xã Tân Long đã để lại trong lịch sử của mình những nét son truyền thống quý báu, cần được các thế hệ niên nay và mai sau giữ gìn, trân trọng và phát huy.

Với ý nghĩa đó, được sự quan tâm, giúp đỡ của lãnh đạo huyện Thanh Bình, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Hội Sử học tỉnh Đồng Tháp; đặc biệt là sự đóng góp tư liệu của các vị am hiểu lịch sử địa phương, các bậc lão thành cách mạng và các nhà khoa học... đã giúp cho xã sớm hoàn thành cuốn sách "Lịch sử truyền thống cách mạng xã Tân Long (trước 1930 đến 2000)".

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Long xin chân thành ghi nhận sự đóng góp, giúp đỡ quý báu của các cơ quan, quý bậc cao niên, tiền bối, các nhà nghiên cứu lịch sử đã làm việc tận tâm vì mục đích giáo dục truyền thống, bồi dưỡng tinh thần cách mạng cho Đảng bộ và nhân dân Tân Long.

Chúng tôi sẽ đón nhận và tiếp thu những ý kiến đóng góp tiếp tục của quý độc giả để bổ sung, sửa chữa cho lần tái bản hoàn chỉnh hơn.

Nhân dịp kỷ niệm 74 năm ngày lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 29 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ... Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Long xin trân trọng giới thiệu cuốn sách "Lịch sử truyền thống và cách mạng xã Tân Long" (sơ thảo).

Tháng 4/2004

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ TÂN LONG

Chương mở đầu

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI TÂN LONG

I/ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Xã Tân Long ngày nay thuộc huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có diện tích tự nhiên là 1.366,94 ha, trong đó diện tích đất sản xuất 847,7 ha; ở về phía hạ lưu Cù lao Tây.

Đông: giáp sông Tiền (tả ngạn là xã Tân Thạnh huyện Thanh Bình, hữu ngạn là xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang).

Tây: giáp xã Tân Huê, huyện Thanh Bình và giáp xã Kiến An huyện Chợ Mới (hữu ngạn sông Cái nhỏ).

Nam: giáp thị trấn Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bắc: giáp xã Tân Bình.

Dân số: 2.248 hộ với 10.665 nhân khẩu.

II/ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

Từ thuở cha ông mở đất, những cư dân Việt đầu tiên đến đây khai phá chưa hình thành xã Tân Long. Địa danh đầu tiên trên đất Cù lao Tây có tên là làng Tân Hưng. Ngày nay, khi tìm hiểu nguồn gốc xã Tân Long, không thể

tách rời cả một vùng đất, đó là Cù lao Tây (bãi Tê Châu xưa) mà trước đây nó cùng với các cồn bãi khác, tạo thành một quần thể mang dáng hoa mai hữu tình trên sông nước Tiền Giang.

"Bãi Tê Châu ở thượng lưu sông Tiền, thôn Tân Hưng ở đây, cù lao Lộc Châu ở phía Đông, cù lao Nghĩa Châu ở phía Tây, cù lao Trư Châu ở phía Bắc, cù lao Hỏa Dao ở phía Nam, trông như dáng hoa mai, tre trúc xanh tươi, là hang ổ của chim muông" ⁽¹⁾. Về sau, có tác giả hình tượng hóa cho dễ nhớ: đầu tây (tức đầu con tê giác, tên khoa học Rhino Céros), đuôi heo (Cù lao Heo), ruột ngựa (rạch Mã Trường), đít lửa (Doi lửa) ⁽¹⁾. Theo thời gian, dòng nước sông Tiền đã làm cho quần thể cù lao thay đổi nhiều. Từ hoa mai biến dạng ra hình thoi, rồi hình bán nguyệt như hiện nay, với chiều dài khoảng 19 km, chỗ rộng nhất khoảng 4 km, chu vi khoảng 49 km ⁽²⁾.

Ở vị trí giữa sông Tiền, án ngữ phía Đông sông Vàm Nao, nối sông Tiền sông Hậu theo hướng Đông Tây (con

⁽¹⁾ Trịnh Hoài Đức: "Gia Định Thành Thông Chí" (GD TTC), Dịch giả: Mộng Khương - Nguyễn Ngọc Tình, NXB Giáo dục, 1988, trang 63.

⁽²⁾ Theo đo đạc của ngành Giao thông và ngành Điện lực, năm 1995. Còn theo Nguyễn Văn Kiêm, sđd, trang 143 thì Cù lao Tây lúc đó có chiều dài khoảng 10 km, chiều rộng khoảng 4 km, chu vi khoảng 42 km, diện tích tự nhiên khoảng 8.835 ha...

đường độc đạo với cự ly ngắn nhất, gần 7 km) và sông Lễ Công nối sông Tiền sông Hậu theo hướng Bắc Nam, Cù lao Tây đã giữ thế yết hầu, nhất là vào buổi đầu, nó đóng vai trò tiền đồn cho Tân Châu đạo ở Cù lao Giêng (sau năm 1757).



Hạ lưu rạch Mã Trường (ấp Tân Thạnh) - (tiếp giáp hữu ngạn sông Tiền - thuộc xã Long Điền A - Chợ Mới - AG).

Cho nên ngoài việc đóng thủ sở Chiến Sai bên bờ sông Tú Điền (còn có tên sông Trà Thôn), Nguyễn Cư Trinh còn cho dựng một đài cao tại mõm doi đuôi Cù lao Tây để đốt lửa mỗi khi cần cấp báo tin tức hệ trọng. Tên gọi cù lao

Hỏa Đạo tức "Dao Lửa", "Giao Lửa", rồi "Doi Lửa" bắt nguồn từ đó.

Để tiện việc canh phòng, bảo vệ miền biên cảnh, thời Minh Mạng đã cho xây hai pháo đài ở hai bên bờ sông Tiền: Toàn Thắng đài (bên tả) và Phá Địch đài (bên hữu) ⁽¹⁾.

Từ năm 1818, khi thủ sở Tân Châu từ Cù lao Giêng dời lên thôn Long Sơn và thủ Hùng Ngự từ rạch Đốc Vàng Hạ dời lên Hồng Ngự hiện nay, thì vùng chung quanh Cù lao Tây trở nên ổn định. Nó trở thành ngã tư giao lưu, buôn bán giữa sông Tiền qua sông Hậu và từ biển lên Nông-Pênh (Campuchia).

Giang Tú là một trong 4 trạm sông⁽²⁾ quan trọng của tỉnh An Giang dưới thời Nguyễn, ở địa phận thôn Tú Điền. Thời Pháp thuộc, tàu lục tỉnh từ Sài Gòn xuống Mỹ Tho, Vĩnh Long, Sađéc, qua ngã Vàm Nao lên Châu Đốc, rồi xuôi dòng sông Hậu xuống Đại Ngãi (Sóc Trăng). Tuyến khác thì theo sông Tiền lên Tân Châu, đi thẳng lên Nông-Pênh hoặc từ Tân Châu chuyển tàu lên Nông-Pênh.

Là một cù lao ở giữa sông Tiền, mỗi năm nơi đây đón mùa nước nổi, lũ tràn về phù sa bồi đắp nhiều quanh chu vi, tạo thành những giồng đất, cao trình từ 2,5-3,0 m. Nhìn chung địa hình Cù lao Tây có dạng lòng chảo, chung quanh

⁽¹⁾ Nguyễn Văn Kiềm: "Tân Châu", (1870-1964), tác giả xuất bản 1966, tr.148-149.

⁽²⁾ 4 trạm sông, đó là: Giang Đông, Giang Mỹ, Giang Tú và Giang Phúc.

cao, chính giữa trũng. Điều này dễ nhận ra khi mùa nước lên và mùa nước xuống, lúc ấy, khu vực trung tâm ngập trước và cạn sau.

Vào năm 1836, trên Cù lao Tây còn có 2 khu rừng ngập nước tạo ra các láng như: láng Diệc, láng Le (còn gọi láng Đìa Tre),... Tuy vậy giữa cù lao còn có các mương rạch ngăn cách tạo ra những giồng đất tương đối cao như giồng Tân Bình Hạ.

Theo kết quả điều tra thổ nhưỡng năm 1977 của Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp trên bản đồ 1/25.000 thì Cù lao Tây nói chung, xã Tân Long nói riêng chủ yếu thuộc nhóm đất phù sa. Đây là loại đất đai trù phú, dân cư đông đúc với những vườn cây ăn trái, những cánh đồng lúa-màu bội thu.

Nhờ con sông Tiền bao quanh, mạng lưới kinh rạch tương đối đa dạng, thủy triều lên xuống mỗi ngày 2 lần nên khả năng cung cấp nước ngọt cho sinh hoạt và sản xuất khá dồi dào. Xuyên suốt là rạch Mã Trường và các kinh rạch khác như: rạch Hồ Ông, Xẻo Lùng, Thanh Cát, Bòn Hòn ..., kinh Lộ Mới, Doi Lửa, mương Chùa ...

Thủy văn nơi đây mỗi năm có 2 mùa: mùa lũ từ tháng 6 đến tháng 10, mùa kiệt từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau.

- Mùa lũ: Vùng cù lao chịu ảnh hưởng lũ của sông Cửu Long. Nó nằm chặn ngang ngã ba sông trong vùng lũ về sớm, độ chuyển nước mạnh, nước xoáy siết dữ dội. Khi bồi cũng nhanh, lúc sụp lở cũng mau. Theo sách xưa ghi lại và

ký ức của các bậc kỳ lão thì nhánh sông Tiền ở phía Đông cù lao, tre hai bên bờ có chỗ giao nhau, bên này gọi bên kia nghe được. Thế mà trên 200 năm qua (tính từ 1757), gần một nửa hình hoa mai đã biến mất, bờ phía Đông cù lao trở thành đường thẳng, con lộ làng lúi vào bên trong không biết bao lần, đất lở tính ra cả mấy công bê đưng.

Hằng năm, lũ đạt đỉnh cao vào tháng 9, tháng 10. Hầu hết nhà cửa, ruộng vườn, đường sá đều bị ngập, mọi sinh hoạt đều khó khăn, xuống ghe là phương tiện chính cho việc đi lại, chuyên chở...

- Mùa kiệt : Cuối mùa lũ nước rút cạn, mực nước sông, kinh, rạch... phụ thuộc vào dòng triều sông Cửu Long.

Với đặc điểm địa hình nước, thủy văn nêu trên, Tân Long cũng như các xã trên Cù lao Tây không có khả năng tưới tự chảy mà phải dùng hệ thống kinh mương bơm tưới là chính. Về mùa mưa, để đảm bảo kịp thời vụ, bảo vệ vụ Hè Thu, phải xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nội đồng và có đê bao chống lũ .

Khi nói đến Cù lao Tây (bãi Tê Châu), sách "Gia Định thành thông chí" (GĐTTC) đã khái quát về thực vật, động vật ở đây như sau:"... tre trúc xanh tươi, là hang ổ của chim muông".

Đến năm 1836, Nhà Nguyễn tiến hành đo đạc, Cù lao Tây có 2 khu rừng ngập nước⁽¹⁾ , có đất giồng, đất trũng, đất phù sa bãi bồi,...

⁽¹⁾ Nguyễn Đình Đầu: "Nghiên cứu Địa bạ triều Nguyễn tỉnh An Giang", NXB TP Hồ Chí Minh, 1995, trang 226.

Tân Long có thảm thực vật đa dạng, bao gồm cây hoang dại, cây lấy gỗ và cây ăn trái. Trước năm 1945, ở Tân Long người ta thường trồng tre chung quanh vườn nhà để làm nhà cửa, làm củi. Các loại tre thường thấy là tre rừng, tre sóc, tre tà liệt (phổ biến là tre rừng). Rừng tre còn là nơi lý tưởng để chim chóc tụ về.

Từ xa xưa, ở Tân Long có các loại động vật phổ biến của khu vực như: bồ câu, én, quạ, cò, chim sẻ, bồ nông⁽¹⁾, đặc biệt các loại sống ở vùng rừng ngập nước mà tiêu biểu là loại diệc, lele,... đã để lại 2 địa danh: Láng Le, Láng Diệc. Nơi đây còn có các loại muông thú như: cọp, beo, nai, hươu, chồn, cheo, vượn, khỉ. ⁽²⁾, đặc biệt con tê và con heo rừng đã đi vào huyền thoại.

"Tục truyền, thuở xa xôi ấy, các bậc tiền bối đã gặp một giống thú khá to tựa về ở chỗ đất cao trên đầu cù lao, nên cho là con Tây (RHINO CÉROS). Do đó đầu cù lao này được gọi là "đầu Tây"⁽³⁾ và "gần đuôi cù lao còn có một cái cồn nối dính vào cù lao này. Thường ngày có bầy heo rừng ra đó kiếm ăn, nên gọi "Cù lao Heo"⁽⁴⁾.

Nhiều nhất vẫn là tôm cá. Theo "Monographie de la province de Châu Đốc, 1905" thì tỉnh An Giang, trong đó

^{(1) (2)} "Đại Nam Nhất Thống Chí", (ĐNNTC), tập Hạ: An Giang - Hà Tiên; dịch giả: Tu Trai Nguyễn Tạo, Nhà Văn hóa, Sài Gòn 1973, trang 44.

^{(3) (4)} Nguyễn Văn Kiềm, sdd, trang 148.

có xã Tân Long có 8 loại cá đồng (cá đen), 74 loại cá sông rạch (cá trắng) và 7 loại tôm tép.

Trước năm 1875, rạch Mã Trường (Ruột Ngựa) là một trong những khu vực đánh cá quan trọng nhất của xứ Tiền Giang⁽¹⁾. Vị trí địa lý và môi trường sinh thái phù hợp nên các loại cá tôm đều hội tụ về đây và sinh sôi nảy nở.

III - ĐỊA GIỚI HÀNH CHÁNH XÃ TÂN LONG

Địa giới hành chính xã Tân Long đã qua nhiều thời kỳ thay đổi.

Như trên đã nói, địa danh đầu tiên trên đất cù lao là "Tân Hưng". "Tân" có nghĩa là mới, mới mẽ; "Hưng" có nghĩa là khởi lên, nổi dậy, thịnh vượng, tốt đẹp hơn lên.

Chúng ta có thể suy ra danh Tân Hưng có nghĩa là "Mới mẽ, hưng thịnh, tốt đẹp".

Thời Gia Long (1802-1819): thôn Tân Hưng thuộc tổng Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh An, trấn Vĩnh Thanh⁽²⁾.

Năm 1836: thôn Tân Hưng thuộc tổng An Lương (tổng này có 11 thôn), huyện Đông Xuyên, phủ Tuy Biên, tỉnh An Giang.

Từ 1839-1868: Tân Hưng là 1 trong 33 thôn của huyện

⁽¹⁾ Trương Vĩnh Ký: "Tiểu giáo trình địa lý Nam kỳ", Nguyễn Đình Đầu lược dịch và chú thích, NXB Trẻ, 1997, trang 26.

⁽²⁾ Trịnh Hoài Đức: GĐTTC, bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, tập Trung, quyển III, Nha Văn hóa SG, 1972, trang 72.

Đông Xuyên (có 4 tổng), thuộc phủ Tân Thành (đóng tại SaĐec).

Dưới thời Pháp thuộc:

- Từ 1868, Pháp chia thôn Tân Hưng ra 3 làng: Tân Huệ, Tân Quới, Tân Long. Làng Tân Long thuộc tổng An Lương, huyện Đông Xuyên, hạt tham biện Châu Đốc. Có tài liệu ghi năm tách ra 3 làng là 1876 ⁽¹⁾.

- Năm 1870, huyện Tân Châu được thành lập. Tân Châu là một huyện lớn của tỉnh Châu Đốc, gồm có 3 tổng An Thành (8 xã), An Lạc (6 xã) và An Phước (9 xã). Làng Tân Long thuộc tổng An Lạc, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc.

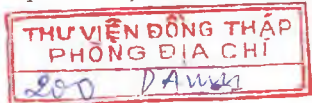
Có tài liệu ghi vào thời điểm 1901, 3 xã: Tân Long, Tân Huệ, Tân Quới thuộc tổng An Lạc và còn kéo dài đến năm 1914 ⁽²⁾.

Theo Nghị định ngày 19-12-1929, quận Hồng Ngự được thành lập gồm 2 tổng : tổng An Phước (9 xã), tổng Cù lao Tây (mới thành lập với 3 xã).

Những năm 1941-1945, xã Tân Huệ bị xóa tên, một

⁽¹⁾ "Sơ thảo lịch sử cách mạng xã Tân Huệ", (1930-1975), XB 2000, trang 16.

⁽²⁾ Nguyễn Đình Đầu: "Địa lý- lịch sử Đồng Tháp Mười", trong cuốn "Địa chí Đồng Tháp Mười", NXB Chính trị Quốc gia, HN, 1996, trang 161-162.



phần ghép vào xã Tân Long, một phần ghép vào xã Tân Quới.

Từ 1945-1954, xã Tân Huệ được khôi phục lại. Xã Tân Long thuộc tổng Cù lao Tây, quận Hồng Ngự, tỉnh Châu Đốc.

Từ năm 1956-1960 : Xã Tân Huệ lại bị xóa tên (đến năm 1960 mới khôi phục), một lần nữa nó lại ghép vào hai xã Tân Quới, Tân Long. Lúc này, xã Tân Long vẫn thuộc tổng Cù lao Tây, quận Hồng Ngự nhưng đã chuyển sang cho tỉnh Kiến Phong (thành lập vào năm 1956).

Từ ngày 19-4-1960, xã Tân Long thuộc tổng Cù lao Tây, quận Thanh Bình, tỉnh Kiến Phong. Sau đó, tổng Cù lao Tây được đổi tên thành tổng Thanh Liêm.

Về phía cách mạng, từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, do yêu cầu của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, địa lý hành chính xã Tân Long cũng qua nhiều lần thay đổi.

- Ngày 11-9-1947, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ ra Chỉ thị số 50/CT, thành lập tỉnh Long Châu Tiền (từ tả ngạn sông Hậu trở về phía Đồng Tháp Mười của 2 tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc). Dưới tỉnh thành lập cấp huyện ("huyện" thay cho "quận"). Xã Tân Long thuộc huyện Hồng Ngự, tỉnh Long Châu Tiền.

Đến tháng 10-1949, lập huyện Tân Hồng, gồm phần đất của 2 quận Tân Châu, Hồng Ngự và vùng đất phía Bắc

quận Chợ Mới. Xã Tân Long thuộc huyện Tân Hồng, tỉnh Long Châu Tiền.

Tháng 6-1951, tỉnh Long Châu Tiền giải thể để thành lập tỉnh Long Châu Sa. Từ đó cho đến tháng 7-1954, xã Tân Long thuộc huyện Tân Hồng, tỉnh Long Châu Sa.

Từ 1955-1974, ta quản lý hành chính theo cách phân chia của chính quyền Sài Gòn. (Riêng năm 1962, Hồng Ngự, Thanh Bình ghép lại thành huyện Thanh Hồng. Chưa đầy một năm, lại tách ra).

Tháng 8-1974, xã Tân Long thuộc huyện Thanh Bình, tỉnh Long Châu Tiền (mới được thành lập).

Đầu năm 1976, xã Tân Long thuộc huyện Tam Nông (sáp nhập từ huyện Tam Nông và huyện Thanh Bình), tỉnh Đồng Tháp (sáp nhập từ tỉnh Long Châu Tiền và tỉnh Sa Đéc).

Năm 1981, huyện Tam Nông lại tách ra thành 2 huyện Tam Nông và huyện Thanh Bình. Xã Tân Long thuộc huyện Thanh Bình cho đến nay. Trong thời gian này, Cù lao Tây từ 3 xã cũ là Tân Long, Tân Huệ, Tân Quới chia làm 5 xã (thêm xã Tân Hòa và xã Tân Bình). Xã Tân Long, Tân Quới phải cắt một phần đất để thành lập xã Tân Bình.

IV- CƯ DÂN VÀ ĐỜI SỐNG

Năm 1698, khi Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh dinh đất Đồng Nai-Gia Định, lập ra hai huyện Trấn Biên và Phiên Trấn với hơn 40.000 hộ, khoảng 200.000 dân thì người Việt đã khai phá và định cư khá nhiều ở ven sông Tiền, sông Hậu.

Năm 1757, Nặc Tôn dâng đất Tầm Phong Long (ngày nay vùng đất này gồm một phần của tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long,...) cho Võ vương Nguyễn Phúc Khoát để đền cái ơn rất hậu là đã đưa mình lên ngôi.

Liên sau đó, các đạo được thiết lập: Đông Khẩu đạo (tại Sa Đéc), Tân Châu đạo (tại Cù lao Giêng), Châu Đốc đạo (phía Hậu Giang), Kiên Giang đạo và Long Xuyên đạo (Cà Mau). Án ngữ Tân Châu đạo còn có các thủ sở Chiến Sai, Hùng Sai (phía dưới Vàm Nao), Hùng Ngự (tại Đốc Vàng Hạ).

Nằm trong vùng đất hoang vu, nê địa "chim thú đầy trời", các thủ sở luôn đứng trước "đầu sóng ngọn gió", đương đầu cùng thiên tai, chiến họa...

Các lính thú vừa bảo vệ miền biên ải vừa khai phá xung quanh để trồng tủa tự túc một phần lương thực, nhưng thu lượm của thiên nhiên vẫn là chính: đánh cá, lấy mật và sập ong, chặt tre, đẵn gỗ...

Thủ sở đến đâu, gia đình binh lính đến đó. Dần dà, dân lưu tán, dân trốn xâu lậu thuế, nổi loạn, binh lính đào ngũ cũng tìm đến. Đợt di dân qui mô tới vùng này là các giáo đoàn Thiên Chúa bị cấm đạo từ miền Trung vào tị nạn. Họ khai mở đất hoang, lập nhà thờ tại Cái Đồi (1778), Cù lao Giêng 1778), Bò Ót (Thốt Nốt 1779). Dù thành phần khác nhau, tựu trung, họ đều là những người nghèo khó, ít học nên dễ cảm thông, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau, chung lưng, đấu cật để xây dựng cuộc sống mới. Thôn xóm người Việt bắt đầu hình thành trên các giồng ven sông và gò cao.

Đến năm 1818 (thời Gia Long) các thủ sở kể trên dời lên áp sát biên giới hiện nay, thì vùng phía dưới đi vào thế ổn định.

Thôn Tân Hưng trên Cù lao Tây đã ra đời và phát triển trong điều kiện đó.

Khu vực tụ cư đầu tiên là phía Hỏa Đạo, mà địa điểm đình Tân Long bây giờ - bên bờ rạch Mã Trường, thuộc ấp Tân Hội - là vết tích bảo lưu ngôi đình của thôn Tân Hưng ngày xưa. Các ông Nguyễn Diệu (ở Tân Huệ), Đỗ Văn Trạng và Nguyễn Văn Diện (ở Tân Long) thuộc lớp người tiên phong khai phá cù lao này. Riêng hai ông Đỗ Văn Trạng và Nguyễn Văn Diện được dân làng tôn làm Tiền Hiền, thờ ở đình Tân Long.

Đợt đo đạc năm 1836 (thời Minh Mạng), thôn Tân Hưng có 382 mẫu 9 sào 1 thước đất thực canh⁽¹⁾. Nếu tính theo con số dự đoán của Deschaseaux: 4 mẫu ta tương đương với 1 người, thì số dân ước chừng 95 người (nếu 95 người này là 95 đình, suy theo cái số cổ giả "1 người cày ruộng phải nuôi 5 người" thì số dân sẽ là 475 người). Như vậy, số dân thôn Tân Hưng vào thời điểm 1836, tối thiểu là 95 người, tối đa là 475 người.

Năm 1901, dân số xã Tân Long là 1.813 người trong tổng số 6.930 người ở Cù lao Tây⁽²⁾.

⁽¹⁾ Nguyễn Đình Đầu, *sđd*, trang 226.

⁽²⁾ *Monographie de la province de Châu Đốc*, 1902, trang 106.

Năm 1970: 7.861 người (Cù lao Tây: 29.251 người)⁽¹⁾.
Năm 1999: 10.665 người.

Từ những số liệu trên đây, cho thấy, từ năm 1836 đến 1901 = 65 năm, tăng thêm 1338 người (gần 4 lần). Chủ yếu là do đất đai phù sa màu mỡ, thuận lợi canh tác và giao thông đường thủy.

- 1901-1971: 70 năm, tăng thêm 6.048 người (hơn 4 lần). Chủ yếu là do chiến tranh 1945-1975, mà Tân Long (nói rộng ra Cù lao Tây) là vùng tôn giáo khá yên ổn.

- Từ 1971- 1999: 28 năm, tăng thêm 2.804 người (gần 1,5 lần). Tỷ lệ giảm do kế hoạch hóa gia đình, do tách xã, lập thêm 2 xã mới. Các xã đều trong tình trạng đất hẹp người đông.

Trong tình hình chung, trước năm 1945, sự tập trung ruộng đất và khoảng cách giàu nghèo tại Tân Long (và Cù lao Tây nói chung) rất lớn. Có điền chủ sở hữu trên 100 hecta. Năm phú gia có tiếng tăm là: Cai tổng Phạm Hữu Giác và Hội đồng Huỳnh Văn Lang (ở Tân Huệ), Hương cả Trần Văn Túc (ở Tân Quới), Cai tổng Lê Văn Đạm và Hương quản Phạm Văn Gia (ở Tân Long)⁽²⁾.

Cũng như toàn cù lao, tập quán canh tác của phần lớn dân Tân Long chuyên về nông nghiệp: trồng dâu nuôi tằm,

⁽¹⁾ Nguyễn Đình Đầu: "Nghiên cứu Địa bạ Triều Nguyễn, tỉnh Định Tường" NXB TP HCM, 1994, tr. 106.

⁽²⁾ Nguyễn Văn Kiềm, sđd, tr. 151.

trồng chàm làm phẩm nhuộm, trồng gòn, mía, thuốc lá, làm ruộng, làm rẫy (bắp, đậu, bí rợ, khoai lang,...)

Nghề trồng dâu nuôi tằm có từ rất sớm. Vào năm 1836 đã có 345 mẫu 5 sào tang căn thổ (đất trồng dâu), chủ yếu trên đất bồi.

Đến năm 1909 và 1912, Sở Tằm tang thành lập tại Tân Châu, càng kích thích ngành này phát triển.

Sau đó, nó chững lại vì hàng tơ lụa trong nước bị hàng Châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản tràn vào, và vì thiết bị theo lối thủ công lạc hậu.

Những năm 1939-1945, để đáp ứng sự khan hiếm hàng vải, ngành dệt tơ tằm Tân Châu phục hồi, lôi cuốn nông dân trong vùng trồng dâu.

Mỗi công dâu vào thời điểm này, bán được từ 1.000 - 1.500 đồng.

Nhưng càng về sau, ngành trồng dâu nuôi tằm lại rơi vào tình trạng bi đát và dần dần mai một vì sự cạnh tranh, vì sự không quan tâm của chính quyền thực dân.

- Nghề trồng chàm làm phẩm nhuộm phát triển nhiều ở đuôi cồn thuộc xã Tân Long (nay một phần thuộc xã Tân Bình). Nước giứt bắt đầu trồng, nước lên thì cất. Thu hoạch xong, đổ vôi vào chàm, đập, lấy nước chàm đựng trong dú (lu) hoặc thùng gỗ, đưa xuống ghe chở lên Sài Gòn bán.

Nghề làm ruộng rẫy là phổ biến nhất ở xã Tân Long. Lúc mới tới, người dân quen làm ruộng cấy, ruộng dác và luôn bị lũ lụt đe dọa nên chỉ trồng từng lổm đất gò ven

sông. Đến đầu thế kỷ XX, việc làm ruộng được mở rộng nhờ tìm được giống lúa vượt nước. Đất lúa thường chỉ làm 1 vụ.

Các giống lúa phổ biến ở Tân Long (và Cù lao Tây nói chung) gồm: lúa sớm (Nàng Sơn, Da Sáp, Lúa Chuối, ...), gạo trắng dẻo, ngon cơm; lúa sạ ngắn ngày (Nàng Phước, Nàng Quýt, Nàng Tây,...); lúa sạ dài ngày (Nàng Rừng,...) Năng suất cao nhất từ 10 -15 tạ/1 công tằm cấy (1tằm = 3 mét), trung bình từ 8 - 10 tạ /1 công.

Đất rẫy tận dụng được 2 vụ: vụ rẫy và vụ lúa. Làm rẫy thường sau khi thu hoạch lúa. Các loại rẫy chính là thuốc lá, bắp, đậu, v. v...

Ngoài làm ruộng rẫy, người dân Tân Long rất chú ý phát triển chăn nuôi ở gia đình. Nhà nào cũng có nuôi một ít gà, vịt, chủ yếu để ăn thịt, đám tiệc, dư ra mới bán xây xài. Nuôi cá trong ao vừa tạo thêm nguồn thực phẩm vừa tiện việc bắc sà nước.

Sau này, người ta nuôi vịt đàn lấy trứng. Nuôi heo để tận dụng các phụ phẩm, tới lứa bán cũng được số tiền khá khá có thể làm vốn hoặc mua sắm trong gia đình. Bò trâu làm sức kéo, chỉ những nhà khá giả mới mua nổi để cày ruộng nhà và cày mướn.

Từ xưa, Cù lao Tây nằm trong khu vực đánh cá quan trọng giữa Tiền Giang và Hậu Giang.

Trước năm 1875, rạch Mã Trường cùng lòng Ông

Chưỡng tạo thành một ngư trường liên hoàn (Tuy về địa giới hành chánh thuộc 2 tỉnh khác nhau: rạch Mã Trường thuộc Châu Đốc, lòng Ông Chưỡng thuộc Long Xuyên).

"Bao phen quạ nói với điều,
Cù lao Ông Chưỡng lại nhiều cá tôm."

Năm 1901, qua đóng thuế, chánh quyền tỉnh Châu Đốc tính được trị giá cá tôm mà rạch Mã Trường cung cấp là 579 đồng. Chưa tính số tự sản tự tiêu trong dân.

Đặc biệt là cá linh. Theo lời kể của các bậc cao niên, từ trước 1915, rạch Mã Trường đánh bắt khoảng 2000 giạ mỗi mùa nước. Sản lượng này giảm dần. Sau 1945, còn từ 500 đến 700 giạ, cao lắm là 1000 giạ. Cá linh như là đặc sản chung của một vùng. Cá linh chế biến ra nhiều món ăn "liền" sốt dẻo, dùng làm mắm, nước mắm, ủ phân, lấy dầu thấp đèn...

Nguồn lợi thủy sản (xưa gọi là thủy lợi) giúp cho dân nghèo kiếm sống, nhưng cũng tạo điều kiện cho những người làm rạch (tức đầu thầu) mau giàu. Ông Cả Thịnh (Lê Văn Thịnh) ở Tân Long, nhờ làm cá ở rạch Mã Trường mà có tiền mua đất, phát triển thành điền chủ. Những danh từ "phú nông địa", "địa chủ cá" ra đời từ đó.

Tùy theo mùa nắng, mùa mưa, muốn đánh bắt thêm và được nhiều, người dân cù lao qua phía Đồng Tháp Mười, nơi có vô số cá đồng, chim, chuột, rùa, rắn, lươn, ếch ...

Nghề thủ công ở Tân Long là phổ biến trong vùng, thông qua con đường bà con dòng họ, thông gia, học hỏi lẫn

nhau. Dễ thấy nhất là nghề trồng dâu nuôi tằm, dệt vải, đương liếp, phơi thuốc lá, lò rèn, nghề mộc...

Là vùng đất cù lao trên sông Tiền, nghề buôn bán ở đây phát triển từ rất sớm. Dân ở đây có thể đi ghe (thuyền) buôn bán theo tuyến biên giới từ Châu Đốc (sông Hậu) đến Hoang Hóa (Vàm Cỏ Đông), là những nơi thuyền buôn qua lại tấp nập theo các đường sông.

Năm 1790, chánh quyền Gia Định ra lệnh cho các thủ Quang Hóa, Tuyên Oai, Thông Bình phải ngăn cấm người buôn qua lại biên giới bất hợp pháp. Còn các sứ bộ Chân Lạp thường lợi dụng hộ chiếu ngoại giao sang buôn bán dọc sông Tiền ⁽¹⁾.

Nhu cầu trao đổi mậu dịch giữa hai nước ngày càng thu hút những người thích làm ăn ở đồng bằng: "Số người lên Campuchia lập nghiệp đã có từ đời Tự Đức về trước thêm đông: làm thợ mộc, thợ hồ, đánh cá, mua bán lớn nhỏ. Công chức người Việt thích lên Campuchia để thay đổi không khí. Những tên đất như Biển Hồ, Bắc Đai, Tà Keo, Soài Riêng, Cần Ché, Lò Gò không xa lạ với người Châu Đốc, Long Xuyên, Tân Châu, Hồng Ngự." ⁽²⁾

Hàng hóa từ Gia Định, Chợ Lớn thường xuyên đưa về đồng bằng theo tàu lục tỉnh và ngược lại. Dân cù lao đi ghe

⁽¹⁾ ĐNNTC, *Lục tỉnh Nam Việt, tập Hạ, An Giang- Hà Tiên*, tr. 33.

⁽²⁾ Sơn Nam: "Đồng bằng sông Cửu Long - nét sinh hoạt xưa" NXB Trẻ, TP HCM, 1997, tr. 120.

nhỏ chở cá khô, đường thốt nốt, khăn choàng tắm, lanh, lụa, ... xuống bán miệt Sa Đéc và mua về rau cải, trái cây,... Mua bán đường xa thì đi ghe lớn, thường là loại ghe chài 200 - 300 tấn. Mặt hàng chủ lực là lúa; Lúa ăn bán cho Chợ Lớn, lúa vịt (lúa cho vịt ăn) bán tận Thủ Đức và các vùng lân cận. Mua về đường chảy, đường thề, đồ gốm như: chén bát, lu hũ, mái dú da nhám (đựng nước mưa), bình tích lớn (đựng nước uống đi đồng); rồi bán lần trên đường về, có khi xuống tận miệt dưới Rạch Giá, Cà Mau.

Chú Xíu ở Cù lao Tây có 3 - 4 chiếc ghe chài loại lớn.



Một đoạn rạch Cái Cùn (ấp Tân Thạnh)

Chợ Cái Cùn là một ngôi chợ lợp lá, ở ấp Tân Thạnh. Đây là một ngôi chợ đầu tiên của làng Tân Long ⁽¹⁾, cũng là của tổng Cù Lao Tây. Vì dân ít, lại nằm ở cuối cù lao nên chợ Cái Cùn không được sung túc lắm. Về sau, chợ Mương Khai ra đời lần hồi thay thế chợ Cái Cùn. Chợ bán chủ yếu là cá, thịt và các nông sản. Rải rác ở các làng còn có thêm các tiệm (quán) hàng xén của người Hoa.

Những năm 1954- 1975, vùng cù lao ít ảnh hưởng chiến tranh, dân tản cư về đây rất đông, chợ búa khá nhộn nhịp. Nhưng chợ Mương Khai chưa thoát khỏi tình trạng mua bán lẻ và chỉ đóng vai trò vệ tinh cho Chợ Mới.

Điều kiện ăn ở của nhân dân Tân Long nói chung còn khó khăn. Trước 1975, phổ biến là nhà tranh vách lá, đa số lợp đưng, lá dừa nước. Nhỏ lớn đều cất nhà sàn vì mỗi năm đều có nước ngập. Kiểu nhà thường là 3 căn, 2 chái bắt vắn; phía trước: thượng song hạ bản (hoặc toàn là song hay tấm rả), có lối đi hai bên hông nhà (chỗ hàng ba) với cầu thang lên xuống. Người khá giả cất nhà sàn gỗ ván, người giàu có mới cất nổi nhà nền đúc.

Tân Long và cả Cù lao Tây là vùng cách trở đò giang, cho nên giao thông phát triển chậm. Việc đi lại của người

⁽¹⁾ Theo ông Lê Văn Vịnh (lão thành ở Tân Long) thì chợ Mương Khai có trước tiên trên Cù lao Tây. Khoảng năm 1940 - 1941, ông Phạm Văn Mừng lập chợ Cái Cùn (cất nhà lợp lợp lá, dài...), nhưng gặp chỗ không thuận nên ít khách, mua bán ế ẩm chợ tự giải tán (chợ Cái Cùn tồn tại không lâu).

dân bằng xuồng, ghe là chính. Quan làng đi ghe hầu loại 4 chèo. Mùa khô đi bộ theo đường mòn, lần bước qua các cây cầu khỉ.

Đầu thế kỷ XX, nhất là từ khi tổng Cù lao Tây thành lập (1929), đường làng được đắp cao, vòng theo cù lao, nối xã này qua xã kia, bề mặt rộng độ 3 mét. Xe đạp xuất hiện với các hiệu "Aleyon", "Labor". Về sau, có xe lô và xe gắn máy. Gần chợ và tại các con rạch quan trọng có cầu bê tông. Mưa xuống đường sá luôn bị lầy lội, ngập nước. Ghe xuồng vẫn là chủ yếu, dần dần có thêm máy đuôi tôm ...

Gần đây, giao thông kết hợp thủy lợi, nhân dân đóng góp trên tinh thần "Nhà nước và nhân dân cùng làm", đường liên xã vượt lũ và trái đá, nhựa, bắc mới cầu ván, cầu bê tông. Các xóm ấp trong xã, lộ cũng được tu sửa, nâng cao. Cầu vỉ, cầu ván thay cho cầu khỉ, xe hai bánh lưu thông dễ dàng. Khi cần đi các nơi, ngoài ghe xuồng, tắc ráng, tàu... cù lao mở rộng ra bên ngoài bằng các bến đò ngang tương đối đều khắp.

Trước năm 1964:

"Bên hữu ngạn

- Bến đò Cao Đài (Tân Long) qua thị trấn Chợ Mới.
- Bến đò Bến Siêu qua chợ Mỹ Luông (Hòa Hảo).
- Bến đò đình Tân Huệ qua xã Phú An.
- Bến đò Bến Dinh (Tân Huệ) qua xã Phú An.

Bên tả ngạn:

- Bến dò Tân Quới qua An Long (Hồng Ngự).
- Bến dò Tân Quới qua chợ Vàm Xáng (An Long).
- Bến dò Tân Long qua chợ Ba Răn ⁽¹⁾

Hiện nay, dân đông, nhu cầu đi lại nhiều, ở Tân Long các bến dò mới được mở như bến dò Lộ Mới và các bến dò cũ được qui hoạch lại, dời đổi vị trí cho phù hợp như bến dò Tài Xiu, bến dò ấp Thạnh An (3 bến này đều qua huyện Chợ Mới). Tất cả các dò và bến đều đảm bảo an toàn giao thông, kể cả trong mùa nước lũ.

Đò dọc lục tỉnh từ lâu không còn nữa, nhưng đò nội tỉnh như SaĐéc- Hồng Ngự, liên tỉnh như Hồng Ngự - Long Xuyên, ... vẫn đặt bến, điểm lên xuống khách và hàng hóa trên Cù lao Tây.

Người vùng biên cảnh vốn xuất thân từ thành phần nghèo khó, ít học. Đó cũng là đặc tính chung của Nam bộ trong buổi đầu, mà triều Nguyễn đã đúc kết: "Ít học, ưa khích khí, lười học".

Tuy nhiên, họ rất trọng người có học, quý mến các thầy đồ. Những gia đình khá giả thường tìm đến các nhà nho có đức, có tài để gởi con theo học. Chẳng hạn như: cụ tú Thường (tú tài Trần Hữu Thường) ở Long Thuận, cụ tú

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Nguyễn Ngọc Điền, 1932, ấp Tân Thạnh, xã Tân Long - Phó Trị sự, quyền cai quản họ đạo xã Tân Long ngày 9/5/2002.

Phương Sơn, cụ Nguyễn Văn Điều ở Đốc Vàng Thượng, thầy Năm Diêu (Chí sĩ Nguyễn Quang Diêu) ở Cao Lãnh (sau lên Tân Châu). Tại làng Tân Long có thầy Năm Ban.

Thời Pháp thuộc, người có điều kiện đi học rất ít, người theo học tới nơi, tới chốn càng ít hơn. Hai phần ba dân làng Tân Long thất học. Riêng xóm ấp Nhứt (chỗ bến đò qua Ba Rãnh) gần 100% dân mù chữ⁽¹⁾.

Những năm 1945 - 1946, chánh quyền cách mạng với quyết tâm chống giặc đốt - xóa nạn mù chữ, đã mở các lớp bình dân học vụ. Người đi học rất đông, có lớp gần 100 học viên. Thánh thất Cao Đài Tân Long lúc đó được trưng dụng mở 2 lớp⁽²⁾.

"Đói ăn rau, đau uống thuốc", người dân Tân Long nói riêng, thôn quê nói chung, từ xưa đã quen với thuốc Nam, thuốc Bắc. Các thầy thuốc ở Tân Long có thầy Sáu Hựu (người Việt), Chú Tùng, Chú Ngò (người Hoa), ...

Trước năm 1945, phụ nữ nông thôn đến kỳ sinh nở thường đi rước mụ hoặc đến nhà mụ vườn. Nổi tiếng làng Tân Long là bà mụ Rãnh. Các vùng lân cận đều tìm đến. Người Pháp nghe danh, đã cất cho bà một nhà bảo sanh.

Thời Pháp, tại Hồng Ngự có trạm xá, với 4 - 5 y tá chích thuốc. Tại Tân Châu, Chợ Mới có bệnh viện, với y sĩ

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Nguyễn Ngọc Điền, 1932, ấp Tân Thạnh, xã Tân Long- Phó Trị sự, quyền cai quản họ đạo xã Tân Long- ngày 9/5/2002.

⁽²⁾ Theo lời kể của ông Lê Văn Vịnh, 1923, ấp Tân Hội, xã Tân Long ngày 9/5/2002.

điều trị. Thường thì chỉ có công chức ăn lương, người giàu mới có khả năng đi bệnh viện.

Về tín ngưỡng dân gian, cũng như mọi nơi, người dân Tân Long xem việc cất nhà, chùa, đình, miếu, đám cưới, đám tang,... là rất hệ trọng, phải coi ngày giờ, tuổi tác. Ngay cả các vị hương chức trong làng cũng tin tưởng, đứng ra sắp đặt, lo việc ăn ở cho các thầy địa lý, các thợ mộc trong suốt thời gian xây dựng (phần lớn các thầy từ miền ngoài vô đây).

Ngày xưa, ở Tân Long còn có lệ "cúng tạ nháp" (mùng 10 tháng chạp), "tống ôn tống gió". Sau khi cúng Thần ở đình rồi mới "cúng tống". Vật cúng là con heo trắng chừng 50 - 60 ký lô, cắt lấy lại phần thịt, chừa phần đầu heo. Lệ cúng này nhằm xua đuổi bệnh dịch ra khỏi làng.

Ngoài tín ngưỡng dân gian, trên đất Cù lao nói chung, xã Tân Long nói riêng còn một số đạo giáo có số người theo đạo đáng kể.

Theo tác giả Nguyễn Văn Kiềm, trong quyển Tân Châu (1870 - 1964) thì ở Cù lao Tây, từ "Hồi Pháp thuộc đến nay (1964- NVB), tổng này có bốn nhà thờ Thiên Chúa. Một ở xã Tân Quới, là nhà thờ "Cù lao Tây". Một ở xã Tân Long và hai ở xã Tân Huệ mang danh là nhà thờ "Bến Dinh" và "Bến Siêu". Tín đồ theo đạo này, lúc đó độ một phần ba tổng số dân trong tổng. Ở đuôi xã Tân Long có một thánh thất Cao Đài, tín đồ ước 300. Còn bao nhiêu là những người

theo đạo Phật. Từ năm 1939 có Phật giáo Hòa Hảo ra đời, số tín đồ tăng lên rất cao”⁽¹⁾

Đến cuối năm 2003, hiện trạng tôn giáo và tín ngưỡng dân gian xã Tân Long với số liệu như sau:

- Số theo tôn giáo 1272 hộ, với hơn 4610 tín đồ⁽²⁾. Trong đó.

+ Phật giáo Hòa Hảo: 953 hộ với 2892 tín đồ

+ Cao Đài: 317 hộ với 1718 tín đồ

+ Thiên chúa : 1 hộ.

+ Phật giáo Việt Nam: 1 hộ.

- Các cơ sở thờ tự tôn giáo:

+ Một thánh thất Cao Đài, xây dựng năm 1926, cất mới kiên cố (1964 - 1967), xây cổng và hàng rào xi măng (2002).

+ Một điện thờ Phật Mẫu (1930), trùng tu 1994.

+ Một độc giảng đường Phật giáo Hòa Hảo (1969) Sau năm 1975 không còn hoạt động

+ Nhà thờ Thiên chúa tục gọi là "nhà thờ Bảy" và chùa Tân Phước (chùa Phật Nổi) ở xã Tân Long nay đã thuộc xã Tân Bình.

⁽¹⁾ Nguyễn Văn Kiềm, *sđd*, tr. 151.

⁽²⁾ Số liệu do các tôn giáo thống kê, cung cấp, tính tới thời điểm cuối năm 2003. Trong số 4610 tín đồ, có 2131 nam và 2479 nữ.



Một trong vài ba... ngôi nhà cổ ở Tân Long (Hiện diện ngọn rạch Cái Cùn xã Tân Long).

Thánh thất Cao Đài Tân Long



Điện thờ
Phật Mẫu
(có nuôi
chứa cán bộ
trong kháng
chiến).



Chùa Tân Phước, có nuôi chứa cán bộ kháng chiến trong chùa và xung quanh vườn (còn gọi là chùa Phật Nổi - nay thuộc xã Tân Bình).

V- ĐẶC ĐIỂM TRUYỀN THÔNG XÃ TÂN LONG

Nằm trong vùng trọng điểm chiến lược giữa sông Tiền, sông Hậu và gần biên giới, ngoài việc hứng chịu thiên tai thường xuyên (sấu dữ, rắn độc, muỗi đĩa, lũ lụt,...). buổi đầu, người dân Tân Long (và cả Cù lao Tây) còn phải đương đầu với chiến họa. Đặc biệt quân xâm lược của Phong kiến Xiêm La.

Từ năm 1771 - 1841, trong vòng 70 năm, có 5 trận diễn ra, mà trực tiếp và ác liệt nhất tại đây là trận Vàm Nao - Cổ Hủ (năm 1833), khi Lê Văn Khôi cầu viện quân Xiêm chống lại triều đình nhà Nguyễn.

Các trận chống giặc trên đây là một sự thử thách, trui rèn thêm trong máu lửa; và sự có mặt của "ngoại nhân" càng dấy lên tinh thần bất khuất, ý chí chống xâm lăng của người dân vùng đất mới.

Nhân dân Tân Long và cả Cù lao Tây từng chứng kiến những đoàn thuyền tiếp tế lương thực, vũ khí, từ miền Tây (Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá,...) rẽ sóng Vàm Nao, xuôi theo sông Tiền vào căn cứ kháng chiến chống Pháp của nghĩa quân Đồng Tháp Mười, dưới sự chỉ huy của Thiên Hộ Dương - Đốc Bình Kiều (1864 - 1866). Chiến tích đó còn được lưu truyền:

*"Thuyền xuôi Châu Đốc, thả xuống Vàm Nao,
Thẳng tới Ba Sao coi chừng con nước dẫy
Chị em ơi ? Nào bầu, nào gạo, nào sắn, nào khoai,*

Nào hũ mắm, cô Hai,
Nào bánh chai, chị Bảy,
Chị em ta cứ vững tay chèo lái đem ra trận ải biên
thùy.

Ta nuôi anh lính mộ, có sá gì nhiều nỗi lao đao⁽¹⁾

Vùng đất này từng thỏn thức với nỗi lòng của cụ Tú
Thường khi "xuôi dò Tân Thuận":

"Tân Thuận đường đi cách mấy làng,

Xa xôi mỗi mắt ngó mê man.

Mịt mù khuất lấp vòm Trâu Trắng,

Lúp xúp cây giăng rạch Đốc Vàng,

Mưa tạnh bên trời mây chón chỡ,

Buồm treo mặt nước sóng lan chan.

Cù Tây nghĩ tới khuôn trời đất

Giục giã lòng trung ứa lá gan !"

Truyền thống yêu nước, căm thù giặc ngoại xâm của nhân dân Tân Long càng được hun đúc khi thực dân Pháp xâm lược và đặt ách thống trị trên đất Nam kỳ. Ở đây đã có nhiều người hưởng ứng hoặc tham gia các phong trào Thiên Địa hội, Duy Tân, Đông Du ngay trên quê hương của mình hoặc các vùng lân cận.

⁽¹⁾ Nguyễn Văn Hào: Thiên hộ Võ Duy Dương, Văn hóa nguyệt san, số 51, tr.382

"Mạch ngầm" - truyền thống yêu nước ấy đã cuốn hút mọi người đi theo dòng chảy chung của cả dân tộc. Và nó còn sống mãi với những di tích lịch sử văn hóa.

Xã Tân Long, khu vực tụ cư đầu tiên của người Việt trên vùng Cù lao Tây. Sau nhiều lần thay đổi địa giới, có những di tích giờ đã thuộc các xã khác ⁽¹⁾. Di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu của xã Tân Long hiện nay là ngôi đình Tân Long.



Đình Tân Long ở ấp Tân Hội, xã Tân Long (đây là ngôi đình gốc thôn Tân Hưng, chung cho cả Cù lao Tây). Đình

⁽¹⁾ Như: Đoi lửa, chùa Phật Nổi... nay thuộc xã Tân Bình.

được xây cất vào năm 1845, đến năm Tự Đức thứ V (1852), thần được sắc phong:

"Sắc Bốn cảnh Thành hoàng chi thần, nguyên tặg Quảng hậu Chính trực Hựu thiện chi thần, hộ quốc tì dân, nhâm trú linh ứng tứ. Kim phi ứng cảnh mệnh miễn niệm thân hưu, khả gia tặg Quảng hậu Chính trực Hựu thiện Đôn ngưng chi Thần. Nhưng chuẩn Đông Xuyên huyện, Tân Hưng thôn y cựu phụng sự thần. Kỳ tương hữu bảo ngô lê dân. Khâm tai.

Tự Đức ngũ niên, thập nhất nguyệt, nhị thập nhật .

(Sắc mệnh chi bảo).

Tạm dịch:

"Sắc phong cho Thần Thành hoàng Bốn cảnh, trước tặg là Thần **Quảng hậu Chính trực Hựu thiện**, giúp nước phò dân linh ứng tính đã lâu. Nay Ta ít đức lãnh sứ mạng lớn, Ta liên miên nghĩ tới công ơn Thần, nên gia tặg: Thần **Quảng hậu Chính trực Hựu thiện Đôn ngưng**. Chuẩn cho thôn Tân Hưng, huyện Đông Xuyên thờ phụng Thần như cũ. Còn Thần có trách nhiệm bảo vệ lê dân của Ta. Kính vậy thay.

Ngày 20 tháng 11, năm Tự Đức thứ V (1852).

(Ấn: Sắc mệnh chi bảo).

Trước kia, hằng năm lệ cúng Kỳ yên vào 3 ngày: mùng 10, 11, 12 tháng 3 âm lịch.

Trong văn tế có đoạn tri âm "**Cai đội nhứt viên Đỗ Văn Thạnh và Nguyễn Văn Diệm**". Đây là những bậc Tiền Hiền khai phá thôn Tân Hưng (Cù lao Tây).

Khi thôn Tân Hưng tách ra 3 làng Tân Huê, Tân Quới, Tân Long thì 2 làng Tân Huê, Tân Quới xây dựng đình mới và sao lục từ Sắc thần đình Tân Long.

Chương một

**CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN RA ĐỜI,
LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÁNH
QUYỀN VỀ TAY NHÂN DÂN
(1930- 1945)**

**I/- XÃ TÂN LONG DƯỚI CHẾ ĐỘ THỰC DÂN
PHONG KIẾN**

Sau khi chiếm toàn bộ Nam kỳ lục tỉnh, từ sau năm 1867, thực dân Pháp sửa đổi nền hành chính, đồng thời thiết lập bộ máy cai trị. Làng Tân Long thuộc tổng An Lương, hạt tham biện Châu Đốc. Theo Nghị định Toàn quyền ngày 20-12-1899, thực dân Pháp đổi hạt thành tỉnh (Nam kỳ gồm 21 tỉnh). Dưới tỉnh có quận, duy trì cấp tổng, làng đổi thành xã. Ba xã Tân Huệ, Tân Quới, Tân Long trên Cù lao Tây thuộc tổng An Lạc, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc. Cai tổng đầu tiên là ông Lê Văn Vĩnh (người Tân Long).

Năm 1929 (theo Nghị định ngày 19-12-1929), thực dân Pháp lập thêm quận Hồng Ngự ở tỉnh Châu Đốc, gồm 9 xã của tổng An Phước bên tả ngạn sông Tiền của quận Tân Châu cũ. Sau đó lập thêm tổng Cù lao Tây với 3 xã Tân Huệ, Tân Quới, Tân Long và ghép vào quận Hồng Ngự. Năm 1941, chánh quyền địch giải thể xã Tân Huệ, một

phần ghép vào xã Tân Quới, phần còn lại ghép vào xã Tân Long. Đơn vị hành chính này tồn tại đến năm 1945 thì khôi phục lại 3 xã Tân Huệ, Tân Quới, Tân Long như cũ.

Thực dân Pháp thiết lập sự cai trị của chúng ở xã Tân Long thông qua chế độ xã thôn tự trị truyền thống Việt Nam. Năm 1904, Pháp tiến hành một bước việc cải tổ bộ máy chính quyền cơ sở gọi là cuộc "cải lương hương chính". Theo đó, tách nhà việc ra khỏi Đình thần; Hội đồng Hương chính (phía ta gọi là Ban Hội tề) gồm 11 thành viên (có Chánh lục bộ trông coi việc tư pháp nhưng chưa được vào Hội đồng). Năm 1927, đưa chức danh Chánh lục bộ vào, từ đó Hội đồng Hương chính gồm 12 chức danh: Hương cả, Hương chủ, Hương trưởng, Hương chánh, Hương sư, Hương quản, Hương bộ, Hương thân, Hương hào, Xã trưởng, Lục bộ và Hương giáo. Xã Tân Long có 3 ấp, mỗi ấp được bố trí một số chức danh để thực hiện các mặt công việc của cấp trên đưa xuống như: Hương tuần, Cai tuần, Cai quản, ...

Ban Hội tề gồm những thành phần có thế lực, là con cháu của địa chủ, phú nông. Chúng cấu kết với địa chủ, phong kiến để cai trị, đàn áp, bóc lột nhân dân.

Ở xã Tân Long có những địa chủ lớn chiếm hơn 100 mẫu ruộng như: Đại cả Lê Văn Thịnh, Hương trưởng Phạm Văn Gia, Hội đồng Khẩu, Cai tổng Đạm, vv... Lớp trung nông chiếm đông nhất. Tá điền chỉ có một phần ít ruộng ở Tân Long.

Chánh sách bóc lột, nô dịch của thực dân Pháp làm cho

đời sống nhân dân lao động vô cùng cơ cực. Chúng bóc lột theo kiểu địa tô phong kiến và các sắc thuế như thuế thân, thuế thú vật (trâu, bò), thuế sông, thuế cá, thuế đường, thuế ruộng, thuế chợ, thuế dò... Thuế thân là thứ thuế đánh vào đầu nam giới từ 18 đến 45 tuổi. Mỗi suất thuế thân từ 4,5 đ (đối với vô sản) đến 7đ (đối với hữu sản).

Ở xã Tân Long, những người có chức quyền trong Ban Hội tề đều là địa chủ, nên sự áp bức bóc lột của chúng gắn với thế quyền. Mức tô mà tá điền phải nộp cho địa chủ, bình quân từ 2,5 đến 3 giạ lúa mỗi công trong khi làm lúa mùa năng suất thấp, mỗi năm chỉ thu hoạch từ 5 - 7 đến 10 giạ một công. Những năm thiên tai lũ lụt gây mất mùa, tá điền không có lúa nộp tô thì bị phạt rất nặng; rồi phải nhận nợ, năm sau phải trả một giạ thành hai giạ. Bọn địa chủ, hội tề còn bắt nông dân phải lao động phục dịch những việc nặng nhọc cho gia đình họ trong ngày mùa, giỗ, tiệc...

Một số nông dân Tân Long thiếu đất hoặc không đất sản xuất, phải qua vùng tả ngạn sông Tiền (Đồng Tháp Mười), mở đất trong vùng sâu cách sông Tiền từ 4000 đến 5000 mét, thực chất họ phải mượn đất của "cọp rằn" (tay chân của địa chủ). Ở đây là vùng đất nhiễm phèn nặng, làm lúa gặp nhiều khó khăn, năng suất rất thấp so với vùng cù lao. Năm đầu khai phá coi như công bỏ, nhưng tá điền vẫn phải nộp tô từ 0,5 đến 1 giạ mỗi công. Năm sau phải nộp tăng lên từ 1 đến 2 giạ mỗi công.

Ngoài ra, người dân còn phải gánh chịu những hậu quả tai hại của chế độ bắt lính, bắt sưu; người nào không thực hiện hoặc chậm trễ thì bị phạt rất nặng; nếu không có tiền nộp phạt thì có thể bị đánh đập, hành hạ dã man. Những năm 1920- 1925, nhiều người bị bắt đi phu đắp đường ở Campuchia với chế độ lao dịch khổ cực, có người không còn trở về!.

Với hình thức bóc lột nặng nề, người nông dân, nhất là tá điền hàng ngày phải làm lụng vất vả nhưng cơm không đủ ăn, quần áo không đủ mặc, đời sống vất vả, cơ hàn.

Đời sống văn hóa cực kỳ thấp kém. Ngoài một số ít nhà giàu có tiền cho con em theo học trường Tây (sơ học), hoặc mượn thầy dạy chữ Nho, còn đại đa số nhân dân trong xã không biết chữ.

Dưới chế độ thực dân phong kiến hà khắc và tăm tối, các tôn giáo có cơ hội phát triển. Người dân tin theo tôn giáo như là liều thuốc "an thần", an ủi số phận. Đạo Phật xuất hiện ở xã Tân Long từ rất sớm. Phật giáo Thiên Lâm có một Chùa Phật ở ấp Tân Phú. Sau đó xuất hiện đạo Thiên Chúa và có một Nhà thờ ở ấp Tân Phú. Đạo Cao Đài -Tây Ninh có một Thánh thất và một Đền thờ Phật mẫu ở ấp Tân Thạnh. Ngoài ra còn một Đình Thần ở ấp Tân Hội, là nơi thờ cúng những người có công trạng được Triều đình nhà Nguyễn sắc phong, gọi là "Cai đội nhứt viên: Đỗ Văn Thạnh, Nguyễn Văn Điện".

Trước năm 1940, các đạo giáo trên đây có số tín đồ chiếm khoảng 30% dân số trong xã. Còn lại, đa số theo đạo

thờ cúng Tổ tiên ông bà. Từ năm 1940, sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, Phật giáo Hòa Hảo phát triển mạnh tiến đồ sang xã Tân Long. Khoảng 80% dân chúng theo Phật giáo Hòa Hảo.

Nhìn chung, dưới chế độ thực dân phong kiến, nhân dân lao động xã Tân Long bị áp bức bóc lột nặng nề. Quyền chi phối về kinh tế và chính trị nằm trong tay tầng lớp địa chủ. Các quyền dân chủ sơ đẳng hầu như chưa được đặt ra đối với người dân. Trong hoàn cảnh đó, một bộ phận nhân dân chịu ảnh hưởng thần quyền giáo lý của các tôn giáo. Một số người yêu nước, có tâm huyết tìm đến những trào lưu tư tưởng tiến bộ, cách mạng.

II/- CHI BỘ XÃ TÂN LONG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1) Chi bộ Đảng đầu tiên ra đời ở xã Tân Long.

Từ khi thực dân Pháp thôn tính nước ta và toàn cõi Đông Dương, chúng thực hiện chính sách "chia để trị". Chúng chia nước ta làm 3 kỳ: Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ. Mỗi Kỳ chúng thực hiện chế độ cai trị khác nhau. Riêng Nam kỳ, chúng áp đặt chế độ thuộc địa và tiến hành khai thác sớm nhất.

Nhân dân ta từ Bắc chí Nam lần lượt nổi lên chống giặc Pháp trong đó có cuộc khởi nghĩa do Võ Duy Dương, Đốc Bình Kiều, Thống Linh lãnh đạo, lập căn cứ chống

Pháp ở Đồng Tháp Mười (1864- 1866). Tuy cuộc khởi nghĩa bị thất bại nhưng tinh thần yêu nước và khí phách anh hùng của các ông có ảnh hưởng lâu dài đối với đồng bào ta.

Những thập niên đầu của thế kỷ XX, nổi lên các phong trào yêu nước theo xu hướng chánh trị khác nhau, tiêu biểu là phong trào Đông du của Phan Bội Châu, cuộc vận động Duy tân của Phan Chu Trinh có ảnh hưởng lan rộng khắp nước. Ở Cù lao Tây có cuộc vận động theo hình thức "hội kín" như nhóm "Kèo Xanh, Kèo Vàng" và hưởng ứng phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. Ở xã Tân Long còn có một nhóm của Quốc dân Đảng hoạt động nhưng không gây được ảnh hưởng.

Trong khoảng thời gian kể trên, với hoài bão ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành - Bác Hồ đã đi khắp năm châu bốn biển, Người tìm đến với chủ nghĩa Mác-Lênin và khẳng định: Đây chính là "cẩm nang thần kỳ", là con đường duy nhất đúng dẫn giúp nhân dân ta giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Người chủ trương chuẩn bị tiền đề tư tưởng và tổ chức để tiến đến thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 6-1925, với vai trò tích cực của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội (VNTNCMDCH) được thành lập tại Quảng Châu, Trung Quốc. Hội đã cử người về nước hoạt động. Nhờ đó, năm 1927 tỉnh Sa Đéc có 4 thanh niên được đi dự lớp huấn luyện ở Quảng Châu trở về, 3 người được phân công hoạt

động ở Sa Đéc. Chỉ một năm sau, nhiều tổ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội ra đời. Ở tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc, các chi hội VNTNCMDCH cử cán bộ về hoạt động ở Cù lao Tây. Năm 1929, thành lập Chi hội VNTNCMDCH xã Tân Huệ. Hội đi sâu vào quần chúng lao động, tuyên truyền phát triển cơ sở, gây dựng phong trào. Sau ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930) thì ở Cù lao Tây một chi bộ đảng đầu tiên được chính thức thành lập ở xã Tân Huệ.

Chi bộ xã Tân Huệ được thành lập có ảnh hưởng nhiều đối với xã Tân Long. Một số đồng chí xuống xã Tân Long hoạt động xây dựng cơ sở như Nguyễn Văn Phẩm, Nguyễn Văn Cước. Nhờ đó, đã thành lập một số tổ chức mật, như Nông hội đỏ do ông Quang phụ trách, Thanh niên do Lê Văn Vịnh (Út Vịnh) lãnh đạo. Các tổ chức này phát triển hội viên lan ra các ấp trong xã.

Hưởng ứng cuộc vận động cách mạng 1930-1931, cơ sở cách mạng xã Tân Long có rải truyền đơn, nội dung chống sưu cao thuế nặng, kêu gọi đồng bào đoàn kết đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ. Đặc biệt, tháng 5-1930, ông Nguyễn Văn Phẩm lãnh đạo một đoàn biểu tình gồm 60 người của xã Tân Long, xuất phát từ ấp Tân Thạnh kéo qua quận lỵ Chợ Mới nhập với một cuộc đấu tranh lớn được tổ chức tại đây.

Tháng 9-1930, ông Nguyễn Văn Phẩm là người đầu tiên ở xã Tân Long được kết nạp vào Đảng, do đồng chí Bùi

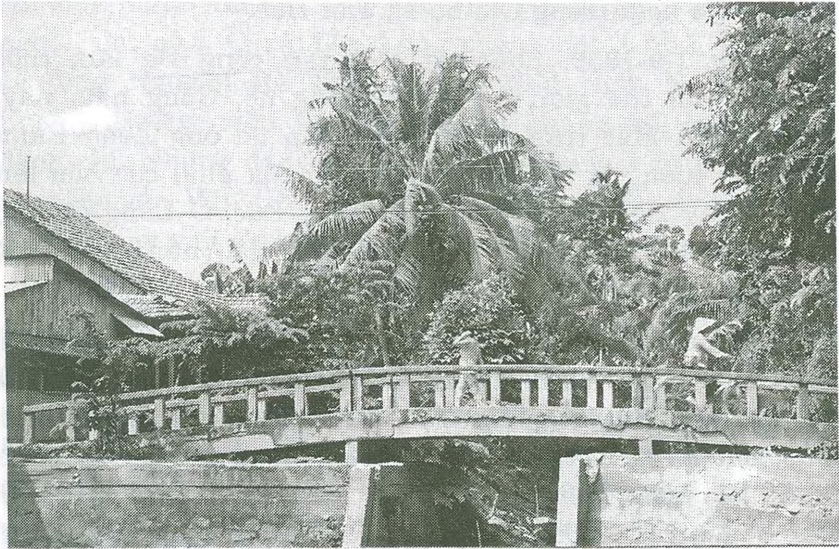
Trung Phẩm và đồng chí Cự giới thiệu. Đồng chí Nguyễn Văn Phẩm sinh hoạt tại Chi bộ xã Tân Huệ, thường xuyên được cấp ủy phân công về hoạt động gây dựng cơ sở ở xã Tân Long.

Tháng 6-1936, Chánh phủ Mặt trận Bình dân Pháp lên cầm quyền, có cử phái bộ qua Đông Dương. Liên sau đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7- 1936 chủ trương lập *Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương* ⁽¹⁾. Mục tiêu trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình. Đảng chủ trương lợi dụng triệt để khả năng hợp pháp, nửa hợp pháp kết hợp với hoạt động bí mật của Đảng để tuyên truyền giáo dục quần chúng, mở rộng Mặt trận. Cả nước dấy lên phong trào cách mạng mới.

Tại xã Tân Long, đồng chí Nguyễn Văn Phẩm tiếp thu chủ trương và nhận tài liệu từ cấp trên. Đồng chí giao nhiệm vụ cho ông Ghi, ông Ảnh tán phát tuyên truyền hưởng ứng Mặt trận Bình dân Pháp, thu thập nguyện vọng của nhân dân gửi cho Chánh phủ Bình dân Pháp. Nội dung của các bản "thỉnh nguyện" là tố cáo chế độ cai trị thuộc địa, đòi quyền tự do dân chủ, giảm tô tức. Đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh, 19 lượt người diễn thuyết. Khẩu hiệu đưa ra: "chống khủng bố, bắt bố, tù đầy", "đòi thả ngay tù chính trị", "đòi giảm tô thuế". Các cuộc diễn thuyết đã giáo dục, thức tỉnh người dân Tân Long, khơi dậy tinh thần dân tộc,

(1) Tháng 3 - 1938 đổi thành: *Mặt trận thống nhất Dân chủ Đông Dương*, gọi tắt là *Mặt trận Dân chủ Đông Dương*.

ý thức giai cấp, lòng căm thù đế quốc và tay sai. Qua cuộc vận động, xã Tân Long đưa được bản "thỉnh nguyện" của nhân dân cho tờ báo La Lutte gửi sang Pháp.



*Khu vực nhà ông Nguyễn Kế Thuật.
(Kinh Doi Lửa, ấp Tân Hội - Tân Long)*

Theo chủ trương chung, xã Tân Long có vận động thành lập Ủy ban Hành động, gồm các thành viên là ông Nguyễn Kế Thuật, Nguyễn Văn Ghi, Lê Văn Năm, Bùi Hữu Ảnh, Hựu, Hồ, Côn, Thiệu, Tứ, Chiến, Châu Ngọc Bảo,... Tháng 7-1936, dự kiến tổ chức ra mắt tại nhà ông Nguyễn Kế Thuật, có mời ông Ung Văn Khiêm đến dự, nhưng đại biểu về dự không đủ nên không tiến hành Đại hội thành lập Ủy ban Hành động được. Tuy vậy, các đồng chí vẫn bám ở xã ấp, thường xuyên tổ chức hội họp tại nhà ông

Nguyễn Kế Thuật, tiếp tục vận động giáo dục quần chúng, xây dựng cơ sở. Thời gian này, trong xã có 2 người được kết nạp vào Đảng là các đồng chí Nguyễn Văn Ghi, Lê Văn Năm, sinh hoạt trong Chi bộ xã Tân Huệ.

Ngày 1-9-1939, phát xít Đức tấn công Ba lan, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ. Cũng năm này, Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp do ông Léon Blum làm Thủ tướng bị sụp đổ, chính phủ của phái cực hữu lên thay. Ngày 22-6-1940, Pháp đầu hàng Đức. Ở Đông Dương, tháng 9-1940, thực dân Pháp quì gối đầu hàng phát xít Nhật.

Trước tình hình chuyển biến mau lẹ, tháng 11-1939 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VI *chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu của dân tộc là chủ nghĩa đế quốc và bè lũ phong kiến tay sai. Hội nghị chủ trương lập Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương. Đảng rút vào hoạt động bí mật.*

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ VII, tháng 11-1940 nhận định: *"Sự xâm lược của phát xít Nhật và sự đầu hàng của thực dân Pháp làm cho Đông Dương lâm vào tình trạng một cổ đôi tròn"; "Dưới sự áp bức bóc lột của phát xít Pháp-Nhật, một cao trào cách mạng nhất định sẽ trở dậy. Đảng phải lãnh sứ mệnh lãnh đạo nhân dân vũ trang bạo động giành lấy quyền tự do, độc lập".*

Cuối năm 1940, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, cơ sở cách mạng xã Tân Long có tham gia treo cờ, dán biểu ngữ, rải truyền đơn. Nhưng cuộc khởi nghĩa Nam kỳ thất

bại, bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu. Ngày 4-12-1940, một trung đội lính mã tà, lính kín từ Châu Đốc xuống phối hợp với lính đồn Cai Chi xã Tân Huệ, do tên cò Đờ-răng chỉ huy, chia nhiều cánh, ráo riết ruồng bố, vây ráp bắt người, đốt nhà. Ở xã Tân Long chúng đốt 3 nhà, gồm nhà các ông Nguyễn Kế Thuật, Trần Phú Hựu, Nguyễn Văn Cương (Hương biển Cương). Chúng khủng bố, bắt một số đồng chí. Những đồng chí còn lại vẫn bám ở xã hoạt động, như Nguyễn Văn Ghi, Lê Văn Năm, Bùi Hữu Ảnh. Nhưng đến lúc này vẫn chưa lập chi bộ của xã Tân Long.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII, tháng 5-1941 đã nhận định: *"Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tồn của quốc gia dân tộc, nếu không giải quyết được vấn đề giải phóng dân tộc, không đòi được độc lập tự do thì chẳng những quốc gia dân tộc không đòi được mà quyền lợi bộ phận đến vạn năm cũng không đòi được"*. Hội nghị chủ trương: *"Chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng ta và dân tộc ta"*; quyết định lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Việt Minh), thay cho Mặt trận thống nhất Dân tộc chống phát xít Nhật-Pháp, Hội Phản đế đổi tên là Hội Cứu quốc.

Từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, các cấp ủy Đảng và đồng bào cả nước đã tích cực chuẩn bị tinh thần và lực lượng, sẵn sàng đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

Ở xã Tân Long, tháng 11-1944, giặc Pháp ở tỉnh Châu Đốc do tên Gaulier làm Tỉnh trưởng, chủ trương chiêu mộ

thanh niên vào lớp học quân sự để huấn luyện làm lực lượng hậu bị cho chúng. Trường này có tên là Écok de quatre de Jenesse. Hai đồng chí Nguyễn Văn Ghi và Lê Văn Năm chủ trương đưa đồng chí Lê Văn Vịnh đi học lớp này, khi về lập ra tổ chức thanh niên trong xã do Đảng nắm. Sau khi học về, đồng chí Vịnh vận động, tập hợp được 12 thanh niên, lập một tiểu đội, ngày ngày luyện tập.

Ngày 22/12/1944, Quận ủy lâm thời Hồng Ngự được thành lập do đồng chí Phan Văn Cai làm Bí thư. Đồng chí Dinh là Huyện ủy viên phụ trách 3 xã Cù lao Tây. Sự kiện này đã tăng thêm sức mạnh và trí tuệ lãnh đạo cho toàn quận nói chung, xã Tân Long nói riêng.

Các đồng chí tổ chức ấn loát tài liệu (bằng rau câu) để tuyên truyền vận động quần chúng. Cơ quan in ấn đặt tại nhà Lê Văn Vịnh (Út Vịnh) và thường lưu động in tài liệu Mặt trận Việt Minh cấp huyện, tỉnh, kêu gọi đồng bào hưởng ứng phong trào nổi dậy giành chính quyền. Tháng 1/1945, các đồng chí: Út Vịnh, Mười Quang, Tám Ty,... tổ chức rải truyền đơn một số nơi trong xã.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chánh Pháp. Phong trào cách mạng xã Tân Long phát triển sôi nổi. Ta vận động quần chúng các xã tổ chức mít tinh, tuần hành thị uy vòng quanh Cù lao Tây, có hàng trăm người xã Tân Long tham dự. Đoàn tuần hành hô khẩu hiệu: " Đả đảo cướp bóc, cường hào". Lúc này, theo chủ trương của trên, đồng chí Lê Văn Vịnh móc nối với Đốc học Vẹn- Thủ lĩnh Thanh niên Tiên phong quận Hồng Ngự. Từ đó, đội Thanh niên Jenesse của xã hoạt động dưới danh nghĩa Thanh niên Tiên phong.



Khu vực họp thành lập Chi bộ Đảng xã Tân Long tháng 6/1945 (gần cầu Ngang nay thuộc ấp Tân Hội). Ảnh chụp tháng 2/2004



Đ/c Lê Văn Vịnh (Út Vịnh), Bí thư chi bộ Đảng đầu tiên xã Tân Long (6/1945) đang cung cấp tư liệu lịch sử cho cán bộ Đảng ủy xã. Ảnh chụp tháng 3/2004

Ngày 20-6-1945, trước yêu cầu khách quan và chủ quan đã chín muồi, Chi bộ Đảng xã Tân Long được chính thức thành lập. Huyện ủy Hồng Ngự cử đồng chí Nguyễn Văn Cước là Huyện ủy viên đến dự. Chi bộ có 9 đảng viên: Lê Văn Vịnh- Bí thư chi bộ, Nguyễn Văn Ghi- Phó Bí thư và các đồng chí Lê Văn Năm, Bùi Hữu Ảnh, Phan Văn Côn, Nguyễn Văn Nhiên, Huỳnh Tấn Quang, Phạm Công Đăng, Lê Hoàng Phúc là đảng viên.

Chi bộ chủ trương lãnh đạo củng cố và phát triển các tổ chức Nông hội cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, tích cực xây dựng lực lượng.

Việc thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản xã Tân Long là một quá trình đấu tranh gian khổ. Kể từ khi trong xã có đảng viên - hạt giống đỏ đầu tiên, phong trào cách mạng từng bước chuyển biến và trải qua nhiều khó khăn thử thách, nhất là cuộc "khủng bố trắng" của kẻ thù sau cuộc khởi nghĩa Nam kỳ. Nhưng bằng quyết tâm sắt đá và nghị lực bền bỉ, cơ sở cách mạng xã Tân Long vẫn tồn tại, tuyên truyền giáo dục quần chúng, đưa quần chúng ra đấu tranh trực diện với địch, góp phần vào thắng lợi chung của phong trào cách mạng trong vùng. Chi bộ xã Tân Long ra đời, đánh dấu một bước ngoặt chuyển thế và lực tại chỗ trước thời cơ mới. Đây là sự lựa chọn mang tính lịch sử, biểu hiện sức sống và xu thế chiến thắng của cách mạng trên vùng đất Cù lao Tây nói chung, xã Tân Long nói riêng.

2- Chi bộ xã Tân Long lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Vừa mới được thành lập, Chi bộ Đảng xã Tân Long lãnh lấy trách nhiệm lịch sử là nắm vững thời cơ ngàn năm có một, tổ chức, lãnh đạo quần chúng cùng với nhân dân Cù lao Tây và cả nước tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Tình hình thế giới chuyển biến mau lẹ. Thời cơ phát động khởi nghĩa đang đến gần. Tháng 5-1945, quân đội Liên Xô và Đồng minh tiến vào Béc-lin; phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện. Ngày 8-8-1945, quân đội Liên Xô đánh bại đội quân Quan Đông của phát xít Nhật ở phía Đông và Đông Bắc Trung Quốc. Ngày 15-8-1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng. Tình hình đó làm cho bọn Nhật và bọn tay sai ở Đông Dương mất tinh thần, hoang mang cực độ.

Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào tỉnh Tuyên Quang, quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Bác Hồ ra lời kêu gọi: "... Giờ quyết định vận mệnh cho dân tộc ta đã điểm, đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà giải phóng cho ta".

Ngày 19-8-1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thành công ở Hà Nội. Sau đó các tỉnh miền Trung lần lượt khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Đến ngày 25-8-1945, Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ đều nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Tại xã Tân Long, theo chỉ đạo của Quận ủy Hồng Ngự, Chi bộ xã có kế hoạch phát động khởi nghĩa sớm. Tiểu đội thanh niên từ bấy lâu nay luyện tập quân sự, đến lúc này đã sẵn sàng hành động. Ngày 15-8-1945, Chi bộ xã vận động quần chúng, tổ chức một đoàn gồm 300 người phối hợp với xã Tân Huệ và Tân Quới, hình thành đoàn biểu tình đến 2.000 người, tuần hành qua các xã Cù lao Tây. Đoàn biểu tình kéo thẳng đến các trụ sở tề xã họp mít tinh, giải tán tề và tuyên bố chánh quyền về tay nhân dân. Riêng xã Tân Long, đoàn đến nhà Cai tổng Lê Văn Đượm, buộc giao nộp hồ sơ của tổng Cù lao Tây và mộc (con dấu) Cai tổng, đồng thời đến trụ sở giải tán tề xã.



Khu vực nhà Cai tổng Đượm (cũ) - nơi chánh quyền thân Nhật giao nộp hồ sơ, giao chánh quyền xã Tân Long cho Mặt trận Việt Minh trong Cách mạng Tháng 8/1945 (nay thuộc ấp Tân Hội, xã Tân Long) - Ảnh chụp tháng 2/2004

Sáng ngày 16-8-1945, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo quần chúng phối hợp với các xã Tân Huệ, Tân Quới vượt sông Tiền, cùng với đồng bào xã An Long bắt tên Cai tổng Xuân giao nộp súng.

Sau khi nắm chánh quyền cấp xã và cấp tổng, đúng như kế hoạch, ngày 22-8-1945, Chi bộ xã Tân Long vận động nhiều quần chúng tham gia giành chánh quyền tại quận lỵ Hồng Ngự. Ngày 25-8-1945, với khí thế sục sôi cách mạng, lực lượng khởi nghĩa xã Tân Long gồm 50 người cùng với xã Tân Huệ và Tân Quới, kéo qua Chợ Mới, nhập với lực lượng khởi nghĩa của quận Chợ Mới tiến sang tỉnh lỵ Long Xuyên, tham gia giành chánh quyền cấp tỉnh và họp mít tinh tại đây.

Cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi nhanh chóng, thuận lợi. Tại xã Tân Long, Ủy ban Nhân dân được thành lập gồm 9 thành viên; thành lập lực lượng võ trang, bán võ trang; củng cố, phát triển các đoàn thể và Mặt trận Việt minh xã. Theo chỉ đạo của Quận ủy Hồng Ngự, Chi bộ Tân Long phát động học tập và vận động nhân dân thực hiện một số công tác, giữ gìn an ninh trật tự xóm ấp, ổn định tình hình ở địa phương.

Với thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám, giành chánh quyền trong cả nước, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Giọng nói ấm áp của Người vang vọng non

sông: "... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thật sự đã trở thành nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập". Từ đó, ngày 2 tháng 9 hàng năm là ngày lễ Quốc khánh của dân tộc ta.

Đối với nhân dân xã Tân Long, ngày giành được chính quyền là ngày đổi đời thật sự. Lần đầu tiên trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, người dân xã Tân Long nổi dậy đập tan bộ máy cai trị của thực dân phong kiến, giải phóng quê hương, làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân. Cách mạng tháng Tám mở đầu cho một giai đoạn lịch sử mới - giai đoạn xã Tân Long cùng cả nước đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước Độc lập, Tự do.

Chương hai

**XÃ TÂN LONG TRONG CUỘC KHÁNG
CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(1945 -1954)**

**I- XÃ TÂN LONG XÂY DỰNG, Củng Cố Chánh
Quyền Cách Mạng, Chuẩn Bị Kháng Chiến
Chống Pháp (8/1945- 2/1946)**

Cuộc khởi nghĩa ở xã Tân Long giành thắng lợi nhanh chóng và thuận lợi. Được sự chỉ đạo của Quận ủy Hồng Ngự, Chi bộ xã Tân Long lãnh đạo thành lập Ủy ban Nhân dân gồm 7 ủy viên:

- Nguyễn Văn Ghi : Chủ tịch
- Lê Văn Mệt: Phó Chủ tịch
- Bùi Hữu Ảnh: Ủy viên Hành pháp
- Huỳnh Tấn Quang: Ủy viên Cộng hòa Vệ binh
- Lê Văn Vịnh: Ủy viên Huấn lệnh
- Lê Châu Phú: Ủy viên Tài chánh
- Lê Thành Chuẩn: Ủy viên Hộ tịch.

Lực lượng vũ trang xã được thành lập gồm 1 tiểu đội Cộng hòa Vệ binh do đồng chí Huỳnh Tấn Quang chỉ huy. Nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng này là bảo vệ chánh

quyền cách mạng, tuần tra canh gác, bảo vệ trật tự an ninh xóm ấp. Ở các ấp đều thành lập Mặt trận Việt minh và các đoàn thể Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ.

Theo sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ tổ chức học tập, vận động nhân dân hưởng ứng, tham gia các mặt công tác như: tuần tra canh gác trong thôn xóm, giữ gìn trật tự an ninh; tổ chức sửa chữa đường sá, cầu cống, trường học, trạm y tế ...? Thực hiện quyền tự do dân chủ, tự do đi lại, hội họp.

Chi bộ đặc biệt quan tâm lãnh đạo thực hiện các chính sách mới. Bước đầu, cho mời những địa chủ trong xã học tập, vận động giảm tô, xóa nợ cho nông dân; lấy đất công điền, công thổ tạm giao, tạm cấp cho những hộ nông dân không đất hoặc thiếu đói; tổ chức các lớp bình dân học vụ, mỗi ấp một lớp, học tập vào buổi tối; phát động học tập, tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia bầu cử Quốc hội. Ngày bầu cử Quốc hội khóa I (6/1/1946), hầu hết cử tri trong xã đã đi bầu.

Với việc thực hiện có hiệu quả các chính sách trên đây, dù chỉ trong một thời gian ngắn, bộ mặt xã hội Tân Long đã có những thay đổi đáng kể. Lần đầu tiên trong lịch sử, người dân xã Tân Long được hưởng các quyền tự do, dân chủ cả về kinh tế và chính trị. Người nông dân, trước hết là thành phần bần, cố nông đã được Cách mạng đem lại quyền lợi thiết thực, đó là được giảm tô, xóa nợ và được trang trải ruộng đất. Đây là cuộc đổi đời, một sự kiện nổi bật trong đời sống chính trị xã Tân Long.

Tình hình cả nước sau khi giành được độc lập, chánh quyền cách mạng non trẻ cùng một lúc phải đối phó với nhiều khó khăn chồng chất. Nền tài chánh quốc gia trống rỗng. Ở miền Bắc, nạn đói năm 1945 cướp đi sinh mạng hơn 2 triệu người. Chế độ thông trị bóc lột hà khắc và chính sách ngu dân của bọn đế quốc, thực dân không những làm cho nền kinh tế nước ta lụi tàn, mà còn làm cho dân ta bị kìm hãm trong vòng ngu dốt. Hơn 80% dân số nước ta không biết chữ. Vấn đề này cũng được thể hiện ở xã Tân Long. Trước Cách mạng tháng Tám, số người có văn bằng từ tiểu học trở lên chỉ đếm trên 10 đầu ngón tay. Người học cao phải là con em gia đình khá giả; số đông còn lại là nông dân nghèo, không có điều kiện cho con học hành, dù chỉ ở cấp tiểu học hoặc trường làng học chữ Nho.

Tình hình đó đặt ra nhiệm vụ cấp bách, cơ bản và hết sức lớn lao đối với Đảng và Nhà nước ta là: chống giặc đói, chống giặc dốt.

Nghiêm trọng hơn, ở phía Bắc, 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh kéo vào để giải giáp quân đội Nhật. Ở miền Nam, quân Anh kéo vào cũng với danh nghĩa Đồng minh, nhưng làm hậu thuẫn cho quân Pháp quay lại xâm lược một lần nữa. Ngày 23/9/1945, quân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam bộ bùng nổ.

Trung ương Đảng và Hồ Chủ Tịch chủ trương đồng thời chống 3 thứ giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Trước tình hình thực dân Pháp đánh chiếm Sài Gòn và một số tỉnh Nam bộ, theo chỉ đạo của Quận ủy Hồng Ngự, Chi bộ xã Tân Long khẩn trương lãnh đạo một số công tác cần kíp trước mắt nhằm chuẩn bị về tinh thần và lực lượng kháng chiến chống Pháp.

Theo chỉ đạo chung, chi bộ lãnh đạo củng cố chánh quyền xã, đổi tên Ủy ban Nhân dân thành Ủy ban Hành chánh. Thành phần Ủy ban gồm:

- 1) Nguyễn Văn Ghi - Chủ tịch
- 2) Lê Văn Mệt - Phó Chủ tịch
- 3) Lê Văn Vịnh - Ủy viên Thư ký
- 4) Bùi Hữu Ảnh - Ủy viên Công an
- 5) Huỳnh Tấn Quang - Ủy viên Quân sự
- 6) Lê Châu Phú - Ủy viên Tài chánh
- 7) Lê Thành Chuẩn - Ủy viên Xã hội.

Thành lập 1 tiểu đội du kích thoát ly, trang bị lựu đạn, tầm vông, phi tiêu. Mỗi ấp thành lập 1 tiểu đội dân quân tự vệ, luân phiên canh gác, tuần tra. Ủy viên Quân sự xã lãnh đạo toàn bộ hoạt động của lực lượng dân quân du kích xã.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, Mặt trận Việt minh, các đoàn thể tăng cường tuyên truyền giáo dục nhân dân, làm cho mọi người thấy được âm mưu của thực dân Pháp quay lại xâm lược Việt Nam, khôi phục chế độ thuộc địa, bóc lột

tàn bạo, biến dân tộc ta thành nô lệ cho chúng. Từ đó khơi dậy lòng yêu nước, nhân dân tích cực tham gia các mặt công tác, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến kiến quốc.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng, ý thức chánh trị của người dân xã Tân Long được nâng lên. Trong cuộc vận động quyên góp vàng, tiền gửi về trên làm ngân quỹ kháng chiến, nhân dân trong xã đóng góp rất tích cực. Việc ủng hộ đồ đồng để đúc súng đạn cũng được nhiều người hưởng ứng. Đặc biệt, chùa Phật Tân Bửu (ở ấp Tân Phú), hiến một cái đại hồng chung (chuông) bằng đồng cỡ lớn. Số đồng thau do dân đóng góp được chuyển về huyện.

Tình hình trang bị phương tiện và vũ khí lúc này rất khó khăn. Lực lượng dân quân du kích chỉ có vài trái lựu đạn, gậy tầm vông và một số dao mác. Với tinh thần tự lực, dựa vào sức mình là chính, Chi bộ xã chủ trương tổ chức 1 lò rèn, nhiệm vụ chủ yếu là rèn dao găm, mã tấu, tên sắt, chông sắt, trang bị cho lực lượng dân quân du kích.

Giữa tháng 2 năm 1946, một số tên phản động lợi dụng Phật giáo Hòa Hảo ở địa phương, được sự hỗ trợ của "Đệ tam Sư đoàn" của Nguyễn Hòa Hiệp, nổi dậy đánh chiếm 3 xã Cù lao Tây trong đó có xã Tân Long. Đêm 12/2/1946 (11 tháng Giêng năm Bính Tuất), chúng giết chết đồng chí Lê Văn Mệt - Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chánh xã Tân

Long. Lực lượng vũ trang xã mới được trang bị 2 khẩu súng kíp cũng đã bị chúng tước. Chúng bắt đầu ruộng xết, bắt bớ. Trước tình hình này, Chi bộ xã Tân Long tạm thời cho các đồng chí còn lại sơ tán, tránh né sang các vùng lân cận để bảo toàn lực lượng.

Dưới sự kềm kẹp khống chế của bọn phản động lợi dụng Phật giáo Hòa Hảo, nhân dân bị chúng ép buộc phải vô tôn giáo, ai không vô thì bị chúng gán cho là Cộng sản. Số đông bà con lúc này bị ép buộc, vì kế sinh nhai nên đã gia nhập đạo.

Kể từ sau khi giành được chánh quyền đến tháng 2/1946, là thời gian hết sức ngắn ngủi, trên vùng đất Tân Long số dân không nhiều, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân trong xã đã tích cực tham gia các mặt công tác như xây dựng, củng cố chánh quyền cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang, chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ chống thực dân Pháp. Thực lực kháng chiến của xã Tân Long chưa đủ mạnh, lại ở trên một cù lao chơi vơi giữa sông Tiền, nên ngay từ đầu bị bọn phản động chiếm đóng gây cho Chi bộ và Chánh quyền xã những khó khăn, tổn thất. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của xã Tân Long ngay từ đầu đã phải đối mặt với lực lượng phản động lợi dụng tôn giáo với tính chất gay go, phức tạp khôn lường.

II- DIỄN BIẾN CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN XÃ TÂN LONG (3/1946-7/1954)

Mặc dù quân và dân Nam bộ chận đánh quân Pháp ở nhiều nơi, nhưng do so sánh lực lượng và phương tiện, vũ khí không cân sức, quân ta vừa đánh vừa phải tạm thời rút lui, cuối cùng quân Pháp đã lần lượt đánh chiếm Sài Gòn, các tỉnh Tân An, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Sa Đéc, quận lỵ Cao Lãnh. Tháng 3 năm 1946, Pháp đánh chiếm quận lỵ Hồng Ngự. Bọn Pháp ở Hồng Ngự đưa lực lượng qua Cù lao Tây, lật đổ chánh quyền của bọn phản động lợi dụng Phật giáo Hòa Hảo. Chúng lấy những người trong họ đạo Công giáo Bến Siêu để dựng lên Hội đồng xã (tề xã). Thành phần tề xã gồm có:

- Thượng: Đại diện xã
- Chiêu: Cảnh sát trưởng
- Huấn: Ủy viên thơ ký

Chúng thành lập một tiểu đội phòng vệ dân sự có vũ trang súng mứt; lập các Trưởng ấp nhưng do thiếu người nên chúng cho mỗi ấp chọn một người đưa lên cho xã bổ nhiệm. Nắm được tình hình này, Chi bộ chủ trương vận động nhân dân các ấp chọn người có uy tín và cảm tình với cách mạng ra làm trưởng ấp. Đây là điều kiện thuận lợi để chi bộ hoạt động, làm cho địch khó khăn trong việc nắm tình hình xã ấp. Thời gian này, các đồng chí trong Chi bộ

bám trở lại xã hoạt động, khôi phục và phát triển lực lượng.

Ngày 30/5/1946, Quận ủy Hồng Ngự phân công đồng chí Hai Thanh (tự Hai Nguyện), là Huyện ủy viên xuống xã Tân Long triệu tập Hội nghị củng cố chi bộ gồm 7 đảng viên gồm: Đồng chí Lê Văn Vịnh - Bí thư; đồng chí Bùi Hữu Ảnh - Phó Bí thư và các đảng viên Nguyễn Văn Ghi, Lê Văn Năm, Huỳnh Tấn Quang, Phạm Công Đăng, Nguyễn Văn Nhiên là đảng viên.

Đi đôi với củng cố chi bộ, ta tổ chức củng cố lại Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc; thành lập lại chánh quyền xã trong đó có thành phần đại diện Phật giáo Hòa Hảo (một hình thức chánh quyền liên hiệp). Thành phần Ủy ban Kháng chiến xã gồm có:

- Nguyễn Văn Ghi - Chủ tịch
- Lê Châu Phú - Phó Chủ tịch
- Lê Thành Chuẩn - Ủy viên thư ký
- Phan Văn Cội- đại diện Phật giáo Hòa Hảo, Trưởng công an
- Bùi Hữu Ảnh- Ủy viên quân sự

Chi bộ, chánh quyền và lực lượng vũ trang bám trụ, hoạt động tại xã.

Những tháng đầu năm 1946, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phải xử lý nhiều vấn đề trọng đại liên quan đến vận mệnh của quốc gia dân tộc. Để tránh tình

thể nhân dân ta cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù, trong khi chánh quyền cách mạng trong cả nước mới được thành lập, thực lực còn non yếu, ngày 6/3/1946, Hồ Chủ Tịch đại diện cho Chánh phủ ta ký với Pháp một Hiệp định sơ bộ. Sau đó, Người lại ký với Chánh phủ Pháp một văn kiện quan trọng gọi là Tạm ước 14/9/1946. Đây là sách lược của Chánh phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm tạo hòa hoãn với thực dân Pháp, tập trung đuổi quân Tưởng ra khỏi miền Bắc nước ta, tạo thêm điều kiện và thời gian tối cần thiết cho quân và dân cả nước chuẩn bị tốt hơn những điều kiện kháng chiến chống quân Pháp xâm lược. Ở Tân Long, được sự chỉ đạo của Quận ủy Hồng Ngự, Chi bộ lãnh đạo các tổ chức mặt trận và đoàn thể cứu quốc, tuyên truyền vận động nhân dân hiểu được âm mưu của thực dân Pháp và các thế lực phản động, quán triệt các chủ trương chánh sách của Đảng và Bác Hồ, nâng cao niềm tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chánh nghĩa.

Ngày 20/9/1946, Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến xã Tân Long phối hợp với các xã Tân Huệ, Tân Quới tổ chức một cuộc biểu tình hưởng ứng chủ trương của Chánh phủ, Hồ Chủ Tịch về việc ký Hiệp ước sơ bộ 6/3 và Tạm ước 14/9. Lực lượng của xã Tân Long có khoảng 700 người tập trung tại nhà Cai Đạm, kéo qua Tân Huệ, rồi trở lại. Đoàn biểu tình hô các khẩu hiệu đòi phía Pháp thực hiện đúng những điều đã ký kết, không khủng bố nhân dân,... Trước sức mạnh đoàn kết của quần chúng, bọn Pháp và tay sai không dám đàn áp.

Các tổ chức quần chúng như Hội nông dân cứu quốc, Hội phụ nữ cứu quốc còn vận động nhân dân treo cờ, rải truyền đơn nhân các ngày lễ lớn.

Năm 1947, bọn phản động lợi dụng Phật giáo Hòa Hảo ra mặt chống phá cách mạng. Chúng cấu kết với thực dân Pháp bắt giết cán bộ, khủng bố phong trào cách mạng, đưa quân chiếm đóng 3 xã Cù lao Tây, trong đó có xã Tân Long. Trước tình hình so sánh lực lượng tại chỗ bất lợi cho ta, mặt khác ở cù lao bị chia cắt, cô lập; được sự chấp thuận của Quận ủy Hồng Ngự, Chi bộ, Chánh quyền, mặt trận và lực lượng vũ trang 3 xã ở Cù lao Tây (trong đó có xã Tân Long) buộc phải vượt sông Tiền qua vùng căn cứ kháng chiến xã An Phong, đóng ở ấp Nhì, từ Cái Mác ra nương Hương hào Khoa... Mọi việc ăn ở, đi lại hoạt động của các lực lượng kháng chiến xã Tân Long đều được sự giúp đỡ của Đảng bộ và nhân dân xã An Phong. Một bộ phận quần chúng, gia đình cán bộ xã Tân Long cũng chạy qua đây để tránh né sự khủng bố của lực lượng vũ trang phản động lợi dụng Phật giáo Hòa Hảo.

Tháng 4/1947, theo đề nghị của Quận ủy Hồng Ngự và được cấp trên quyết định thành lập Ủy ban Hành chánh (UBHC) Cù lao Tây, do đồng chí Nguyễn Văn Ban (tự Hào Ban) làm Chủ tịch, trụ sở đóng tại xã An Phong. Ủy ban này có chức năng một cấp chánh quyền cơ sở chỉ đạo chung các xã Tân Huệ, Tân Quới, Tân Long.

Giặc Pháp đánh chiếm tới đâu thì đặt bộ máy kèm kẹp

đến đó. Ở hai tỉnh Châu Đốc và Long Xuyên, giặc Pháp âm mưu khoét sâu mâu thuẫn và xô xát giữa tín đồ Phật giáo Hòa Hảo với Việt Minh, lừa phỉnh mua chuộc những người phản động cầm đầu các lực lượng vũ trang giáo phái, cấu kết xua quân đánh chiếm từ thị xã, thị trấn đến các vùng nông thôn. Các cơ quan lãnh đạo của hai tỉnh Châu Đốc, Long Xuyên đều phải di chuyển sang Đồng Tháp Mười. Cơ quan lãnh đạo của tỉnh Châu Đốc đóng dọc theo sông Sở Hạ, Bình Phú, giồng Sa Rài và rạch Cái Cái, Tân Thành (huyện Hồng Ngự). Cơ quan lãnh đạo của tỉnh Long Xuyên đóng theo ven rạch Đốc Vàng Hạ, từ kinh Thầy Cai, kinh Đường Gạo, giồng Cà Giâm, cây Gáo Đôi, Bắc Dầu (xã Tân Phú, Bình Thành). Việc lãnh chỉ đạo cũng như việc điều quân, đưa đón cán bộ về hoạt động phía sông Hậu và vùng hữu ngạn sông Tiền gặp nhiều khó khăn.

Theo đề nghị của các tỉnh Châu Đốc, Long Xuyên, ngày 11/9/1947 Ủy ban Hành chánh Nam Bộ ra Chỉ thị số 50/CT về việc thành lập 2 tỉnh Long Châu Tiền và Long Châu Hậu, lấy sông Hậu làm ranh giới. Tỉnh Long Châu Tiền thuộc Khu 8, gồm toàn bộ vùng đất tiếp giáp giữa sông Tiền và sông Hậu (vùng yếu tôn giáo) và vùng tả ngạn sông Tiền (vùng căn cứ Đồng Tháp Mười) của 2 tỉnh Long Xuyên, tỉnh Châu Đốc cũ. Tỉnh Long Châu Hậu thuộc Khu 9, gồm vùng cù lao sông Hậu và toàn bộ vùng hữu ngạn sông Hậu của 2 tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc cũ.

Việc thành lập tỉnh mới như trên là sự bố trí lại chiến

trường, tạo điều kiện cho các tỉnh đều có hành lang, căn cứ và tập trung nguồn lực nắm dân, chuyển vùng yếu tôn giáo, đánh bại âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt" của thực dân Pháp.

Năm 1947, đồng chí Lê Văn Vĩnh - Huyện ủy viên, Bí thư chi bộ xã Tân Long được rút lên công tác ở huyện. Chi bộ Tân Long do đồng chí Bùi Hữu Ảnh làm Bí thư, Nguyễn Văn Ghi - Phó Bí thư, Lê Văn Năm - Chi ủy viên. Số lượng đảng viên trong chi bộ có 9 đồng chí.

Sau Sắc lệnh 91/SL, ngày 1/10/1947 của Chủ tịch nước, Ủy ban Hành chính và Ủy ban Kháng chiến các cấp trong nước đều đổi thành Ủy ban Kháng chiến - Hành chính (UBKCHC). UBKCHC xã Tân Long do Lê Châu Phú làm Chủ tịch, Nguyễn Văn Ghi - Phó Chủ tịch, Hoàng Công Khanh - Ủy viên thư ký, Phạm Công Đăng - Công an, Phạm Công Nghị - Ủy viên quân sự.

Tại địa bàn căn cứ xã An Phong, dân quân du kích xã Tân Long phối hợp cùng với các lực lượng vũ trang xã An Phong phân công tuần tra, canh gác và sẵn sàng chiến đấu; chống càn bố, chống biệt kích của giặc Pháp và của lực lượng vũ trang phản động đội lốt đạo Hòa Hảo; đưa lực lượng về xã Tân Long làm công tác vũ trang tuyên truyền, diệt trừ những tên ác ôn có nợ máu như tên Nguyễn Văn Bi (thuộc lực lượng Bảo an) và tên Bùi Chí Biển (thuộc lực lượng vũ trang phản động đội lốt đạo Hòa Hảo). Qua các cuộc vũ trang tuyên truyền, ta thuyết phục được một số

người giác ngộ, nhận nhiệm vụ cơ sở cách mạng hoặc tham gia kháng chiến.

Chi bộ xã Tân Long lãnh đạo việc lập Ban tiếp tế. Ban này có nhiệm vụ phát động phong trào "hũ gạo cứu quốc", đồng thời tiếp tế gạo cho nhân dân xã Tân Long tản cư. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ cứu quốc xã Tân Long gồm 11 người, giữ vững sinh hoạt hàng tuần, vận động chị em trong Hội đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, vận động lạc quyền ủng hộ bộ đội. Chị em quan tâm giúp đỡ những gia đình bị giặc đốt nhà, gia đình có con em tham gia kháng chiến. Hội có bộ phận chuyên sản xuất như làm ruộng rẫy, vận động mọi người tham gia đóng góp "hũ gạo nuôi quân".

Việc móc nối cơ sở, đưa cán bộ trở về xã nhà bám trụ, xây dựng lực lượng trong lòng địch, là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của cấp ủy xã. Cán bộ và du kích về bám trụ tại xã, lúc đầu có gặp nhiều khó khăn. Đến tháng 5/1948, Thường vụ Huyện ủy Hồng Ngự điều động đồng chí Lê Văn Ngựt là cán bộ kiểm tra của Huyện ủy về bám trụ tại xã Tân Long. Đồng chí Lê Văn Ngựt có thân nhân là chức sắc của Phật giáo Hòa Hảo, đã tìm cách móc nối, tạo điều kiện thân thuộc về ở hợp pháp, hoạt động, xây dựng cơ sở. Nhưng lực lượng phản động tại đây tình nghi Lê Văn Ngựt là cán bộ Việt Minh về nằm vùng cho nên chúng bắt và giết đồng chí Lê Văn Ngựt. Đồng chí Lê Văn Ngựt hy sinh vào tháng 10 âm lịch năm 1948. Đến tháng 12 - 1948, Huyện ủy Hồng Ngự điều động đồng chí Lê Văn Vĩnh trở về làm Bí thư chi bộ xã Tân Long.

Với quyết tâm trở về bám trụ, xây dựng lực lượng trong vùng địch tạm chiếm, đầu năm 1949, Chi bộ xã Tân Long câu móc được 2 người có cảm tình trong Ban Chấp hành Đảng Dân Xã và 2 người trong lực lượng vũ trang của Phật giáo Hòa Hảo⁽¹⁾, tạo điều kiện đưa cán bộ trở về. Sau vài tháng, tình hình cơ sở và phong trào có nhiều chuyển biến tốt.

Tháng 6/1949, Phan Văn Hiếu, một cơ sở cảm tình của ta đã bội phản, khai báo. Các cơ sở của ta cài cắm trong lực lượng địch bị lộ. Chi bộ kịp thời đưa hết số anh em này ra vùng căn cứ an toàn.

Tháng 10/1949, theo đề nghị của tỉnh Long Châu Tiền và được cấp trên chấp thuận, huyện Tân Hồng được thành lập (gồm Tân Châu, Hồng Ngự và phía Bắc huyện Chợ Mới). Từ đây, các xã Cù lao Tây thuộc sự chỉ đạo của Huyện ủy Tân Hồng.

Cuối năm 1949, xuất phát từ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ mới, Huyện ủy Tân Hồng quyết định giải thể UBKCHC Cù lao Tây; mỗi xã lập lại UBKCHC riêng, trở về bám trụ tại xã hoạt động.

⁽¹⁾ Gồm: Nguyễn Văn Phủ - Trưởng Ban Chấp hành Đảng Dân Xã; Trần Hồng Há - Trưởng ban Tuyên truyền trong Ban Chấp hành Đảng Dân Xã; Phan Văn Hiếu và Trần Hồng Hải trong lực lượng vũ trang Hòa Hảo.

Sau vụ phản bội của tên Phan Văn Hiếu, bọn địch ở xã Tân Long càng ráo riết ruồng bỏ, rình rập, bắt bớ những người tình nghi. Lúc này, việc bám trụ xây dựng cơ sở của ta gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Nhưng với ý chí quyết tâm của các đồng chí trong chi bộ, ta đã tranh thủ móc nối được anh Bùi Văn Chuông là Đoàn trưởng bảo an xã Tân Long và bắt đầu xây dựng lại cơ sở.

Năm 1950, Đại đội 99 Hòa Hảo thuộc hệ phái Năm Lửa (Trần Văn Soái) ở Cái Vồn về chiếm đóng xã Tân Long. Ban Chỉ huy gồm có: Nguyễn Huỳnh Đức (tự Dành) - Đại đội trưởng, Lê Văn Lễ (tự Hai Mập) - Đại đội phó, Huỳnh Văn Chuông - Chánh trị viên, Long - Tham mưu trưởng và Nguyễn Văn Gia - Thư ký. Ban Chỉ huy này đóng tại nhà ông Phạm Văn Vĩ, thuộc ấp Tân Thạnh. Chúng chia quân chiếm đóng rải rác, dựa vào 5 lô cốt ở các ấp trong xã.

Trên chiến trường cả nước, sau Chiến dịch biên giới năm 1950 ở phía Bắc, quân và dân ta giành thắng lợi to lớn; cục diện chiến trường toàn quốc đã thay đổi, thế và lực của ta mạnh hơn nhiều so với trước. Ở các tỉnh đồng bằng Nam bộ, các lực lượng vũ trang được củng cố, phong trào du kích chiến tranh lan rộng khắp mọi vùng. Công tác chánh trị, dân vận, mặt trận, đặc biệt là công tác tôn giáo vận, địch ngụy vận được các cấp ủy đảng rất quan tâm.

Năm 1951, Trung ương chỉ đạo bố trí lại chiến trường, theo đó lập thành 2 tỉnh Long Châu Sa và Long Châu Hà. Tỉnh Long Châu Sa gồm tỉnh Long Châu Tiền cũ nhập

thêm tỉnh Sa Đéc. Tỉnh Long Châu Hà gồm tỉnh Long Châu Hậu cũ nhập thêm tỉnh Hà Tiên.

Tỉnh Long Châu Sa được thành lập, đã tạo điều kiện cho phong trào kháng chiến cả tỉnh nói chung, xã Tân Long nói riêng, có thêm sức mạnh mới. Tỉnh bố trí lại các vùng cho phù hợp với đặc điểm và điều kiện hoạt động. Theo đó, các xã cù lao sông Tiền như: Long Thuận, Phú Thuận, Long Khánh, Phú An, Phú Lâm, Hòa Hảo và Cù lao Tây thuộc huyện Tân Châu. Huyện ủy Tân Châu chỉ đạo thành lập Ban Cán sự Cù lao Tây. Ban Cán sự có 3 thành viên: đồng chí Nguyễn Văn Trầm- Ủy viên Thường vụ Huyện ủy- làm Trưởng ban, phụ trách đội vũ trang tuyên truyền và lãnh đạo chung; đồng chí Trần Văn Sỏi - Phó ban thường trực - và làm Bí thư xã Tân Quới; đồng chí Lê Văn Vịnh - Ủy viên Ban cán sự - phụ trách quân sự và Bí thư chi bộ xã Tân Long. Lúc này Bí thư xã Tân Huệ là đồng chí Nguyễn Trường Phòng.

Huyện ủy Tân Châu tăng cường về xã Tân Long đồng chí Nguyễn Văn Tuổi - Ủy viên Thường vụ Huyện ủy- cùng đồng chí Lê Văn Vịnh lãnh đạo công tác Hòa Hảo vận. Các đồng chí đặt địa điểm liên lạc, hội họp tại Nhà thờ Cù lao Tây, xã Tân Quới. Sau một thời gian đi sâu tìm hiểu, các đồng chí nắm được cơ sở trong lực lượng Đại đội 99 của tên Dành. Ta cho mời đại diện của Đại đội 99 đến huyện

Tân Châu, trao đổi và cho lại cây súng mát, do lính của Đại đội Dành đầu hàng giao cho xã An Phong.

Vào cuối tháng 8/1952, Ban Chỉ huy Đại đội 99 của Dành cho mời đại diện của huyện Tân Châu đến Văn phòng của họ để trao đổi, bàn kế hoạch quan hệ. Ý đồ của Dành nhằm tạo thế hòa hoãn. Huyện ủy Tân Châu phân công đồng chí Nguyễn Văn Tuội và đồng chí Lê Văn Vịnh tới dự. Hai bên đi đến thỏa thuận sẽ trao đổi một số mặt giữa vùng kháng chiến và vùng do Đại đội 99 Hòa Hảo chiếm đóng. Để tiện việc liên lạc, Đại đội 99 thỏa thuận với ta, đặt đại diện thường trú của huyện Tân Châu tại xã Tân Long. Huyện chấp thuận cho đồng chí Lê Văn Vịnh đảm nhận nhiệm vụ này trên danh nghĩa Mặt trận Việt Minh. Về công tác bí mật, đồng chí Vịnh vẫn là Bí thư Chi bộ xã Tân Long.

Qua con đường hợp pháp làm ăn sinh sống, đồng chí Lê Văn Vịnh từng bước tranh thủ Ban Chỉ huy Đại đội 99 Hòa Hảo không làm khó các gia đình cách mạng ở địa phương, cho phép dân chúng vùng kháng chiến qua lại làm ăn được dễ dàng. Lúc này ở Tân Long, cán bộ hoặc gia đình kháng chiến về ở được tự do như vùng cách mạng kiểm soát. Nhờ đó, Chi bộ Tân Long đưa hết số đảng viên và các đoàn thể của xã mình về bám trụ ở địa phương. Ta tổ chức biểu diễn văn nghệ, bóng đá để tranh thủ vận động quần chúng, vận động binh lính, đưa người "cấy" vào hàng ngũ địch.

Thường vụ Tỉnh ủy Long Châu Sa cử đồng chí Huỳnh Phong- Tỉnh ủy viên - và một số cán bộ kinh tế của Tỉnh ủy đến gặp Ban Chỉ huy Đại đội 99. Hai bên thỏa thuận và sau đó một hăng nước mắm cá linh tự túc của Tỉnh ủy được hình thành tại phía trước (bên cạnh) chùa Phật, ấp Tân Phú. Hăng nước mắm do đồng chí Huệ phụ trách. Hăng này tồn tại đến ngày đình chiến theo Hiệp định Giơ-ne-vơ (20/7/1954).



Chùa Phật Tân Bửu Tự - nơi đặt hăng nước mắm tự túc của Tỉnh ủy Long Châu Sa, ấp Tân Phú xã Tân Long (nay thuộc ấp Tân Phú A xã Tân Bình).

Sự kiện nổi bật trong công tác binh địch vận ở xã Tân Long là tạo điều kiện cho binh sĩ thuộc Đại đội 99 làm

binh biến lấy đồn Gò Lũy tại tỉnh Thủ Biên (Thủ Dầu Một-Biên Hòa). Do quan hệ tương đối hữu hảo, Ban Chỉ huy Đại đội 99 báo cho huyện Tân Châu biết tình hình một số binh sĩ của họ hiện nằm trong Đại đội Commando đóng đồn Gò Lũy. Đại đội này có 95 lính, 105 súng các loại. Đại đội 99 muốn tổ chức đưa người của họ trở về và thời cơ làm binh biến đã chín muồi nhưng không có đường rút về tỉnh Long Châu Sa. Tình hình này, Huyện ủy Tân Châu phân công đồng chí Lê Văn Tuệ và đồng chí Lê Văn Vịnh đến trực tiếp bàn bạc, trao đổi trước một bước với Ban Chỉ huy Đại đội 99, rằng phía ta đồng ý giúp họ lấy đồn Gò Lũy. Để tăng thêm sự tin cậy, một cuộc họp do Tỉnh đội Long Châu Sa tổ chức tại Cái Cối xã Tân Thành, có mời đại diện của Đại đội 99. Hai bên thỏa thuận một kế hoạch lấy đồn Gò Lũy. Tỉnh đội Long Châu Sa quan hệ với các tỉnh Thủ Biên, Tây Ninh, Tân An, Mỹ Tho, phía ta chấp thuận cho lực lượng binh sĩ khởi nghĩa rút theo đường đã định, qua vùng căn cứ kháng chiến về tỉnh Long Châu Sa. Tháng 7/1952, tổ chức đánh đồn Gò Lũy thắng lợi. Số anh em binh sĩ làm binh biến rút về, được ta bố trí tạm đóng ở giồng Sa Rài. Ta tổ chức cho họ học tập và nghỉ ngơi trong một tháng, sau đó cho anh em giải tán về nhà sum họp với gia đình. Số súng mang về được chia theo thỏa thuận trước đây, số súng lớn ta giữ, còn lại giao cho Đại đội 99.

Từ năm 1952 đến 1953, cán bộ tỉnh, huyện thường xuyên về xã Tân Long kết hợp với cơ sở vận động nhân

dân đóng góp lương thực. Ta quan hệ với tên Dành cho chở về vùng kháng chiến nhiều lần, mỗi lần vài chục giạ gạo.

Trên đây là kết quả của quá trình Chi bộ và lực lượng vũ trang xã Tân Long kiên trì móc nối cơ sở, trở về bám trụ công tác trong vùng địch tạm chiếm, làm chuyển được phong trào cách mạng ở địa phương, góp phần tích cực vào sự nghiệp kháng chiến chống giặc Pháp thắng lợi. Với tinh thần "thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" (Lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch), và tinh thần chấp hành Nghị quyết của Đảng, những người Cộng sản và quần chúng cách mạng xã Tân Long đã không quản ngại hy sinh gian khổ, tích cực hoạt động trong lòng địch. Trong số này có một số đồng chí, đồng bào bị địch bắt và giết hết sức dã man, nhưng người trước ngã xuống thì người sau đứng dậy, tiếp tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang vì mục đích của Đảng, đem lại quyền lợi chung cho dân tộc.

Thắng lợi vĩ đại của quân và dân ta ở Điện Biên Phủ và các chiến trường khác, tháng 7/1954 buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và toàn cõi Đông Dương. Theo Hiệp định, nước ta tạm chia làm 2 miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời; Quân đội Nhân dân Việt Nam tập kết về phía Bắc giới tuyến, quân Pháp và tay sai chiếm đóng miền Nam; trong vòng 2 năm (từ 20/7/1954 đến 20/7/1956), lực lượng xâm lược của Pháp phải triệt thoái

khởi miền Nam Việt Nam, đồng thời hai miền Nam - Bắc Việt Nam thực hiện hiệp thương, tổ chức tổng tuyển cử tự do thống nhất nước nhà.

Tại xã Tân Long, nhân dân vô cùng phấn khởi trước thắng lợi của cuộc kháng chiến, buộc địch phải ký Hiệp định. Bọn phản động tay sai Pháp hết sức hoang mang, chúng rút một số đồn bót khỏi Cù lao Tây. Chi bộ được tổ chức học tập Hiệp định, các chủ trương đường lối của Đảng xoay quanh Hiệp định đình chiến. Qua học tập đã nâng cao nhận thức đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến, đồng thời thấy được âm mưu, thủ đoạn của địch trong điều kiện quân đội ta tập kết ra miền Bắc, bọn địch ở miền Nam với bản chất phản động, ngoan cố, chúng nhất định sẽ phá hoại Hiệp định. Mặt khác, qua học tập các đảng viên trong chi bộ cũng xác định được vai trò, vị trí, trách nhiệm của từng người, quán triệt quan điểm: "Đi vinh quang, ở lại anh dũng". Từ đó, các đồng chí trong chi bộ quán triệt và chấp hành nghị quyết của cấp trên, ở lại miền Nam. Chi bộ bố trí cho từng đảng viên bám trụ ở xã, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh mới.

Chương ba

XÃ TÂN LONG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954- 1975)

I. XÂY DỰNG, Củng cố cơ sở cách mạng, CHUYỂN VÙNG ĐÔNG KHỞI (1954-1960)

1)- Xã Tân Long xây dựng, củng cố cơ sở cách mạng (1954-1959)

Với việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp, cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ cả nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược: miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng và tiến hành nhiệm vụ củng cố, xây dựng; miền Nam tạm thời dưới sự kiểm soát của chính quyền đối phương, tiến hành nhiệm vụ đấu tranh giải phóng miền Nam, tiến đến hoà bình thống nhất nước nhà.

Từ lâu, bọn can thiệp Mỹ âm mưu thôn tính nước ta. Chúng không ký Hiệp định Giơ-ne-vơ và tuyên bố không lệ thuộc vào hiệp định đó. Tháng 6/1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm từ Mỹ về miền Nam làm Thủ tướng chính phủ bù nhìn. Từ đó, chúng thanh lọc những người không ăn cánh, chuyển chính quyền tay sai Pháp thành chính quyền tay sai Mỹ.

Ngay từ khi ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã xác định kẻ thù chính, trực tiếp và nguy hiểm của nhân dân ta là đế quốc Mỹ.

Từ sự nhận thức và xác định nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Đảng ta chủ trương chuyển hướng cơ sở ở miền Nam: Đảng rút vào hoạt động bí mật; chánh quyền, các đoàn thể cứu quốc và lực lượng dân quân du kích xã, ấp đều giải thể, tập hợp thành các tổ chức biến tướng, hợp pháp dưới hình thức vạ phát, vạ cấy, đội bóng đá,... Đảng nắm quần chúng bằng hình thức tổ chức nòng cốt chuỗi, rẽ và đưa người lãnh đạo các tổ chức công khai, bán công khai. Các cấp lãnh đạo của Đảng ở miền Nam được tổ chức gọn nhẹ, bí mật; từ cấp tỉnh trở xuống được tổ chức, chỉ đạo theo đơn vị hành chính của địch, theo đó kể từ lúc tập kết chuyển quân 100 ngày ở Cao Lãnh, Tỉnh ủy Long Châu Sa giải thể và thành lập lại các Tỉnh ủy Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc.

Tại Cù lao Tây, chánh quyền địch giải thể xã Tân Huệ, chia cắt xã này làm 2 phần, một phần ghép vào xã Tân Quới, một phần ghép vào xã Tân Long. Xã Tân Long lúc này gồm 6 ấp trong đó có 2 ấp Tân An và Tân Phong của xã Tân Huệ cũ.

Chi bộ xã Tân Long thực hiện sắp xếp, điều lắng cán bộ, chuyển hướng cơ sở cho phù hợp tình hình nhiệm vụ mới. Đồng chí Lê Văn Vịnh được phân công ở lại công tác tại xã Tân Long với vị trí là cán bộ của Huyện ủy, về mặt

công khai là cán bộ của Mặt trận Liên Việt nắm công tác Hòa Hảo vận, liên hệ với Đại đội 99 của Nguyễn Huỳnh Đức (tự Dành). Lúc này, đại đội của Dành vẫn chiếm đóng xã Tân Long. Về bí mật, đồng chí Vịnh vẫn làm Bí thư chi bộ xã.

Chi bộ xã Tân Long sau tập kết chuyển quân có 20 đảng viên. Cơ cấu chi ủy có 5 đồng chí:

- Lê Văn Vịnh, Bí thư chi bộ

- Tám Thù, Phó bí thư

- Các đồng chí Lê Văn Nghiệp, Bùi Hữu Ảnh, Nguyễn Văn Ghi là Chi ủy viên

Thực hiện chủ trương mới, các tổ chức quần chúng trong kháng chiến ở xã Tân Long đều giải thể. Cán bộ nòng cốt và hội viên của các tổ chức này, một số được bố trí làm nòng cốt trong các tổ chức “biến tướng” như: hội văn nghệ, hội bóng đá, hội nhà vàng,... một số bí mật hoạt động trong lòng địch như ông Nguyễn Toàn Bân làm thư ký cho tên Chiêu (Trưởng cuộc Cảnh sát xã Tân Long); ông Châu Văn Thoại làm Trưởng ấp Tân Hội; ông Nguyễn Tấn Hỷ làm Trưởng ấp Tân Phú; ông Lê Văn Năm làm Trưởng ấp Tân Thạnh; anh Tộ làm Trưởng ấp Tân An và nắm được các chức sắc trong Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài, Công Giáo. Ngoài ra, ta còn xây dựng được 2 cơ sở trong lực lượng địch ở chi khu Chợ Mới. Sau này, chuyển giao cả 2 cơ sở cho ông Ba Huýnh, cán bộ địch vận của tỉnh An Giang.

Để chuyển hướng chỉ đạo, lấy đấu tranh chính trị là chính, Chi bộ Tân Long vận động nhân dân học tập Hiệp định Giơ-ne-vơ, nâng cao nhận thức về nhiệm vụ đoàn kết đấu tranh đòi hiệp thương thống nhất nước nhà. Nói chung, qua vận động, tổ chức học tập, tình hình tư tưởng trong Chi bộ, đảng viên, các tổ chức “biến tướng” và quần chúng trong xã có chuyển biến mới.

Theo chỉ đạo của trên, Chi bộ xã Tân Long đã lãnh đạo việc trang trải ruộng đất cho nông dân nhằm phát huy thành quả của Cách mạng tháng Tám và 9 năm kháng chiến chống Pháp. Số đất còn của Xã Luật ở ấp Tân Hội, đất công điền số 66 mẫu và số 22 mẫu của xã Tân Long cũ đều được chia cho dân làm. Ta có cấp giấy chủ quyền và hướng dẫn nhân dân nắm Điều 4C trong Hiệp định Giơ-ne-vơ làm cơ sở pháp lý đấu tranh với địch.

Từ cuối năm 1954 đến năm 1959, do cơ sở vững, phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng diễn ra liên tục. Hình thức phổ biến là hưởng ứng các ngày lễ lớn, như ngày thành lập Đảng 3/2 (lúc bảy giờ kỷ niệm ngày 6/1), kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám (19/8), ngày lễ Độc lập (2/9), . . . Chi bộ lãnh đạo treo băng, cờ, biểu ngữ, rải truyền đơn đều khắp trong xã. Nội dung đòi Mỹ- Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước, chống hành động khủng bố, trả thù người kháng chiến cũ. Do ta cài cắm cơ sở trong bộ máy chính quyền địch nên các hoạt động trên được tiến hành thuận lợi. Bọn

tê xã ban ngày hoạt động nhưng chỉ đi có hình thức. Thời gian này, ta vận động quần chúng ủng hộ cách mạng bằng tiền, bình quân mỗi người trong xã Tân Long quyên góp khoảng 500 đồng (giá trị lúc đó tương đương 17 gạ lúa).

Xã Tân Long còn xây dựng được nhiều cơ sở kết hợp các hình thức công khai, bán công khai và bí mật, hình thành một số “mật cứ” ở mỗi vùng như: vùng ấp Tân Hội, vùng ấp Tân Phú đến chùa Phật Nổi ấp Tân Thạnh, từ Chùa Cao dài trở xuống xóm Cái Cùn có nhiều cơ sở như Hai Mậu, Sáu Luận, Hai Thấy, anh Bảnh. Vùng nương bà Cả Khánh ấp Tân An (Thạnh An) có các cơ sở như Út Kim, Hai Tổng, Út Mô do đồng chí Mạnh phụ trách. Ấp Tân Hội có ông Chơi và một số người khác hình thành một tổ mật, là cơ sở nuôi chứa cán bộ. Năm 1956, Chi bộ chỉ đạo các cơ sở này rải truyền đơn, treo băng, cờ từ bến đò Tài Xiu đến ấp Thạnh An, từ Chùa Phật đến xóm Đình.

Những năm 1957 - 1958, Mỹ - Diệm đẩy mạnh chánh sách tố cộng, diệt cộng, tập trung càn quét đánh phá vùng căn cứ Đồng Tháp Mười, xã Tân Long là nơi nuôi chứa cán bộ và một số cơ quan của Tỉnh ủy Kiến Phong. Các vùng như ấp Tân Hội, chùa Phật Nổi có cán bộ tỉnh, trường Đảng tỉnh ở nhà ông Lê Văn Ký (Tám Ký, Tám Hầm); vùng ấp Tân An, nương bà Cả Khánh có cơ quan Tỉnh ủy Kiến Phong về đóng. Nhờ sự tin tưởng, bao bọc của quần chúng lương cũng như giáo, cán bộ và các cơ quan ở đây được giữ bí mật và được bảo vệ an toàn.



Phía sau vườn và nhà Ông Lê Văn Ký (Tám Ký).



Ông bà: Lê Văn Ký (Tám Ký) & Nguyễn Thị Xinh (Phật giáo Hòa Hảo) ở ấp Tân Phú - Tân Long (nay thuộc xã Tân Bình) nuôi chứa Văn phòng Trường Đảng tỉnh Kiến Phong ở trong nhà những năm đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Cuối năm 1957, cấp trên chỉ định đồng chí Lê Văn Vịnh đi điều lắng, với lý do trước đây làm công tác tôn giáo vận, bị địch theo dõi. Chi bộ Tân Long bầu đồng chí Đặng Văn Ứng (Út Hoàng) làm Bí thư. Lúc này, Xã Tân Long có 3 tổ công tác mật: một tổ ở ấp Tân Phú, do ông Phách lãnh đạo, có 2 súng carbine, 1 tom-son và 1 mã tấu; một tổ ở ấp Tân Hội do ông Hạnh làm Tổ trưởng; một tổ ở ấp Tân Thạnh do ông Pho phụ trách. Năm 1958, Chi bộ chỉ đạo các tổ này rải truyền đơn, treo băng cờ nhân ngày lễ lớn, nội dung kêu gọi binh sĩ không bắn vào nhân dân, quay về nhà làm ăn,... Đồng chí Năm Ngàn tổ chức 10 thanh niên ở chùa Cao Đài Phước Thiện viết truyền đơn, treo cờ ở ấp Thạnh An; vận động nhân dân viết nhiều đơn xin giảm tô, thuế.

Tháng 9/1958, một vụ đáng tiếc xảy ra. Do sự phản bội của tên Võ Tam Dân ⁽¹⁾ ở Mỹ Tho địch đưa tên này đi nhìn mặt, lòng bắt cán bộ. Trong một cuộc lùng sục vào ấp Tân An, nương bà Cả Khánh, địch bắt được Tôn là cận vệ của đồng chí Nguyễn Văn Thử (Sáu Sa)- Bí thư Tỉnh ủy Kiến Phong. Tên Tôn khai báo nên địch sử dụng tên Tôn kết hợp Võ Tam Dân chỉ điểm và nhìn mặt, bắt được đồng chí

⁽¹⁾ Trong kháng chiến chống Pháp, Võ Tam Dân là cán bộ của Ty Công an Long Châu Sa. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, do sự sắp xếp, điều lắng cán bộ, Dân về hoạt động ở Mỹ Tho. Sau đó y đầu hàng giặc. Bọn địch sử dụng Võ Tam Dân đi nhìn mặt, chỉ cho địch bắt nhiều cán bộ cốt cán, trong đó có đồng chí Nguyễn Văn Thử (Sáu Sa)- Bí thư Tỉnh ủy Kiến Phong.

Nguyễn Văn Thử. Sau đó cơ sở tại đây và một số nơi khác bị địch phát hiện đánh phá, gây tổn thất nặng nề.

Năm 1959, Diệt ra Luật 10/59, đưa bọn công dân vụ về Tân Long triệu tập dân học tập, đề cao chánh quyền Diệt, xuyên tạc chánh sách của "Việt Cộng" nhằm tranh thủ, lôi kéo quần chúng. Chúng tuyên truyền cái gọi là "cải cách điền địa", "người cày có ruộng", hạn điền tối đa của điền chủ được 100 mẫu. Sự thật đây chỉ là thủ đoạn lừa bịp của địch. Trên thực tế, chúng âm mưu xóa bỏ thành quả cách mạng ruộng đất mà nhân dân ta đã giành được trong Cách Mạng tháng Tám và 9 năm kháng chiến chống Pháp. Theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, Chi bộ Tân Long đã tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh quyết liệt như không kê khai làm kế ước, không trả tiền đất hoặc nộp tô cho địa chủ. Mặt khác, có biện pháp vận động những địa chủ tiến bộ không tăng tô, xáo canh. Từ đó đã bảo vệ được quyền lợi ruộng đất cho nông dân.

Bọn công dân vụ theo dõi những cán bộ nằm vùng. Khoảng tháng 8/1959, ta tổ chức cho 2 xe lôi chở lực lượng cải trang do đồng chí Gìn chỉ huy, bất ngờ đánh diệt 3 tên công dân vụ tại trường học ấp Tân An. Lúc này, ta đang tổ chức đào hầm bí mật cho cán bộ cấp trên về xã hoạt động. Hệ thống tổ chức, lãnh đạo từ cấp ủy, chi bộ đến các cơ sở quần chúng vẫn ổn định.

Cuối năm 1959, Chi bộ do đồng chí Đặng Văn Ưng (Út Hoàng) làm Bí thư, đã tổ chức kết nạp đảng viên mới là

đồng chí Trần Văn Ngàn (Năm Ngàn). Chi bộ phân công đồng chí Ngàn làm công tác vận động thanh niên, lập được một tổ du kích mật do đồng chí Hồi làm Tổ trưởng. Tổ được trang bị súng bắn "đạn chày" và lựu đạn; nhiệm vụ trừ gian diệt tề, hỗ trợ quần chúng đấu tranh chính trị. Sau khi thành lập, tổ du kích mật gài lựu đạn ở ấp Tân An, làm bị thương 4 tên địch thuộc Đảng Dân Xã.

Những năm 1954 - 1959, trong điều kiện có nhiều khó khăn, chính quyền trong tay địch. Chúng ra sức thực hiện chiêu bài tố cộng, diệt cộng bằng mọi thủ đoạn tinh vi, thâm độc. Nhờ truyền thống yêu nước, đoàn kết và tinh thần cách mạng cao cả, Chi bộ và nhân dân xã Tân Long đã đấu tranh làm thất bại từng âm mưu địch, giữ vững cơ sở, phát triển lực lượng. Đây là điều kiện thuận lợi cơ bản để nắm thời cơ phát động quần chúng nổi dậy.

2) - Đồng khởi ở xã Tân Long.

Tháng 8/1959, khi nắm được tinh thần cơ bản Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Kiến Phong tiếp tục thực hiện chủ trương "xúc tích" lực lượng, chuẩn bị điều kiện phát động quần chúng nổi dậy.

Thực hiện chủ trương trên đây và để tăng cường sinh lực cho Chi bộ Tân Long, tháng 9/1959, Huyện ủy tăng cường đồng chí Lê Văn Vịnh về xã nhà công tác. Đồng chí Vịnh được phân công phụ trách 2 ấp Tân Hội và Tân Thạnh. Lúc này, Tiểu đoàn 502 đánh một trận thắng lớn giồng Thị Đam- gò Quán Cung (26-9-1959) ở vùng giáp ranh 2 huyện Hồng Ngự và Thanh Bình. Nắm vững thời cơ,

các xã ven Đồng Tháp Mười phát động quần chúng nổi dậy từng đợt, phá lỏng các hình thức kềm kẹp của địch, phá rã liên gia, tề ấp. Nổi bật là xã Thanh Mỹ huyện Mỹ An, quần chúng có lực lượng vũ trang hỗ trợ đã diệt đồn Vinh Huê, giải tán tề xã, giải phóng hoàn toàn xã vào ngày 25/12/1959.

Những sự kiện trên đây mở ra một thời cơ mới, thời cơ phát động đồng khởi trên diện rộng.

Được sự chỉ đạo của cấp trên, đồng chí Đặng Văn Ứng triệu tập đảng viên chi bộ để triển khai Chỉ thị của Tỉnh ủy Kiến Phong về việc mở đợt phát động quần chúng nổi dậy lập thành tích kỷ niệm ngày thành lập Đảng (6/1/1960). Chỉ thị nêu rõ tình hình Mỹ - Diệm không thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, công khai bác bỏ việc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước; Mỹ tổ chức phế truất Bảo Đại, thành lập chánh quyền tay sai Mỹ; chúng tăng cường đàn áp, đánh phá phong trào cách mạng của quần chúng, ra Luật 10/59 lê máy chém khắp mọi nơi. Cụ thể ở xã Tân Long chúng bắt, đánh đập bà Lê Thị Khâm và một số người có người thân đi làm cách mạng, bắt người dân phải chụp hình, làm thẻ căn cước, kềm kẹp kiểm soát gắt gao, nhất là đối với gia đình cách mạng. Nhân dân miền Nam không có con đường nào khác là phải đứng lên làm cách mạng. Đường lối đấu tranh là: lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu, có kết hợp với đấu tranh vũ trang hoặc nhiều hoặc ít, tùy tình hình, đánh đổ ách thống trị của Mỹ-Diệm, giành chánh quyền về tay nhân dân.

Nắm vững tinh thần trên đây, Chi bộ Tân Long phân công từng đồng chí xuống xóm ấp phát động quần chúng, làm cho quần chúng nhận thức được tình hình, hưởng ứng chủ trương đồng loạt nổi dậy lật đổ tề nguỵ ở xã, ấp. Quần chúng rất phấn khởi, hăng hái nhận nhiệm vụ.

Nghị quyết của Chi bộ nêu lên quyết tâm và phương án phát động quần chúng nổi dậy, phân công từng đảng viên phụ trách khu vực và các mục tiêu cho mỗi khu vực. Phân công đồng chí Nguyễn Văn Chõi đến gặp trực tiếp các chủ đưa đò, cấm không cho họ chở người qua lại trong đêm 28, rạng ngày 29 tháng giêng (âm lịch), gồm bến đò Tài Xiu qua Chợ Mới, bến đò Lộ Mới qua xã Long Điền, bến đò Tân Long qua xã An Phong (bến đò Tân Lập Tây ngày nay), nhằm ngăn chặn địch các nơi không tiếp viện được.

Vào giờ G (giờ hiệp đồng nổi dậy đồng loạt) đêm 28 tháng Giêng năm Canh Tý (24/2 năm 1960) theo kế hoạch, đồng chí Lê Văn Vịnh chỉ huy một tiểu đội thanh niên đến bao vây nhà tên Châu Ngọc Bảo (thuộc Phong trào Cách mạng Quốc gia hoạt động ở xã Tân Long), buộc hắn giao hết tài liệu, hồ sơ và 1 máy đánh chữ; sau đó bao vây Văn phòng Bãi Nhì thuốc lá, buộc tên Bùi Văn Thoại giao hết biên lai và các hồ sơ. Cùng lúc, quần chúng đồng loạt nổi dậy đánh trống mõ uy hiếp tề điệt, treo băng cờ, biểu ngữ và rải truyền đơn đều khắp. Cờ Đảng được treo trên ngọn cây gòn, me... cao 10-15 mét. Bọn địch không dám trèo lên ngọn cây hạ cờ.



Trong cuộc đồng khởi 1960 ta treo cờ Đảng trên những đợt cây cao (gòn, me...) ở khu vực này (gần nhà ông Bộ Đỗ Hữu Tạo, nay thuộc ấp Tân Phú A, xã Tân Bình).

Phối hợp với mũi đồng chí Lê Văn Vịnh, ở 2 ấp Tân An và Tân Phong, đồng chí Lê Văn Đình chịu trách nhiệm lãnh đạo quần chúng bao vây Văn phòng tề xã ở Bến Siêu. Lúc này có một đoàn rao bán thuốc Sơn Đông, nhờ đó lực lượng ta tiếp cận dễ dàng, ập vào tước vũ khí và bắt trói hết dân vệ, tề xã, thu và thiêu hủy hết hồ sơ, tài liệu. Một đội phòng vệ dân sự canh tuần bị một tiểu đội thanh niên do đồng chí Đình chỉ huy áp sát từng tên lính cặp cổ giết được 4 súng trường Anh. Số dân vệ, tề xã bắt được, ta giáo dục rồi phóng thích, trong số này có Thượng - Xã trưởng và

Chiêu- Trưởng cuộc Cảnh sát. Ta thu vũ khí và một máy đánh chữ. Cùng đêm, quần chúng 2 ấp này nổi dậy đánh trống mõ, treo băng, khẩu hiệu, rải truyền đơn đều khắp.

Một mũi tấn công khác do đồng chí Út Hoàng phụ trách, hướng dẫn 1 tiểu đội địa phương quân huyện về hỗ trợ đánh tề xã Tân Long ở Bến Siêu. Nhưng mũi này đi lạc đường, mãi 4 giờ sáng ngày 25/2 mới đến vị trí tập kết. Do đó, tiểu đội này không kịp tham gia dứt điểm mục tiêu. Trong ngày, tiểu đội địa phương quân huyện tạm ém quân ở vùng miễu Bà, ấp Tân An, đêm rút về căn cứ.

Trong ngày 29, bọn địch ở cấp quận chưa có phản ứng gì đối với vùng Cù lao Tây vì chúng lo tập trung đối phó, phòng thủ, sợ ta tấn công vào dinh quận. Tình hình xã ấp do ta làm chủ.

Ngày 26 tháng 2/1960, bọn địch ở Hồng Ngự đưa xuống Cù lao Tây 1 đại đội, do tên Thiếu úy Bộ chỉ huy. Chúng kết hợp với lực lượng phòng vệ dân sự và tề xã ấp, càn quét đánh phá cơ sở. Tại xã Tân Long chúng bắt các đồng chí Phan Văn Thấy (tự Hai Trắng), Năm Một, Tám Khoăn, Lòng. Ngoài ra, một số cơ sở quần chúng, gia đình cách mạng cũng bị chúng bắt, khủng bố ráo riết. Chúng đưa lực lượng chiêu hồi về tuyên truyền, kêu gọi cán bộ ta ra đầu hàng. Trước tình hình hầu hết đảng viên trong chi bộ đều bị lộ, trong khi phát động quần chúng nổi dậy, Chi bộ quyết định ngay trong đêm 26 tháng 2 năm 1960, cho hết

số đảng viên bị lộ rút về vùng căn cứ Đồng Tháp Mười an toàn.



Một trong nhiều gia đình ở rạch Cái Cùn, xã Tân Long đã có công lao nuôi dưỡng, che giấu cán bộ và cơ quan Cách mạng trong các thời kỳ kháng chiến.

Về vùng căn cứ, Chi bộ tập hợp lực lượng đóng tại giồng Găng. Sau hơn một tháng, Chi bộ củng cố lại đội du kích xã và tổ chức móc nối lại cơ sở, đưa lực lượng trở về. Một số cơ sở như ông Lê Văn Chơi, ông Đồi ở ấp Tân Hội, được xây dựng từ năm 1954, thường xuyên treo cờ nhân các ngày lễ lớn và đến năm 1960 vẫn được duy trì. Bà con thường xuyên nắm tình hình của địch để báo về căn cứ và nuôi chứa cán bộ. Từ những cơ sở đó, Chi bộ từng bước xây

dựng lại các "cứ điểm" đều khắp trong xã Tân Long, hoạt động diệt ác phá kềm, gửi thư cảnh cáo một số tên.

Từ tháng 3 đến tháng 9 (âm lịch) năm 1960, cả 2 xã Tân Long và Tân Quới trên đất Cù lao Tây, bọn địch chỉ hoạt động ban ngày, ban đêm chúng co rút vào đồn bót; từ 6 giờ tối đến sáng do ta làm chủ tình hình.

Đêm 3 tháng 11 năm 1960, (15 tháng 9 âm lịch), 2 tên phản động Xên và Võ dẫn trung đội biệt kích ở đồn Vàm Xáng An Long, do tên Khải chỉ huy, về xã Tân Long đánh phá cơ sở. Trong đêm, các đồng chí Lê Văn Vịnh, Nguyễn Văn Ghi, Hai Mùi về công tác ở xã. Đồng chí Lê Văn Vịnh lọt vào ổ phục kích của địch. Chúng bắn nhưng đồng chí chạy thoát. Chúng bắt và giết 3 cán bộ là Bùi Hữu Ảnh, Trần Hồng Há, Trần Văn Hình. Chúng tìm bắt đồng chí Lê Hữu Hạnh nhưng đồng chí kịp chạy khỏi. Anh Henri là cơ sở của ta, bị chúng bịt mắt lôi kéo xuống đầu Cù lao Giêng tra tấn sau đó chúng thả.

Tháng 12/1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời, Chi bộ chỉ đạo cho cơ sở tổ chức treo cờ, biểu ngữ, rải truyền đơn, phát động dùng lựu đạn gài giết giặc lập công chào mừng Mặt trận Dân tộc Giải phóng.

Cuộc đồng khởi năm 1960 ở xã Tân Long tuy chưa thắng lợi trọn vẹn, nhưng đã làm cho địch một phen "thất điên bát đảo". Đây là cuộc nổi dậy của quần chúng nông dân lương giáo yêu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, thể hiện truyền thống đoàn kết, tinh thần quật khởi vì mục

tiêu độc lập dân tộc và sự đổi đời, làm chủ của người lao động; là kết quả của quá trình xây dựng, củng cố lực lượng từ năm 1954 đến năm 1959, có kế thừa, phát triển những thành quả và kinh nghiệm của các thời kỳ cách mạng trước đây, vận dụng sáng tạo trong điều kiện mới. Bài học xương máu rút ra từ cuộc đồng khởi là: Chi bộ đưa gần hết lực lượng ra phát động quần chúng và trực tiếp tổ chức, chỉ huy các mũi tấn công, do đó để bộc lộ nhiều cán bộ lãnh đạo và cơ sở quần chúng nòng cốt. Khi địch tổ chức phản kích, số cán bộ bị lộ phải chuyển vào thế bất hợp pháp. Trong xã chỉ còn 2 đảng viên (1 nữ) còn giữ được thế hợp pháp, nhưng sau đó không lâu cũng phải chuyển vùng.

Dù thắng lợi còn hạn chế và để bộc lộ lực lượng, cuộc đồng khởi ở xã Tân Long vẫn là một trong những sự kiện lịch sử tiêu biểu cho truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân nơi đây. Nó hòa nhập vào thắng lợi chung của nhân dân trong tỉnh Kiến Phong và toàn miền Nam, mở ra một thời kỳ mới: thời kỳ bùng nổ chiến tranh cách mạng trường kỳ và thắng lợi cuối cùng nhất định về ta.

II - XÃ TÂN LONG TỪ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH BÌNH ĐỊNH GOM DÂN LẬP ÁP CHIẾN LƯỢC (1961-1964) ĐẾN CUỘC TỔNG TẤN CÔNG NÓI DẬY TẾT MẬU THÂN (1968)

"Cuộc Đồng khởi năm 1960 ở miền Nam làm cho hàng ngũ bên dưới của địch hoang mang giao động một cách trầm trọng và lộ liễu. Ở Nam bộ trong hơn một nửa số xã,

tê, dân vệ và các tổ chức chính trị phản động bị tan rã hoặc tê liệt... Tinh thần sĩ quan cấp dưới và binh lính giảm sút nặng. Các cuộc hành quân cần quét bị phân tán và giảm sút hiệu lực. Việc hành quân bắt xâu, thu thuế nhiều nơi không làm được"⁽¹⁾.

Tình hình trên khiến cho chiến lược tổ cộng, diệt cộng của Mỹ - Diệm bị phá sản hoàn toàn. Mỹ đưa ra cái gọi là: "chiến lược chiến tranh đặc biệt" và kế hoạch bình định miền Nam trong 18 tháng. Chúng thực hiện nhiều biện pháp trong đó biện pháp trung tâm là gom dân lập ấp chiến lược.

Thực hiện âm mưu trên, từ năm 1961 bọn ngụy quân ngụy quyền tỉnh Kiến Phong đẩy mạnh các cuộc hành quân cần quét, đánh phá mạnh hành lang biên giới Việt Nam - Campuchia và các vùng căn cứ. Về mặt hành chánh, chúng thành lập huyện Thanh Bình bao gồm tổng Phong Thạnh Thượng cũ và Cù lao Tây. Từ đây, xã Tân Long thuộc huyện Thanh Bình tỉnh Kiến Phong.

Ở Cù lao Tây, trong đó có xã Tân Long, từ sau Đồng khởi, địch đưa lực lượng về đánh phá quyết liệt. Chúng đưa tên Phạm Văn Hanh là Đoàn trưởng bảo an, làm Trưởng cuộc cảnh sát xã Tân Long; tập hợp những tên ác ôn, lưu

⁽¹⁾ Trích " Báo cáo tình hình miền Nam 6 tháng đầu năm 1960" của Ban Thống nhất Trung ương- Nguồn tài liệu từ Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng TW, nay là Viện Lịch sử Đảng thuộc Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

manh, trộm cướp vô trung đội phòng vệ dân sự, như Phạm Văn Xên, Nguyễn Văn Vô, Phan Văn Xê, Bảy Ánh và nhiều tên khác. Chúng tổ chức lực lượng biệt kích, lực lượng dân vệ (nghĩa quân), mỗi xã một cuộc canh sát, tổ chức mạng lưới tình báo đại chúng. Lực lượng “Phượng Hoàng”, bình định nông thôn thường xuyên có mặt tại xã nắm tình hình, đánh phá cơ sở tã.

Tân Long là vùng tôn giáo, 90% dân số trong xã là tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, 8% theo đạo Cao Đài (Tây Ninh). Nhưng qua các cuộc phát động, học tập của ta, nhân dân trong xã đều thấy được âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ và bản chất cực kỳ phản động của tập đoàn thống trị tay sai Ngô Đình Diệm; thấy được chủ trương đường lối cách mạng do Đảng vạch ra là đúng đắn. Vì lẽ đó, đa số nhân dân lương giáo vẫn ủng hộ, xây dựng hầm bí mật nuôi chứa cán bộ. Một số cơ sở như nhà ông Bùi Văn Đồi, Phạm Thị Trâm, Chín Kỹ, Bảy Thệt, Hai Hạnh, Sáu Chén, anh Đông, Hai Hạp, Út Khá,... đã có công đưa rước, nuôi chứa các đồng chí Út Vịnh, Ghi, Hai Mùi, Ưng...⁽¹⁾

Năm 1961, địch khủng bố ác liệt. Lực lượng phản động lợi dụng Phật giáo Hòa Hảo bắt một số người là cơ sở như các ông: Phú, Chén, Tá, Ba Hằng. Bọn canh sát, bảo an, dân vệ, công dân vụ đóng ở bến Tài Xiu thuộc ấp Tân Thạnh. Lúc này, Huyện ủy Thanh Bình trực tiếp chỉ đạo xã

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Lê Hữu Hạnh - Tài liệu do Đoàn sinh viên thực tập Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM - nay là Đại học Khoa học xã hội và nhân văn sưu tầm, ghi chép.

Tân Long. Ta chủ trương xây dựng Chi bộ A, Chi bộ B. Chi bộ A hoạt động bí mật do đồng chí Đặng Văn Ứng làm Bí thư, chi bộ B gồm các đảng viên có vị trí "công khai hợp pháp" do đồng chí Trần Văn Ngàn làm Bí thư. Các chi bộ này hoạt động trên địa bàn Tân Huệ và Tân Long.

Tháng 6/1961, ta xây dựng được một ban A (tiểu đội) du kích và trở về bám tại xã, làm công tác vũ trang tuyên truyền, diệt ác phá kềm. Ta đã diệt một số tên ác ôn như Trưởng ấp Hoảnh ở Tân Quới, Trưởng ấp Thân ở Tân An, diệt 3 tên công dân vụ (của tổng Phong Phú) giữa ban ngày.

Tháng 12/1961, tình hình cơ sở Đảng xã Tân Long có sự thay đổi. Huyện rút đồng chí Út Hoàng về huyện và đưa đồng chí Bùi Hữu Công (Sáu Công) về làm Bí thư chi bộ xã Tân Long. Chi bộ chủ trương xây dựng lại các "cứ điểm" (mật cứ) như vùng ngọn rạch Mã Trường, vùng ấp Tân Phú, chùa Phật Nổi, điểm vùng cồn ấp Tân An (Thanh An). Những nơi này đều có nhiều hầm bí mật và cơ sở nuôi chứa, bảo vệ cán bộ. Từ năm 1961 đến năm 1962, thế ta vẫn vững trên đất cù lao. Ban ngày, địch hoạt động, ruộng bố, bắt trâu, bắt lính, tối lại chúng cơ rút vô đồn bót. Ban đêm ta hoạt động làm chủ tình hình.

Từ cuối năm 1961, ở xã Tân Long, bọn phòng vệ dân sự do tên Trưởng cuộc cảnh sát Phạm Văn Hanh chỉ huy. Một hôm, bất ngờ chúng bao vây nhà cơ sở của ta tại cồn ấp Tân An, bắn chết đồng chí Lê Văn Đình. Huyện ủy cử đồng chí Nguyễn Văn Quen (Tư Hồng)- Huyện ủy viên phụ trách chỉ đạo chung 3 xã Cù lao Tây.

Đầu tháng 2- 1962, đội du kích của xã gồm các đồng chí: Phách, Bảy Hiền, Hùm, Be trong đêm đột về xã phục kích ở mé lộ vườn gòn Thầy cai Đuộm, ấp Tân Phú, đánh tiểu đội Phòng vệ dân sự của tên cảnh sát Hanh đi tuần. Ta dùng mìn tấu chém tên Côn, nhưng chém nhầm bá súng, tên Côn té nhào. Địch hoảng sợ, chạy tán loạn. Ta rút về căn cứ an toàn.

Tháng 3/1962, Huyện ủy điều động đồng chí Bùi Hữu Công, chỉ định Bí thư chi bộ Tân Long là đồng chí Trần Văn Ngân. Các đảng viên trong chi bộ gồm có: Hoàng (Việt Nga), Bảy Liệp (nữ), Thanh Hải (Hưởng), Năm Ngân. Đầu năm 1963, chi bộ kết nạp thêm đồng chí Hằng.

Năm 1962, địch tiến hành qui khu, lập ấp chiến lược ở xã Tân Long. Chúng bắt dân phải đào mương, rào giây kẽm gai phân chia từng khu vực ấp. Người dân khi đi ra khỏi ấp phải xin phép, khách đến nhà phải trình diện với liên gia, trưởng khóm, ấp. Do từ lâu được sự tuyên truyền giáo dục của cách mạng, nhân dân xã Tân Long rất căm thù bọn địch, bị địch bắt buộc, bà con phải làm nhưng làm chiếu lệ. Chi bộ lãnh đạo quần chúng đấu tranh bằng nhiều hình thức, như: kéo biểu tình đấu tranh hàng trăm người, phản đối, đập phá hàng rào ấp chiến lược, dùng cây cối, gậy gộc đập phá bảng liên gia, bảng tổ cộng... Cán bộ hợp pháp hướng dẫn cơ sở quần chúng làm nòng cốt vận động nhân dân đấu tranh phá ấp chiến lược, bằng hình thức chỉ rào sơ sài, tối lại thì bà con nhổ gỡ rào ấp chiến lược. Mặt khác bà con tranh thủ vận động binh sĩ, sĩ quan, hội tề địch, tạo

thế hòa hoãn và cuối cùng chúng cũng mặc nhận. Coi như áp chiến lược của địch chỉ là hình thức và sự kềm kẹp của địch bị nói lỏng dần.

Tiêu biểu là chị em phụ nữ ấp Thạnh An cùng với thanh niên phá áp chiến lược và treo băng, cờ. Cơ sở cách mạng xã Tân Long như chị Lê Thị Nương, Lê Thị Hằng, Lê Thị Liệp, Tô Thị Linh thường xuyên vận động nhân dân quyên góp tiền, mua trên 4.000 viên đạn. Số đạn này, chị Lê Thị Liệp chuyển vào căn cứ giao cho Huyện đội Thanh Bình⁽¹⁾. Ngoài ra các dịp lễ, tết, các chị đều vận động quyên góp tiền bạc, quà bánh, mùng, mền, khăn tắm, vải đen gói cho anh chị em cán bộ thoát ly. Phụ nữ ấp Thạnh An chặt hàng ngàn hom giống cây điền điển, cây gạo, 3 gia hột điền điển để phát động trồng cây gây rừng, tạo nơi ẩn núp khi trực thăng địch bắn phá. Năm 1962, cơ sở ấp Thạnh An do đồng chí Lê Thị Liệp làm nòng cốt, vận động và đưa 5 thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang giải phóng. Những năm sau các chị còn vận động thêm một số thanh niên tòng quân⁽²⁾.

Đồng chí Năm Ngàn tổ chức 20 du kích mật, gài mìn ở ấp Tân An (Thạnh An) kết hợp súng, lựu đạn, mã tấu đánh lính Tổng đoàn dân vệ, nhưng địch không lọt vào ổ phục kích.

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Lê Hữu Hạnh, xã Tân Long- Tài liệu của Đoàn sinh viên thực tập- Sđd

⁽²⁾ Theo bản " góp ý dự thảo Lịch sử truyền thống cách mạng xã Tân Long" của bà Lê Thị Liệp, ngày 25/9/2003 .

Tháng 10/1963, các đồng chí Hai Hạnh, Be, Hưởng trang bị 1 khẩu carbine, 1 thomson, lập phương án đánh diệt tên Hanh ác ôn tại rạch Mã Trường nhưng kế hoạch bị lộ, địch tổ chức bố ráp, ta bị mất một chiếc xuồng và một số tài liệu. Ngoài ra trong năm 1963, ta còn tổ chức trấn áp tên Trưởng ấp Thăng.

Cuối năm 1963, đồng chí Bùi Hữu Công (Sáu Công) và đồng chí Dồn về Tân Long hoạt động, bị lính Công giáo Nhà thờ Bến Dinh phục kích bắn đồng chí Dồn chết, đồng chí Công chạy thoát. Phong trào cách mạng xã Tân Long lại gặp nhiều khó khăn. Các đồng chí Ba Đấu, Tư Hồng (Huyện ủy viên) vẫn kiên trì bám về xã Tân Long hoạt động bí mật. Ta xây dựng được 3 tổ du kích mật ở Tân Long, nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là rải truyền đơn, treo băng, cờ nhân các ngày lễ.

Tháng 7/1964, ông Lê Hữu Hạnh phối hợp với một tổ du kích mật của đồng chí Phách, dẫn lực lượng vũ trang và thanh niên 3 xã Cù lao, khoảng 30 người, trang bị 1 thomson, 1 carbine, tổ chức đốt cầu Ngang ở Tân Hội, bắt Trưởng ấp Đáng và tên Nhện cảnh cáo, giáo dục và phóng thích tại chỗ. Lực lượng Địa phương quân huyện đột nhập về xã Tân Long, kết hợp cơ sở ở đây, trừng trị tên Trưởng ấp Thăng. Những vụ này làm cho bọn tề điệp bết hung hăng, hống hách, hăm dọa làm tiền, ức hiếp quần chúng.

Từ năm 1962 đến năm 1965, chi bộ Tân Long vẫn tồn tại, trong đó có đồng chí Phan Văn Thấy, bám trụ tại xã.

Chi bộ cử một số người có vị trí hợp pháp tham gia các tổ chức tôn giáo như Hai Khỏe, Ba Ngẫu (Phật giáo Hòa Hảo), Thanh Hải, Tư Hưởng (Cao Đài), Hai Ngự (Thiên chúa). Các đồng chí đi sâu, tuyên truyền giác ngộ quần chúng tin đồ giáo dân, đấu tranh chống bắt lính, vận động lôi kéo binh sĩ bỏ ngũ. Mỗi người vận động hàng chục lính trở về trong một năm. Ông Tư ở Bờ Hầm làm binh vận thu được nhiều đạn. Năm 1965, ông bị phản vận và bị địch bắt.

Tháng 7- 1966, đồng chí Phan Văn Thấy được cấp trên điều động về Huyện đội Thanh Bình, làm công tác hậu cần. Huyện ủy Thanh Bình đưa đồng chí Đặng Văn Ứng (Út Hoàng) Ủy viên Thường vụ Huyện ủy về Xã Tân Long hoạt động. Đồng chí về nằm vùng ở cồn ấp Tân An (Thanh An) để móc nối xây dựng lại cơ sở. Nhưng đến tháng 10/1967, đồng chí Út Hoàng bị bệnh chết. Sau đó, Huyện ủy đưa một số đồng chí hợp pháp về hoạt động, chủ yếu là phát động quần chúng học tập, hưởng ứng phong trào chung, nhưng thời gian này thế địch mạnh, ta yếu, cơ sở và lực lượng không phát triển được.

Đến cuối năm 1966, do cơ sở bị tiêu hao nặng, Chi bộ xã Tân Long không còn tồn tại, nhưng cơ sở quần chúng cốt cán vẫn được xây dựng và duy trì. Đơn cử như gia đình của bà Lê Thị Liệp có đào 2 hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ. Có nhiều lượt cán bộ của huyện về Tân Long hoạt động đã ở nhà bà, trong đó có các đồng chí Hai Trắng, Bảy Tạo, Út Hoàng sống dưới hầm bí mật ở đây nhiều nhất.



Bà Lê Thị Hằng (Hai Hằng)

Gia đình Bà Lê Thị Hằng (chị) và Lê Thị Liệp (em) ở ấp Thạnh An xã Tân Long vừa nuôi chứa cán bộ trong nhà vừa trực tiếp hoạt động cách mạng.



Bà Lê Thị Liệp (Bảy Liệp)

Trong cuộc Tổng tấn công và Nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968), xã Tân Long không có điều kiện phát động quần chúng nổi dậy mạnh mẽ như những nơi khác. Đến tháng 3/1968, đồng chí Bảy Tạo là cán bộ huyện đã chỉ đạo đồng chí Cung (lúc này là cơ sở ở ấp Thạnh An) tổ chức người dẫn đường cho một đại đội Địa phương quân huyện. Nhiệm vụ này được giao cho nữ đồng chí Lê Thị Hằng. Đồng chí Hằng dẫn đường, đưa đơn vị về tập kết ở ấp Hạ, Tân Phú, ban đêm về ấp Tân An (Thạnh An). Đơn vị đóng tại đây một ngày để biểu dương lực lượng⁽¹⁾.

Kể từ sau Đồng khởi 1960, địch tiến hành bình định đánh phá phong trào cách mạng xã Tân Long hết sức thâm độc và quyết liệt. Bằng quyết tâm sắt đá và lòng trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng, những người cộng sản và quần chúng trung kiên ở xã Tân Long đã tìm mọi cách móc nối, xây dựng lại cơ sở, kiên quyết bám địa bàn hoạt động. Nhiều cán bộ, chiến sĩ và đồng bào đã bị địch bắt, giết, tù đày. Từ năm 1966 đến Xuân Mậu Thân, tuy ở xã Tân Long không còn Chi bộ Đảng, nhưng các cán bộ của Huyện ủy Thanh Bình vẫn thường xuyên về bám cơ sở ở đây để chỉ đạo phong trào, các cơ sở quần chúng nòng cốt trung kiên vẫn tồn tại và hoạt động. Dù phải sống dưới sự kềm kẹp của địch, song nhân dân xã Tân Long vẫn hướng về Đảng, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Lê Văn Cung và bà Lê Thị Liệp ở ấp Thạnh An, xã Tân Long.

III. XÃ TÂN LONG TRONG NHỮNG NĂM ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH (1969-1972)

Cuộc Tổng tấn công và Nổi dậy Xuân Mậu Thân của quân và dân ta trên toàn miền Nam là một đòn chí mạng, báo hiệu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược chiến tranh cục bộ và sự thất bại đã rõ ràng của cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam. Giới cầm quyền Mỹ đã nhận thức được rằng chúng không thể thắng được trong cuộc chiến tranh này. Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra và chấp nhận đàm phán với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Paris (Pháp).

Tình hình trên đây đã có tác động sâu sắc trong các giới đồng bào miền Nam nói chung, xã Tân Long nói riêng.

Khi đắc cử Tổng thống Mỹ, Ních-xơn đưa ra một chiến lược mới gọi là "Việt Nam hóa chiến tranh". Mục tiêu chiến lược là tăng cường viện trợ Mỹ, làm cho nguy quân, nguy quyền miền Nam Việt Nam mạnh lên, đủ sức gánh vác nhiệm vụ chiến trường, trên cơ sở đó từng bước rút quân Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam. Mỹ rút quân nhưng vẫn bảo đảm duy trì chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam.

Thực hiện âm mưu trên đây, từ sau Xuân Mậu Thân (1968) Mỹ-ngụy tiến hành bình định cấp tốc, mở nhiều cuộc hành quân càn quét kết hợp phi pháo, B52 ném bom

rải thảm, dùng chất độc hóa học hủy diệt địa hình, đánh phá quyết liệt nhằm chiếm lại những vùng đã mất. Vùng yếu tôn giáo như xã Tân Long, địch tăng cường bộ máy kèm kẹp đàn áp, có nhiều sắc lính, số lượng ít nhưng nguy hiểm, nhất là bọn bình định nông thôn. Chúng thực hiện luật "người cày có ruộng", đưa phân bón, xăng dầu, vận động nhân dân làm lúa 2 vụ, lập nhà phát thuốc ở xã ấp, tổ chức phát chẩn cho người nghèo. Âm mưu của địch là mua chuộc quần chúng, tạo ra đời sống phồn vinh giả tạo để tác động, tranh thủ các tầng lớp nhân dân.

Ở xã Tân Long, sau khi đồng chí Đặng Văn Ứng bị bệnh chết, năm 1969 Huyện ủy điều đồng chí Hai Mùi về 3 xã Cù lao ⁽¹⁾. Thời gian này, địch đưa bọn "Phượng Hoàng" về Tân Long đánh phá, một số cơ sở bị vỡ, cán bộ phải chuyển vùng. Tuy nhiên, đồng chí Bảy Tạo (Bí thư Huyện ủy) vẫn thường xuyên về bám trụ xã Tân Long và được quần chúng bảo vệ an toàn.

Thực hiện chính sách bình định Việt Nam hóa chiến tranh, nguy quân nguy quyền ra sức bắt lính đôn quân, đóng đồn, lấn chiếm. Theo chỉ đạo của Huyện ủy Thanh Bình, các cơ sở nòng cốt quần chúng đã tận dụng thế hợp pháp, xây dựng cơ sở binh vận, lôi kéo binh sĩ bỏ ngũ về gia đình, hoặc đưa tin chiến thắng của ta ở Đường 9- Nam Lào và Đông Bắc Campuchia, thế thất bại, suy yếu của

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Lê Văn Vịnh, cán bộ nghỉ hưu ở ấp Tân Hội, xã Tân Long- Tài liệu của Đoàn sinh viên thực tập, sđd.

địch, làm cho binh sĩ hoang mang, nhụt chí. Điển hình là đã vận động anh Nguyễn Văn Mịch bỏ Trường sĩ quan trở về. Các ông Cung, Hai Hảng còn tổ chức bà con ở ấp Tân An (Thạnh An), đưa chị em phụ nữ chặn đường, chặn xe bắt quân địch để giải thoát cho thanh niên. Các cuộc đấu tranh chống bắt lính thường xuyên xảy ra tại Mương Chùa, ấp Thạnh An. Hình thức chống quân địch phổ biến là tạo ra hệ thống mật báo, nắm tin địch tổ chức bắt lính, tạo điều kiện cho thanh niên trốn lính và lính trốn có nơi ẩn náu.

Những ngày Lễ, Tết, cơ sở của ta như ông Cung, Hai Hảng, Hai Phẩm ở ấp Thạnh An, xã Tân Long vận động bà con kể cả tín đồ Phật giáo Hòa Hảo quyên góp tiền, thuốc, ống chích,... chuyển vào hậu cứ giao cho huyện.

Tháng 5/1969, theo chỉ đạo của cấp trên, Tỉnh ủy Kiến Phong đưa Tiểu đoàn 502 và một số lực lượng khác vượt sông Tiền, trú quân ở Cù lao Tây. Từ đây, đơn vị tiến quân qua vùng yếu tôn giáo huyện Chợ Mới làm công tác võ trang tuyên truyền. Địch đưa lực lượng bảo an, dân vệ phản kích quyết liệt. Chúng từ Chợ Mới càn qua Tân Long, Tân Huệ. Nhiều đồng bào bám lại cùng bộ đội, phục vụ cơm nước, vận chuyển thương binh tử sĩ. Cuộc võ trang tuyên truyền của bộ đội tỉnh có gây ảnh hưởng lớn đối với đồng bào các tôn giáo, nhưng lực lượng bộ đội bị địch vây hãm giữa một cù lao bốn bề sông nước, bị tổn thất nặng.

Sau sự kiện bộ đội Tỉnh tiến sâu vào vùng "lãnh địa" huyện Chợ Mới, trung tâm của vùng yếu tôn giáo, địch tăng cường lực lượng về Cù lao Tây để "hàn kín" vòng ngoài. Bọn bảo an về xã Tân Long rất đông. Chúng lập "tổ kiểm soát ăn chay, làm lễ" với hệ thống từ trên xuống xã ấp; xây dựng mỗi ấp một nhà giảng, cho loa phát thanh vào mỗi buổi chiều. Địch lợi dụng triệt để thần quyền, giáo lý làm công cụ kèm kẹp tín đồ về tinh thần, tư tưởng, xuyên tạc chánh sách đại đoàn kết của Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Nhưng đa số đồng bào xã Tân Long, lương cũng như giáo vẫn tin và ủng hộ cách mạng. Lúc địch bình định đánh phá ác liệt, các cơ sở quần chúng nòng cốt vẫn vận động được số đông bà con quyên góp tiền bạc, thuốc men gửi vào vùng căn cứ. Tiêu biểu là chị Hằng ở xã Tân Long. Trong những năm 1968-1969, chị thường đến ấp Tân Thạnh vận động quyên góp tiền ủng hộ cách mạng.

Năm 1970, ở Campuchia, Lon - non đảo chánh lật đổ Quốc vương N.Xi-ha-núc. Chúng câu kết với ngụy quyền Sài Gòn mở các cuộc hành quân càn quét đánh phá hành lang căn cứ của ta ở Đông Nam bộ, Tây Nguyên và các tỉnh dọc biên giới Việt Nam-Campuchia. Việt kiều ở Campuchia bị khủng bố, chạy về nước, một số chạy về vùng Cù lao Tây. Nhân cơ hội này, ta đưa cán bộ về Tân Long xây dựng cơ sở. Đến năm 1971, ta lập được 5 tổ du kích mật : một tổ do đồng chí Hùng làm Tổ trưởng, các tổ còn lại do đồng chí Thúc và đồng chí Thái Bình lãnh đạo. Trang bị của các tổ này chỉ có 1 súng carbine và 6 lựu đạn. Nhiệm vụ của du

kích mật là trừ gian diệt tề, hạ uy thế địch, hỗ trợ quân chúng nổi dậy khi có điều kiện.

IV. XÃ TÂN LONG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN THỰC LỰC, ĐÓN THỜI CƠ GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1973-1975)

Sau 4 năm giằng co vừa đánh vừa đàm giữa Ta và Mỹ, ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết và có hiệu lực. Hiệp định này là sự chấp nhận thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam; là thắng lợi có ý nghĩa bước ngoặt quan trọng "đánh cho Mỹ cút", mở ra thời cơ "đánh cho ngụy nhào" để hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Sự kiện quan trọng trên đây có ảnh hưởng sâu sắc đến tình hình ở xã Tân Long. Quân địch, ngoại trừ một số tên chỉ huy ác ôn có hận thù sâu sắc với cách mạng, còn đại bộ phận binh sĩ hoang mang ngao ngán và phân hóa. Số lớn binh sĩ muốn về nhà làm ăn. Một số đồn bót muốn liên lạc với cơ sở của ta, tạo thế hòa hoãn. Quần chúng hết sức phấn khởi khi có hiệp định, nhiều người tìm cán bộ hoặc vào vùng căn cứ Đồng Tháp Mười liên hệ, xin lãnh nhiệm vụ ta giao. Đặc biệt, phong trào đấu tranh chống bắt lính ở xã Tân Long nổi lên khá mạnh. Được cán bộ ta hướng dẫn, đồng bào dựa vào các điều khoản trong hiệp định làm vũ khí đấu tranh trực diện với địch, bảo vệ con em khỏi phải đi lính. Một số thanh niên trốn bắt lính hình thành "nhóm

du kích", nhiều thanh niên tình nguyện tham gia, nhận lãnh công tác cách mạng.

Năm 1973, các đồng chí Út Cưng, Bảy Sà là cán bộ huyện được phân công trực tiếp phụ trách xã Tân Long. Các cơ sở cách mạng từng bước được củng cố.

Tháng 8/1974, Trung ương Cục Miền Nam chủ trương bố trí lại chiến trường, theo đó tỉnh Long Châu Tiền và tỉnh Sa Đéc được thành lập. Huyện Thanh Bình thuộc tỉnh Long Châu Tiền.

Việc thành lập tỉnh Long Châu Tiền là sự tập trung mọi nỗ lực nhằm chuyển mạnh vùng yếu tôn giáo Nam sông Tiền, trong đó có xã Tân Long. Đồng chí Điệp được Huyện ủy phân công phụ trách xã Tân Long. Lúc này cơ sở cách mạng xã Tân Long phát triển khá mạnh, nhưng vẫn chưa lập lại được chi bộ.

Những tháng đầu năm 1975, thực hiện Nghị quyết 21 của Chấp hành Trung ương, quân và dân ta đẩy mạnh tiến công địch trên cả 3 vùng chiến lược (rừng núi, đồng bằng và đô thị), mở đầu là chiến dịch Tây Nguyên thắng lớn. Quân nguy phải bỏ địa bàn Tây Nguyên co cụm phòng thủ Sài Gòn. Với sức mạnh vượt trội và tinh thần "thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng", ta lần lượt giải phóng các tỉnh miền Trung. Quân địch bị tiêu diệt và tan rã lớn, tinh thần hoang mang chiến bại lan rộng trong hàng ngũ sĩ quan, binh lính địch. Nhân dân miền Nam vô cùng phấn khởi. Các tầng lớp trung gian ngã về phía cách mạng. Trước

thời cơ ngàn năm có một, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam, lấy tên là chiến dịch Hồ Chí Minh.

Cũng trong 3 tháng đầu năm 1975, với quyết tâm chỉ đạo của Trung ương Cục và Tỉnh ủy Long Châu Tiền, quân và dân trong tỉnh thực hiện nhiều chiến dịch tấn công tổng hợp, phối hợp với toàn Khu 8 và toàn Miền, giải phóng nhiều xã vùng ven căn cứ Đồng Tháp Mười và dọc biên giới Việt Nam- Campuchia. Tại huyện Thanh Bình, các lực lượng vũ trang được củng cố, cơ sở cách mạng phát triển nhanh chóng.

Chiến dịch Hồ Chí Minh, huyện Thanh Bình là trọng điểm chỉ đạo của Tỉnh Long Châu Tiền. Ban Chỉ huy Chiến dịch của Tỉnh đóng tại xã Tân Phú. Ban Chỉ huy Chiến dịch của huyện Thanh Bình do đồng chí Bảy Tạo- Bí thư huyện ủy chỉ đạo trực tiếp.

Huyện ủy chủ trương giải phóng thị trấn và chi khu Thanh Bình, sau đó vượt sông Tiền giải phóng 3 xã Cù lao Tây. Đồng chí Đỗ Văn Đỗ, cán bộ an ninh được tỉnh tăng cường về huyện Thanh Bình, là thành viên Ban chỉ đạo Chiến dịch huyện, được phân công chỉ huy mũi tấn công giải phóng xã Tân Long.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh tại mặt trận Sài Gòn giành toàn thắng. Dương Văn Minh, Tổng thống Chính phủ bù nhìn Sài Gòn buộc phải tuyên bố đầu hàng

vô điều kiện. Lúc này tại Huyện Thanh Bình, nhân dân vô cùng phấn khởi. Từ xã Tân Phú qua hậu Tân Thạnh đến xã An Phong, quần chúng xuống đường, treo cờ như ngày hội. Đồn bót địch bỏ chạy hết. Khoảng 18 giờ ngày 30/4/1975, lực lượng của huyện tiến qua cù lao. Mũi do đồng chí Đỗ Văn Đỗ chỉ huy, chuẩn bị xuống đò sang Tân Long. Nhưng lúc này, lực lượng địch (gồm quân chủ lực, bảo an từ các nơi bị đánh tan, bọn tàn quân) kéo về tập hợp ở Cù lao Tây cùng lực lượng địch tại chỗ lập phòng tuyến tử thủ dọc bờ phía Đông cù lao thuộc 2 xã Tân Quới, Tân Long. Chúng bắn chận, buộc quân ta phải tạm dừng tại một vị trí bên bờ Bắc. Một chuyến đò từ Tân Long qua, ta bắt được một sĩ quan ngự nghi trang dân thường đi vô huyện Tam Nông phát lương. Ta tịch thu số tiền này, giáo dục và cho hắn trở về nhà.

Tình hình cù lao trở nên căng thẳng. Đồng chí Sà tổ chức người đón lực lượng huyện, hướng dẫn và nhận vũ khí để giải phóng xã. Ông Hai Phẩm và ông Cung (là cơ sở nòng cốt ở xã Tân Long) đến công sở xã, dự định gặp Xã trưởng Tết và Hội đồng xã để buộc chúng theo lệnh của Dương Văn Minh đầu hàng. Nhưng bọn này còn ngoan cố bắt ông Phẩm và ông Cung về đồn. Vài giờ sau, trước khí thế tiến công của quân và dân ta, địch hoảng sợ thả 2 ông. Đêm 30/4/1975, đồng chí Sà chỉ huy 50 thanh niên đào công sự chuẩn bị cho bộ đội chiến đấu, tước vũ khí lực lượng Phòng vệ dân sự Tân Huệ, thu 3 súng. Lực lượng thanh

niên ấp Thạnh An làm nhiệm vụ cảnh giới. Địch tập trung ở đây gần 100 tên. Do lực lượng chênh lệch, ta cho lực lượng ở ấp Thạnh An rút về ấp Tân An (ta có đào 26 công sự phòng thủ trước).

Khoảng 1 giờ sáng ngày 1/5/1975, lực lượng địch từ Cù lao Tây kéo về tập trung ở huyện Chợ Mới. Được tin này, Ban Chỉ huy Chiến dịch chỉ đạo tất cả 3 cánh quân vượt sông Tiền qua Cù lao Tây. Mũi đồng chí Đỗ Văn Đỗ chỉ huy xuống Tân Long và ngược lên Tân Quới thì bọn tàn quân nổ súng. Đến 18 giờ cùng ngày, ta và địch đều co cụm. Do lực lượng của ta ít và huyện chưa chi viện kịp, nên vào lúc giữa đêm, Chỉ huy trưởng cánh quân ở Tân Long quyết định rút lực lượng trở lại An Phong.

Ngày 2/5/1975, Ban Chỉ huy vùng điểm cho bộ đội Địa phương quân huyện và một số du kích các xã vượt sông Tiền qua Cù lao Tây. Phía bờ Bắc sông Tiền, ta điều một số xe M113 thu được của địch, chạy dọc lộ 30, sẵn sàng bắn qua chi viện. Riêng mũi tiến quân qua xã Tân Long được tăng cường một trung đội an ninh vũ trang. Khoảng 3 giờ chiều ngày 2/5/1975, ta dùng tàu chuyển quân cấp tốc qua Tân Long. Quân địch ở đây hoảng hốt tháo chạy. 7 giờ sáng ngày 3/5/1975, quân ta tiếp quản và làm chủ toàn bộ xã Tân Long và Cù lao Tây. Tên Tét- Xã trưởng Tân Long cùng Ban Hội tề xã đến lúc này mới chịu giao nộp toàn bộ hồ sơ, sổ sách; từng tên cúi đầu trình diện và được cách mạng khoan hồng.



Nơi đây, năm 1975, đến sáng ngày 3/5 quân địch ở xã Tân Long mới chịu buông súng đầu hàng cách mạng không điều kiện - Là điểm giải phóng sau cùng ở Cù lao Tây và cả huyện Thanh Bình.

- Ảnh chụp tháng 3/2004

Cũng ngày 3/5/1975, Ban Quân quản- một hình thức chánh quyền lâm thời- của xã Tân Long được thành lập do ông Nguyễn Văn Phẩm (Hai Phẩm) làm Chủ tịch, ông Hai Đê làm Phó chủ tịch, ông Gìn-phụ trách Công an, ông Bảy Sà-phụ trách Xã đội. Ban Quân quản cho phát loa kêu gọi sĩ quan, binh sĩ, nhân viên ngụy quân, ngụy quyền còn lẩn trốn ra trình diện, thu gom hơn 100 súng; tiến hành giáo dục đường lối, chánh sách của Đảng và Nhà nước, động viên nhân dân an tâm sản xuất; nắm lại tình hình đất đai, cho mở trường dạy học,...

Lúc này, nhiệm vụ truy quét bọn tàn quân nguy hiểm cố vẫn tiếp tục. Nhân dân Cù lao Tây trong đó có xã Tân Long vận động quyên góp nuôi bộ đội và đưa lực lượng chi viện cho huyện Phú Tân. Ngày 6/5/1975, quân và dân ta mở trận cuối cùng, buộc bọn tàn quân nguy hiểm gồm hàng chục ngàn tên tử thủ chùa Tây An (Chợ Mới) phải buông súng đầu hàng.

Kể từ ngày tham gia Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, trải qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược kéo dài 30 năm, đến thắng lợi vĩ đại mùa Xuân 1975, nhân dân xã Tân Long cùng đồng bào cả nước mới giành được thắng lợi trọn vẹn: *giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một mối. Từ đây bắt đầu một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên đất nước hoàn toàn Độc lập, Tự do, Thống nhất và tiến lên xã hội chủ nghĩa.*

Qua các chặng đường lịch sử, nhân dân xã Tân Long đã nêu cao tinh thần yêu nước, thiết tha với độc lập, tự do. Chính truyền thống và hoài bão đó mà nhân dân trong xã, lương cũng như giáo đều đoàn kết, kiên trì đấu tranh bằng nhiều hình thức linh hoạt, phong phú, góp phần làm thất bại nhiều âm mưu thâm độc của kẻ thù.

Bọn đế quốc và tay sai phản động luôn luôn lợi dụng tôn giáo, mua chuộc, khống chế các chức sắc, dùng thần quyền giáo lý kèm kẹp giáo dân về tinh thần, tư tưởng, ra sức bóc lột, vơ vét sức người, sức của, xô đẩy hàng ngàn

lượt người cầm súng chống lại cách mạng. Nhưng với truyền thống yêu nước và tinh thần cách mạng kiên trung, người dân xã Tân Long vẫn hướng về cách mạng. Những năm phong trào cách mạng xã Tân Long gặp nhiều khó khăn, cơ sở Đảng không còn bám được (cuối 1966-1975), các cơ sở quần chúng nòng cốt vẫn thường xuyên bắt liên lạc và nhận chỉ thị của tổ chức Đảng cấp trên, vận động nhân dân hưởng ứng các mặt công tác như quyền góp ủng hộ cách mạng, rải truyền đơn, treo biểu ngữ, tổ chức đấu tranh chống địch bắt lính,... Khi phong trào cách mạng trong xã phát triển thuận lợi như những ngày Khởi nghĩa giành chính quyền (8/1945), Đồng khởi (1960), Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng quê hương (1975),... nhân dân trong xã, trăm người như một với khí thế sục sôi cách mạng xuống đường.

Đó chính là sức bền nung nấu của ngọn lửa truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, ý chí cách mạng và lòng son sắt thủy chung của nhân dân Tân Long đối với Đảng, với Bác Hồ. Những phẩm chất truyền thống đó sẽ còn tác dụng tích cực và được nâng lên trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chương bốn

**XÃ TÂN LONG TRÊN CON ĐƯỜNG
XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG MỚI
(1975- 2000)**

**I- QUÁ TRÌNH KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN
TRANH VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG HỢP TÁC HÓA NÔNG
NGHIỆP Ở XÃ TÂN LONG (1975-1986)**

**1) Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và
phát triển sản xuất (1975-1980):**

Xã Tân Long sau ngày giải phóng thuộc hệ thống lãnh đạo của Huyện ủy Phú Tân và Tỉnh ủy Long Châu Tiền cho đến tháng 3 năm 1976, khi thành lập tỉnh Đồng Tháp. Xã có 3 ấp: Tân Thạnh (Thạnh An), Tân Phú và Tân Hội. Xã Tân Long có mật độ dân cư tương đối đông. Toàn xã có 2.704 hộ, 16.270 nhân khẩu. Phần lớn số dân sống bằng nghề nông (95%), một số ít sống bằng nghề buôn bán nhỏ và tiểu thủ công nghiệp (5%).

Diện tích tự nhiên của xã Tân Long gồm 2.709 ha, trong đó đất nông nghiệp 1.704 ha, riêng đất trồng trọt 1.106,96 ha, bình quân mỗi nhân khẩu 1060 m² đất nông nghiệp, nhưng trên thực tế mỗi người dân chỉ có 621 m² đất trồng trọt (theo báo cáo số liệu năm 1985). Trước ngày

giải phóng, nhiều đất đai chưa được khai thác hết nên bình quân đất trồng trọt còn thấp hơn.

Sau ngày giải phóng, với niềm tin tưởng phấn khởi, nhân dân xã Tân Long bước vào thời kỳ mới- thời kỳ xây dựng đời sống mới, quê hương mới phồn vinh- với những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng không ít những khó khăn, phức tạp mới.

Những thuận lợi cơ bản là: đất nước đã hòa bình thống nhất, sạch bóng quân xâm lược nước ngoài và chế độ thực dân mới của Mỹ đã bị sụp đổ hoàn toàn; có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhân tố quyết định, bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam; nhân dân Việt Nam, có truyền thống ngàn năm văn hiến, giàu lòng yêu nước, với truyền thống bất khuất chống giặc ngoại xâm và tinh thần cách mạng, kiên cường cần cù, sáng tạo trong lao động xây dựng quê hương đất nước; có tiềm năng to lớn về tài nguyên thiên nhiên và nhân lực, đặc biệt là nguồn lực trí tuệ con người chưa được quản lý và khai thác đúng mức. Riêng xã Tân Long còn có những thuận lợi về khí hậu, mưa nắng ôn hòa, đất cù lao do phù sa sông Tiền bồi đắp hết sức màu mỡ, cây trồng tốt tươi, cá tôm dồi dào.

Sau ngày giải phóng, nhân dân xã Tân Long đứng trước những khó khăn chồng chất: chế độ thực dân mới của Mỹ đã bị sụp đổ nhưng những tàn dư của nó từ lâu ăn sâu vào tâm tưởng người dân, đặc biệt là số người trước đây làm

việc trong bộ máy chánh quyền, quân đội Sài Gòn ⁽¹⁾, trong số này có một số sĩ quan, đảng viên các đảng phái phản động và nhiều tên phản động đội lốt tôn giáo chưa chịu ra trình diện cải tạo, chúng vẫn bí mật móc nối với bọn phản động trong và ngoài nước, âm mưu nhen nhóm hoạt động phá hoại, bạo loạn lật đổ chánh quyền cách mạng. Trong khi đó, chánh quyền cách mạng mới được thành lập, mọi mặt công tác đều mới mẻ, thiếu kinh nghiệm quản lý, lại bị một số phần tử phức tạp, cơ hội chánh trị chui vào, làm cho quần chúng thiếu yên tâm tin tưởng. Tình hình kinh tế xã hội trong xã sau ngày giải phóng có nhiều khó khăn. Hàng hoá khan hiếm, giá cả không ổn định, đặc biệt là thiếu xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất và một số mặt hàng nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ đời sống. Ruộng đất xã Tân Long không nhiều, nhưng một số lớn nằm trong tay trung phú nông, trong khi đó hàng trăm hộ nông dân không đất sản xuất, lâm vào cảnh nghèo đói. Hàng năm, trong xã có 35% số hộ thiếu đói. Một khó khăn bao trùm và dai dẳng nhất là thói quen của người dân sản xuất nhỏ cá thể, manh mún, trình độ học vấn (dân trí) thấp kém, nhiều tập quán cũ lạc hậu,... làm cản trở sự đổi

⁽¹⁾ Theo Báo cáo công tác giữ gìn kỷ luật của Chi bộ xã Tân Long, ngày 29/1/1983 - Tài liệu lưu trữ của xã: Sau ngày giải phóng, trong xã có 1.294 đối tượng nguy quân, nguy quyền và các tổ chức chánh trị phản động tan rã tại chỗ, trong số này nhiều nhất là bảo an và nhân dân tự vệ.

mới, tiến bộ chung của xã cũng như mỗi người dân trên con đường xây dựng đời sống mới.

Cù lao Tây nói chung, xã Tân Long nói riêng, đa số dân theo các tôn giáo Cao Đài, Hòa Hảo, Thiên Chúa ⁽¹⁾,...họ chịu ảnh hưởng bởi thần quyền, giáo lý, đã không ít trường hợp do nhẹ dạ, cả tin mà hoang mang bởi những tin đồn thất thiệt của bọn xấu đưa ra nhằm gây nên sự bất ổn, khó khăn cho chánh quyền cách mạng trong việc quản lý an ninh chánh trị và trật tự an toàn xã hội. Các tệ nạn xã hội cũ để lại khá nặng nề, cộng thêm một số Việt kiều hồi hương, một số không nhỏ dân tại chỗ không có việc làm, một số binh lính học tập cải tạo trở về,... đã làm trầm trọng thêm những khó khăn của xã.

Ý thức sâu sắc được những thuận lợi, khó khăn của xã Tân Long sau ngày giải phóng, Huyện ủy Thanh Bình tăng cường cán bộ, trực tiếp chỉ đạo xã thực hiện nhiệm vụ chánh trị trước mắt.

Vấn đề cơ bản và quan trọng hàng đầu ở xã Tân Long là xây dựng, củng cố Đảng, chánh quyền, các đoàn thể quần chúng.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo công tác giữ gìn kỷ luật của Chi bộ xã Tân Long năm 1982: Xã Tân Long có 95% số dân theo đạo, trong đó đạo Hòa Hảo gồm 2172 hộ, 14380 nhân khẩu, đạo Cao Đài có 326 hộ, 865 nhân khẩu (có 6 hộ 19 nhân khẩu Cao Đài Bến Tre), đạo Công giáo có 82 hộ, 466 nhân khẩu, đạo Phật giáo có 18 hộ, 37 nhân khẩu. Cộng chung trong xã có 2598 hộ, 15748 nhân khẩu theo các đạo giáo. Chỉ có 106 hộ, 522 nhân khẩu không theo tôn giáo nào.

Việc xây dựng cơ sở Đảng là khó khăn nhất. Tân Long là địa bàn có nhiều người theo các tôn giáo, lại là vùng bị địch kềm kẹp lâu dài. Từ năm 1967 đến ngày giải phóng (1-5-1975), là vùng trắng cơ sở đảng, chỉ lẻ tẻ một số cơ sở quần chúng chí cốt nhưng trong tình hình địch bố trí lực lượng chìm nổi dày đặc nên hoạt động rất hạn chế. Sau ngày giải phóng, Huyện ủy quan tâm chỉ đạo, tăng cường cán bộ phụ trách (đ/c Nguyễn Văn Tông) và đảng viên về xã Tân Long chỉ đạo phong trào, củng cố cơ sở cách mạng và xúc tiến tái thành lập chi bộ Đảng xã Tân Long. Chi bộ tích cực giáo dục, rèn luyện một số cán bộ cơ sở nòng cốt tại xã, tạo nguồn phát triển đảng viên mới. Nhờ đó, Chi bộ phát triển được một đảng viên đầu tiên là người tại chỗ, đó là đồng chí Lê Phục Quốc. Lúc này, Chi bộ có 4 đảng viên, được bố trí nhiệm vụ như sau:

- Đồng chí Nguyễn Văn Ngang- Bí thư chi bộ- phụ trách chung,

- Đồng chí Khu, đảng viên- Xã đội trưởng,

- Đồng chí Lê Văn Ê, đảng viên- Trưởng ban An ninh xã,

- Đồng chí Lê Phục Quốc, đảng viên- Bí thư Chi đoàn.

Chánh quyền xã Tân Long được thành lập do ông Nguyễn Văn Phẩm làm Chủ tịch; ông Lê Văn Đê- Phó chủ tịch, kiêm đầu mối Nông hội xã; ông Ba Vị-Ủy viên Thư ký; ông Ba Mạnh- Trưởng ban Xã hội; ông Lê Văn Lòn- Trưởng ban Thông tin Văn hóa; ông Ba Bảo- Trưởng ban

Kinh tế Tài chánh; ông Tư Châu-Trưởng ban Giáo dục. Ngoài ra còn thành lập ở mỗi ấp một Ban Nhân dân ấp, có chức năng như chánh quyền cơ sở, thực hiện những nhiệm vụ do Ủy ban Nhân dân xã đề ra. Cán bộ, Nhân viên chánh quyền xã, ấp được học tập kịp thời về bản chất của chánh quyền mới, là chánh quyền của dân, do dân và vì dân; chánh quyền phải dưới sự lãnh đạo của Đảng, có nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ quyền lợi dân tộc và hết sức phục vụ quần chúng nhân dân, đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng. *"Nói chung chánh quyền ta và các đoàn thể cần phải học tập, giáo dục quần chúng nhận thức cho được chủ trương chánh sách của Đảng ta, đặc điểm nền kinh tế nước ta hiện tại, là một nền kinh tế dân chủ; thấy được rõ cơ chế Đảng lãnh đạo, Chánh quyền quản lý, Nhân dân làm chủ. Vấn đề này ta cần phải phát động chính xác và sâu sát trên hết".*⁽¹⁾

Các đoàn thể như Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ xã cũng ra đời và phát triển mạnh mẽ hội viên. Chi đoàn Thanh niên có 6 đoàn viên, là lực lượng nòng cốt, xung kích trên các mặt công tác ở địa phương.

Lực lượng Du kích xã được thành lập gồm 14 đội viên, được huấn luyện và trang bị súng, thường xuyên tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự an ninh xóm ấp. Mạng lưới an ninh nhân dân cơ sở tương đối đều khắp các ấp và có cài

⁽¹⁾ Trích "Biên bản Hội nghị quân dân cán chánh, tập huấn tài liệu công tác chánh quyền, ngày 9/ 11/1975"

cắm một số vị trí trọng điểm, nắm tổ chức, hoạt động của địch, của các đối tượng.

Đến tháng 9 năm 1975, về cơ bản hệ thống chánh trị ở xã Tân Long đã hình thành. Do yêu cầu về nhân sự và những nhiệm vụ cấp bách đặt ra, mặt khác cũng do thiếu thận trọng trong việc thẩm tra thành phần lý lịch, có một số phần tử phức tạp chui vào bộ máy chánh quyền xã, ấp. Sau này, nhờ dân tố giác, những thành phần không bảo đảm lần lượt bị đào thải.

Được sự lãnh đạo sâu sát của Huyện ủy, Chi bộ xã Tân Long đã lãnh đạo chánh quyền, các đoàn thể quần chúng và được nhân dân giúp đỡ, mở liên tục các cuộc truy quét bọn tàn binh địch lẫn trốn, bắt hơn 20 tên, thu gom hàng trăm súng của địch cất giấu, huấn luyện tập trên 500 ngụy quân, ngụy quyền, đấu tranh có hiệu quả mọi âm mưu tuyên truyền xuyên tạc của bọn phản động, trấn áp nhiều vụ phản động nhen nhóm hoạt động chống phá chánh quyền, bài trừ tệ nạn trộm cắp, cờ bạc, đĩ điếm, mê tín dị đoan, từng bước đưa tình hình trật tự trị an xã vào thế ổn định.

Cuộc đấu tranh chống âm mưu và hành động chống phá của bọn tàn quân phản động còn nhiều diễn biến phức tạp và lâu dài. Nhiều tin đồn nhảm, truyền đơn của chúng vẫn còn xuất hiện, như sau ngày giải phóng chúng tung tin: "Chánh quyền cách mạng sau 100 ngày sẽ bị lật đổ"; nào là "sẽ tối trời, tối đất, Ba Cụt kết hợp bảo an lật đổ chánh quyền trong tháng 10/1975"; nào là "Cộng sản kiếm kê thu

hết lúa gạo”; trong cuộc đổi tiền tháng 9/1975, bọn phản động rải truyền đơn "đả đảo cộng sản",vv... Nhưng thực tế tình hình diễn ra hoàn toàn không phải như luận điệu của chúng. Nhân dân Tân Long nhận thấy được luận điệu vô lý và dối trá của bọn chúng, nêu cao cảnh giác, càng tin tưởng và giúp sức cùng chánh quyền thực hiện các mặt công tác thắng lợi. Điển hình là nhờ nhân dân tố giác, ta đã kịp thời phát hiện loại ra khỏi các tổ chức chánh quyền xã, áp nhiều tên có thành phần lý lịch dính dấp đến nguy quân, nguy quyền và các đảng phái chánh trị phản động trong chế độ cũ.

Tháng 10/1975, Chi bộ xã lãnh đạo vận động nhân dân các ấp, quyên góp được 90 gia gạo để trợ giúp những gia đình thiếu ăn. Lúc này trong xã có 304 hộ với 1.725 nhân khẩu cần được cứu đói. Ngoài việc vận động nhân dân quyên góp trên tinh thần "lá lành đùm lá rách", đầu tháng 12/1975 xã Tân Long còn được tỉnh đưa xuống 6.500 kg gạo, cứu đói 288 hộ, 1.588 nhân khẩu.

Công tác chỉ đạo sản xuất được tiến hành khẩn trương. Theo chỉ đạo của Huyện ủy, xã tiến hành phân phối xăng dầu cho dân; điều tra nắm diện tích đất sản xuất một vụ và hai vụ⁽¹⁾; vận động nhân dân xây dựng được 10 tổ vắn đổi

⁽¹⁾ Theo "Báo cáo tháng 10/1975 của xã Tân Long, tổng cộng toàn xã : đất 1 vụ và 2 vụ 5567 công, đất làm rẫy 3371 công , các loại máy 53 chiếc, đồ 3 chiếc, ghe buôn bán 63 chiếc, máy xăng 1407 cái, máy dầu 257 cái.

công, từ đó tiếp tục nhân rộng ra. Chi bộ xác định: sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trung tâm và sản xuất lúa gạo là chủ yếu, quan tâm khôi phục và phát triển thủy lợi, mở rộng diện tích lúa 2 vụ. Những tháng cuối năm 1975, đầu năm 1976, xã huy động lực lượng đào vét kinh Mã Trường, đào kinh mương Chùa qua Cả Sậy và đắp bờ bao nội đồng với hàng ngàn lượt người tham gia, đào đắp hơn 10 ngàn m³ đất. Nhờ đó vụ hè thu năm 1976, xã Tân Long đã bước đầu thực hiện chuyển vụ, trong điều kiện có nhiều khó khăn vẫn đạt năng suất, sản lượng tương đối khá, không những trang trải đủ nhu cầu lương thực cho nhân dân, mà còn vận động nhân dân bán lúa dư cho Nhà nước và thu đảm phụ được hơn 20 ngàn giạ lúa. Về thắng lợi này, Chi bộ xã nhận định: *"Tình hình đi vào sản xuất trong giai đoạn mới có nhiều khó khăn phức tạp nhưng cũng đã đánh dấu bước ngoặt phát triển thay đổi canh tác theo lối tập quán cũ, và sự trưởng thành giác ngộ cách mạng trong quần chúng"* ⁽¹⁾.

Về mặt văn hóa, y tế, giáo dục đã được khôi phục và có bước phát triển. Chi bộ lãnh đạo việc tuyên truyền, vận động nhân dân nhất là thanh thiếu niên tích cực bài trừ văn hóa phản động, đồi trụy; vận động đóng góp xây dựng tủ thuốc trị bệnh cho nhân dân; quản lý các nhà bảo sanh cũ và bước đầu tổ chức mạng lưới y tế từ xã đến ấp; giáo

⁽¹⁾ Bản báo cáo và tự phê về tình hình lãnh chỉ đạo của Đảng bộ xã Tân Long sau ngày giải phóng đến nay (10/1976).

dục nhân viên y tế về ý thức phục vụ nhân dân, nhờ đó đã đáp ứng kịp thời nhu cầu tối thiểu về khám, chữa bệnh tuyến xã. Xã thành lập 1 tổ gồm 7 mẹ chiến sĩ và 10 tổ gồm 135 phụ nữ. Số chị em này là lực lượng tích cực vận động bà con các ấp xây cất được 45 nhà tắm, 47 cầu tiêu và vận động phong trào vệ sinh phòng bệnh, ăn chín, uống nước đun sôi. Cũng năm đầu sau giải phóng, các trường phổ thông cấp I hoạt động trở lại, có 25 lớp học, 30 giáo viên, 550 học sinh. Công tác bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ thu hút 210 người đi học trong tổng số 950 người mù chữ; bước đầu mở lớp bổ túc văn hóa cho các nhân viên, chiến sĩ, cán bộ các cơ quan xã, ấp.

Đến đầu năm 1976, trận địa mới với những nhân tố mới được xây dựng tạo nên những nét khởi sắc, là tiền đề bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ phức tạp và khó khăn sau này.

Ngày 21/1/1976, Chi bộ xã Tân Long tổ chức Hội nghị gồm các ban ngành, đoàn thể xã, ấp để quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị của Thường vụ Tỉnh ủy Long Châu Tiền, về việc tổ chức Tết Nguyên đán- Tết cổ truyền dân tộc đầu tiên sau ngày giải phóng. *"Tết năm nay không như bao cái tết đã qua mà có ý nghĩa đặc biệt: Mùa Xuân năm nay sẽ mang lại cho toàn dân ta tràn đầy niềm yên vui, hạnh phúc, độc lập, tự do; là mùa xuân ôn lại những thành tích chiến thắng lịch sử, thoát được ngục tù tâm tối của bọn đế quốc xâm lược; ngày nay xuân này đã thật sự thanh*

bình êm ấm"⁽¹⁾. Xuất phát từ đặc điểm tình hình xã Tân Long trước giải phóng là vùng tôn giáo, bị địch kềm kẹp lâu dài, dân bị ảnh hưởng nhiều tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ và những tập tục cũ lạc hậu, nên hội nghị đề ra kế hoạch mở rộng tuyên truyền đến mọi người dân, làm cho mọi người thấy được ý nghĩa của việc đón Tết năm nay, tăng thêm niềm tin tưởng, phấn khởi, tự hào, từ đó tích cực "*góp công sức hàn gắn vết thương chiến tranh, chung lo phát triển kinh tế, thông suốt nghĩa vụ đóng góp bảo vệ cơ sở chính quyền xã ấp*"⁽²⁾ Trong những ngày Tết (31/1 và 1/2/1976, nhằm ngày mùng 1 và mùng 2 Tết Bính Thìn), xã thành lập phái đoàn đi thăm viếng, tặng quà và chúc Tết các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, đồng thời tổ chức mít tinh, biểu diễn văn nghệ tại điểm ấp Tân Hội, có trên 2.000 người tham dự.

Thực hiện NQ 245 của Bộ Chính trị và Nghị quyết kỳ họp thứ 2 Quốc hội Khoá V, theo Nghị định của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tháng 2 năm 1976, tỉnh Đồng Tháp được thành lập, gồm phần đất phía tả ngạn sông Tiền kể cả các xã trên Cù lao sông Tiền của tỉnh Long Châu Tiền cũ và tỉnh Sa Đéc (trừ huyện Chợ Mới giao về tỉnh An Giang). Kể từ đây, các xã trên Cù lao Tây thuộc huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Theo sự sắp xếp của Huyện ủy Tam Nông, đồng chí Nguyễn Minh

^{(1) (2)} "*Biên bản Hội nghị ban ngành đoàn thể xã ấp*" của xã Tân Long, ngày 21/1/1976.

Chí được điều về thay đồng chí Nguyễn Văn Ngang làm Bí thư chi bộ xã.

Cuối tháng 3/1976, xã Tân Long triển khai công tác tuyên truyền, tổ chức bầu cử Quốc hội chung thống nhất sẽ được tiến hành vào ngày 25/4/1976. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Tam Nông, xã Tân Long triển khai quán triệt trong nội bộ, sau đó phát động ra dân, đã tổ chức phát động 29 điểm, 3.726 cử tri học tập ý nghĩa cuộc bầu cử Quốc hội lần này. Toàn xã có 5.247 người ghi danh sách cử tri. Theo chủ trương chung, xã tiến hành rà xét, phục hồi quyền công dân cho trên 500 người là binh lính, sĩ quan của chế độ cũ đã học tập cải tạo tốt. Chỉ còn 18 người tiếp tục được quản chế giáo dục. Ngày 9/4/1976, xã Tân Long vinh dự được đón đoàn ứng cử viên Quốc hội đơn vị tỉnh Đồng Tháp ra mắt cử tri tại khu phố Phú Thọ.

Ngày bầu cử Quốc hội chung thống nhất (25/4/1976) trở thành ngày hội đáng ghi nhớ của nhân dân xã Tân Long. Về sự kiện này, Chi bộ xã Tân Long nhận định: "Bước đánh dấu trưởng thành về giác ngộ chánh trị và thể hiện lòng yêu nước, tin tưởng cách mạng thiết tha mong muốn nước nhà độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa của nhân dân lương, giáo; lần đầu tiên khâu lãnh đạo tổ chức mới mẻ dồn dập, nhưng số cử tri đi bầu đạt trên 98%"⁽¹⁾

⁽¹⁾ Bản báo cáo và tự phê về tình hình lãnh chỉ đạo của Đảng bộ xã Tân Long sau ngày giải phóng đến nay.

Kỷ niệm một năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam (30/4/1975-30/4/1976) và ngày Quốc tế lao động (1/5), theo chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ xã Tân Long lãnh đạo tổ chức mít-tinh tại đình (ấp Tân Hội) vào ngày 2/5/1976. Từ 4 giờ sáng, mỗi ấp hình thành một đoàn gồm hơn 500 người có băng, cờ, biểu ngữ kéo ra địa điểm mít tinh. Đội múa lân biểu diễn, trống nổi liên hồi. Thanh thiếu niên tham dự rất đông. Đại diện gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng có 26 đại biểu. Sau diễn văn khai mạc, trên lễ đài, một đại diện Chánh quyền đọc bản thành tích của xã, các tổ chức đoàn thể Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ cử đại biểu đọc cảm tưởng và quyết tâm thư, nêu cao truyền thống cha anh, phấn đấu góp công bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng quê hương đất nước giàu mạnh. Sau mít tinh là biểu diễn văn nghệ quần chúng với nhiều tiết mục đặc sắc. Đối với nhân dân xã Tân Long, ngày lễ kỷ niệm này khẳng định một lần nữa niềm tin tưởng lớn lao vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tương lai tiền đồ tươi sáng của chế độ mới.

Chi bộ xã Tân Long xác định: *quá trình khắc phục vết thương chiến tranh chỉ đạt kết quả nhanh chóng bằng việc xóa bỏ tàn tích của chế độ cũ, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, đem lại đời sống phồn vinh cho nhân dân. Nhiệm vụ ấy chỉ có thể thực hiện từng bước, trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, với ý thức làm chủ và tinh thần tự lực tự cường của nhân dân. Khoảng 90% trong số các cuộc họp cán bộ ban ngành, đoàn thể của xã bàn nội dung kế hoạch lãnh đạo nhân dân*

đẩy mạnh sản xuất trước hết là khôi phục, phát triển sản xuất nông nghiệp, tập trung cho cây lúa. Chi bộ xác định khâu đột phá là giải quyết vấn đề thủy lợi. Chủ trương này được tuyên truyền rộng rãi ra dân. Một ban chỉ huy công trình thủy lợi được thành lập, có nhiệm vụ điều tra nắm vững diện tích đất thực canh một vụ và hai vụ, diện tích đất còn bỏ hoang; nắm số trung - phú nông có nhiều ruộng đất, số bà con nông dân không đất hoặc thiếu đất sản xuất; nắm địa hình từng vùng đất cao, thấp. Xã có kế hoạch giáo dục, động viên số hộ có nhiều đất hiến bớt diện tích để trang trải cho các gia đình chánh sách và những hộ nông dân không đất đang bị thiếu đói. Tiến hành qui hoạch đắp đập, đê bao chống lũ, nạo vét số kinh rạch bị bồi lắng, đào thêm các kinh dẫn nước và đường nước tưới tiêu nội đồng. Mặt khác, nắm số liệu các phương tiện sản xuất trong dân như máy cày, máy xới, máy bơm nước lớn nhỏ, số trâu bò cày kéo được, vv... để động viên, điều phối sản xuất trong toàn xã ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo biên bản cuộc họp bất thường cán bộ xã Tân Long ngày 30/11/1976: Trong xã có 5 chiếc máy cày, 18 chiếc máy xới (sử dụng được 9 chiếc, còn lại hư hỏng thiếu phụ tùng sửa chữa); máy bơm nước chạy dầu có 154 cái (bị hư 50 cái), máy bơm nước chạy xăng có 850 cái (hư 350 cái); trâu bò cày 249 con. Số chủ có phương tiện này được tổ chức thành từng tổ và nhận chỉ tiêu cày bừa, bơm nước theo giá thỏa thuận với bà con nhưng không vượt quá mức giá trần mà Ủy ban xã qui định.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã Tân Long mở cuộc vận động nông dân vào tổ đoàn kết sản xuất (ĐKSX) ⁽¹⁾; vận động chuyển nhanh diện tích lúa một vụ (mùa) năng suất thấp sang làm lúa 2 vụ năng suất cao; ra sức trồng hoa màu (rẫy), nuôi cá, gà, vịt, heo,... Đối với các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như trại mộc, trại ghe xuồng, các nhà máy xay, lò nước mắm, lò tương, lò rượu, các bến đò, xe đò,... xã khuyến khích giúp đỡ để các cơ sở này hoạt động bình thường.

Trong tình hình khó khăn về vật tư, nguyên liệu, phụ tùng máy móc, được sự hỗ trợ của huyện và sự tự lực của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân, xã đã bảo đảm được những nhu cầu tối thiểu về sản xuất và đời sống của nhân dân. Nhân dân tin tưởng và nhiệt tình hưởng ứng các mặt công tác. Sau 3 vụ lúa kể từ sau ngày giải phóng, xã Tân

⁽¹⁾ Theo Báo cáo ngày 19/11/1976 về tình hình tổ chức tổ ĐKSX vụ Đông Xuân 1976-1977 của Thường trực Chi bộ xã Tân Long, đến vụ này ấp Tân Thạnh tổ chức được 9 tổ ĐKSX, ấp Tân Hội tổ chức được 8 tổ; ấp Tân Phú tổ chức được 7 tổ. Tổng số gồm 24 tổ ĐKSX với trên 1.000 hộ và đang tiếp tục vận động, tổ chức thêm; thành lập 1 Ban quản trị máy xới gồm 5 ủy viên, 2 tổ máy xới. - Việc làm thủy lợi được tiến hành khẩn trương. Tháng 7/1976, đắp đập ngăn lũ và nạo vét kinh lớn nhất là kinh Mã Trường. Các kinh nhỏ như kinh Mương Chùa, kinh bà Xả Dĩ, kinh Cả Cát, kinh Bồn Hòn, kinh Dơi Lửa cũng được đồng loạt đắp đập xong. Xã cũng đào xong kinh Mương Chùa qua Cả Sậy, dài 2.600m. Xã vận động nông dân đắp bờ mầu gắn với diện tích đăng ký chuyển sang 2 vụ lúa.

Long đã vận động nhân dân đóng đảm phụ nông nghiệp (thuế) và bán lúa dư cho nhà nước hàng chục ngàn gia, góp phần vào ngân sách và điều hòa lương thực trong phạm vi cả nước.

Tiến đến Đại hội Đại biểu lần thứ IV của Đảng, thực hiện Thông tri số 12/TT76 của Trung ương Đảng và hướng dẫn của Huyện ủy Tam Nông, trong 2 ngày 22 và 23 tháng 10 năm 1976, lần đầu tiên Chi bộ xã Tân Long thực hiện tự phê ra dân. Xã tổ chức họp dân ở mỗi ấp để trình bày bản "*Báo cáo và tự phê về tình hình lãnh chỉ đạo của Chi bộ xã Tân Long sau ngày giải phóng đến nay*" và bản Báo cáo tự phê của Ủy ban Nhân dân xã. Nhân dân mạnh dạn, thẳng thắn đóng góp phê bình từng cán bộ, những mặt mạnh, mặt yếu, khuyết điểm, nhược điểm và phản ảnh tình hình một số cán bộ, nhân viên, chiến sĩ du kích còn tỏ ra hách dịch, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân chưa tốt. Các ý kiến phê bình của dân thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phản ảnh được tâm tư nguyện vọng chính đáng của dân, giúp cho Chi bộ xã giải quyết nhiều vấn đề sâu sắc và bổ ích trong lãnh chỉ đạo sau này.

Ngày 25/10/1976, Chi bộ xã Tân Long họp, tiến hành thảo luận, góp ý các dự thảo Văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương sẽ trình Đại hội Đại biểu lần thứ IV của Đảng. Hội nghị thảo luận sâu về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, các tổ chức quần chúng và toàn xã hội, bản Dự

thảo sửa đổi Điều lệ Đảng, đặc biệt là những nội dung qui định về đảng viên chấp hành điều lệ Đảng. Trong cuộc họp này, theo chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ tiến hành bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng Cấp trên. Đồng chí Nguyễn Minh Chí-Bí thư chi bộ đã trúng cử.

Đại hội Đại biểu lần thứ IV của Đảng tháng 12/1976, là Đại hội tổng kết và đánh giá thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quyết định đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) trong phạm vi cả nước. Đại hội thành công đã đem đến cho đồng bào cả nước niềm tin tưởng, phấn khởi về tương lai sáng lạn của con đường đã chọn.

Năm 1977, bọn phản động Pôn-pốt-Iêng-xari ở Campuchia phát động cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Nam nước ta. Ở Đồng Tháp, tháng 9/1977 chúng mở cuộc tiến công các đồn trạm biên phòng. Từ đó, cuộc chiến đấu của quân dân ta chống quân Pôn Pốt xâm lược, bảo vệ biên giới và từng mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc diễn ra ngày càng gay go quyết liệt.

Nhân dân xã Tân Long được học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về tình hình nhiệm vụ mới, nâng cao lòng yêu nước, căm thù tội ác của bọn phản động, nâng cao ý thức cảnh giác, ra sức sản xuất, đóng góp đảm phụ và vận động thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, tình nguyện gia nhập các lực lượng dân quân du kích và bộ đội địa phương, tham gia các mặt công tác giữ gìn an ninh nội địa và sẵn sàng chiến đấu.

Để chỉ đạo thống nhất công tác quốc phòng và an ninh chánh trị địa phương, xã thành lập Ban Chỉ huy thống nhất gồm đồng chí Bí thư chi bộ xã làm Chánh trị viên, đồng chí Xã đội Trưởng làm Chỉ huy Trưởng, đồng chí Trưởng Công an làm Chỉ huy Phó. Xã chú trọng công tác chánh trị, lãnh đạo tư tưởng, giáo dục điều lệnh kỷ luật trong các lực lượng vũ trang, xây dựng phương án tác chiến hợp đồng giữa quân sự và công an ở địa bàn 2 ấp Tân Phú và Tân Hội.

Xã tiến hành có kết quả việc đăng ký quản lý hộ khẩu⁽¹⁾; tổ chức học tập cho số nguy quân, nguy quyền gồm 433 người; phân loại và quản lý đối tượng, có kế hoạch và phương án đối phó với bọn phản động nội địa, sẵn sàng đập tan âm mưu gây bạo loạn của chúng trong tình hình biên giới đang có chiến tranh.

Quá trình lãnh đạo sản xuất trong năm 1977, xã tiếp tục điều hòa ruộng đất cho gia đình chánh sách và nhiều hộ nông dân không đất, huy động sức dân làm thủy lợi, tiến hành điều tra nghiên cứu, chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho công tác cải tạo nông nghiệp. Tiêu biểu trong các phong trào ở địa phương là Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Năm 1977, Chi đoàn xã Tân Long là đơn vị mạnh trong huyện.

⁽¹⁾ Số liệu đăng ký quản lý hộ khẩu trong toàn xã gồm: 1.295 hộ, từ 15 tuổi trở lên 5.752 người.

Những tháng đầu năm 1978, chiến tranh biên giới càng trở nên căng thẳng, quyết liệt. Huyện Tam Nông trong đó có xã Tân Long thuộc khu vực 3 của tuyến phòng thủ biên giới của tỉnh. Lúc này có nhiều công tác dồn dập, đột xuất. Các ban ngành đoàn thể xã với tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn về thời tiết và sâu bệnh, giữ vững sản xuất nông nghiệp, thu mua lương thực. Một xã mới giải phóng còn nhiều khó khăn trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh và khắc phục tàn tích chế độ thực dân mới của Mỹ để lại, giờ đây lại phải đương đầu với những khó khăn mới do khách quan và chủ quan gây ra. Chi bộ xã xác định khó khăn do nguyên nhân chủ quan là chủ yếu cần tập trung khắc phục là:

- Tư tưởng hòa bình hưởng lạc, lơ là mất cảnh giác, không thấy hết âm mưu địch, có người giảm sút ý chí chiến đấu. Nó thể hiện trong lãnh đạo của Chi bộ chưa tập trung dồn sức xây dựng lực lượng vũ trang, chưa phát động quần chúng nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh nội địa.

- Bộ máy chánh quyền xã áp còn yếu và rời rạc, công tác tự phê xây dựng nội bộ chưa tốt, còn xảy ra mâu thuẫn nội bộ hoặc cán bộ có sai phạm, làm sai chánh sách, bệnh quan liêu mệnh lệnh, hối lộ còn phổ biến, nhất là ở các tổ đoàn kết sản xuất.

- Các đoàn thể hoạt động còn rời rạc, chưa gắn với phong trào chung, nặng nề mặt huy động mà nhẹ về mặt

giáo dục, động viên quần chúng. Trong khi đó, lãnh đạo của chi bộ chưa chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.

- Công tác cải tạo và xây dựng kinh tế còn lúng túng, quản lý không chặt, để xảy ra tình trạng tham ô lãng phí, ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chiếm dụng vốn của Nhà nước.

- Những tồn tại và khuyết điểm trên đây chưa được xử lý nghiêm minh, làm quần chúng giảm niềm tin ⁽¹⁾.

Trước tình hình nhiệm vụ mới, Chi bộ xác định công tác cấp bách trong những tháng cuối năm 1978 là tập trung lãnh đạo 3 phong trào lớn: *Xây dựng lực lượng vũ trang xã áp vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu; đẩy mạnh sản xuất giải quyết vấn đề lương thực, gắn phát triển sản xuất với huy động lương thực và thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự. Phải xây dựng Đảng trong sạch về chính trị và phẩm chất, nhanh chóng tăng cường đồn sức củng cố ban ngành đoàn thể xã, áp.*

Thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị và Thông tri số 22 của Ban Bí thư, Cấp ủy xã tiến hành rà soát lại biên chế tổ chức, bộ máy, thẩm tra lý lịch cán bộ nhân viên ban ngành, đoàn thể và cán bộ chiến sĩ trong các lực

⁽¹⁾ Nội dung đánh giá trên đây theo văn bản cuộc họp Chi bộ xã Tân Long từ ngày 8/8 đến ngày 10/8/1978- Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Thanh Bình.

lượng dân quân du kích, công an, kết hợp tổ chức cho quần chúng phê bình, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể hoặc tổ giác những phần tử xấu, những cán bộ thoái hóa, biến chất,... Kiên quyết loại ra ngoài tổ chức những người có nghi vấn về chính trị và những cán bộ đảng viên không đủ tư cách. Trên cơ sở đó, củng cố, kiện toàn một bước hệ thống chính trị cơ sở xã, ấp, chấn chỉnh lề lối làm việc.

Trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ trên đây, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Long gặp khó khăn lớn do nạn lụt năm 1978 gây ra. Dưới sự lãnh đạo kiên quyết của Chi bộ, toàn xã "tập trung vào 2 nhiệm vụ cải tạo, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vừa sản xuất vừa chiến đấu, đã góp phần tích cực bảo vệ biên giới, làm tốt nghĩa vụ quân sự, dân công hỏa tuyến, vv... truy quét nhiều ổ nhóm phá hoại của địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy lên phong trào thi đua lao động sản xuất, nổi bật là sản xuất nông nghiệp, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất và diện tích gieo trồng. Năm 1978, thiên tai lũ lụt và sâu rầy phá hoại cây trồng khá nặng, Chi bộ và Ủy ban Nhân dân xã kịp thời chỉ đạo tập trung chữa trị dập tắt được sâu rầy, huy động lực lượng kể cả đảng viên, quân dân chính và dân chúng đắp đập ngăn chặn nước lũ bảo vệ lúa hè thu, nhờ đó đã kịp thời thu hoạch được 550 ha, chỉ bị thất trắng 250 ha. Tuy thu mua lương thực hạn chế (33 1,5 tấn) nhưng đã giải quyết được một phần lớn nạn thiếu ăn trong xã, đồng thời tổ chức cứu trợ 8 đợt cho 1.525 hộ, 8.967 lượt người bị thiếu đói

trong nạn lụt. Chi bộ, Ủy ban xã tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 1978-1979; xây dựng củng cố 12 tổ đoàn kết sản xuất với 2.446 hộ, 16.629 nhân khẩu, có 6.928 lao động; mạnh dạn điều hòa ruộng đất trong dân trên tinh thần đoàn kết nhường cơm sẻ áo, tạo điều kiện cho công tác cải tạo nông nghiệp sắp tới" ⁽²⁾.

Cuối tháng 12/1978, quân và dân tỉnh Đồng Tháp phối hợp các binh đoàn chủ lực của Quân khu 9 và toàn mặt trận biên giới Tây Nam, mở cuộc tiến công chiến lược thần tốc, đánh bật quân Pôn Pốt xâm lược ra khỏi những vị trí chiếm đóng của chúng trên đất Việt Nam, đập tan tuyến phòng thủ kiên cố nhất của chúng trên toàn tuyến biên giới và theo yêu cầu giúp đỡ của bạn, quân ta tiến sâu vào đất Campuchia. Đến ngày 7/1/1979, thủ đô Nông Pênh hoàn toàn giải phóng. Từ đây nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng do bọn Pôn Pốt gây ra. Nhân dân ta, nhất là những địa phương dọc theo biên giới có điều kiện hòa bình yên ổn, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống phồn vinh, hạnh phúc. Là một xã ở gần tuyến biên giới, nhân dân xã Tân Long vui mừng phấn khởi trước thắng lợi này, vì từ đây mới thật sự rảnh tay tập trung xây dựng, phát triển kinh tế.

Ngày 17/2/1979, bọn phản động ở Trung Quốc vô cớ tập trung hơn 60 vạn quân trên tuyến biên giới phía Bắc nước

⁽²⁾ "Kế hoạch năm 1979 của Chi bộ xã Tân Long"- Tài liệu lưu trữ của Văn phòng Huyện ủy Thanh Bình.

ta, mở cuộc tiến công xâm lược trên toàn tuyến biên giới, gây ra nhiều tội ác đối với nhân dân ta, có nơi chúng tiến sâu vào nội địa nước ta trên 40 km. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chính phủ ra lệnh Tổng động viên, huy động sức người, sức của cho cuộc chiến tranh chống quân Trung Quốc xâm lược.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy, hồi 18 giờ ngày 19/2/1979 xã Tân Long họp cán bộ Đảng, Quân, Dân Chính phổ biến tình hình quân Trung Quốc xâm lược và triển khai những nhiệm vụ trước mắt. Trong 2 ngày 20 và 21/2/1979, xã tổ chức 2 cuộc mít tinh ở trung tâm xã và chợ Mương Khai, có gần 2.000 người dự. Trong cuộc mít tinh, các đại biểu tỏ ra hết sức phấn nộ và hạ quyết tâm hưởng ứng lệnh Tổng động viên. Ngày 13/3/1979, một cuộc mít tinh nữa được tổ chức tại Đình thần ấp Tân Hội, hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Lệnh Tổng động viên của Hội đồng Chính phủ.

Trong tình hình rất khẩn trương, Chi bộ xã tập trung lãnh đạo thực hiện 4 công tác trọng tâm là: *công tác tuyển quân, công tác thu mua lương thực, công tác sản xuất lúa hè thu và công tác cải tạo nông nghiệp*. Xã thành lập Ban Chỉ đạo công tác trọng tâm gồm 8 thành viên, do đồng chí Phạm Văn Hồng - Bí thư chi bộ- làm Trưởng ban, đồng chí Sáu Tánh - Phó chủ tịch và đồng chí Vân - Tài chánh xã- làm Phó ban.

Quá trình thực hiện 4 công tác trọng tâm gặp nhiều

khó khăn, nhất là công tác nghĩa vụ quân sự. Nhưng với quyết tâm lãnh đạo của Chi bộ và sự cố gắng của các ban ngành, đoàn thể, đã từng bước đưa các mặt hoạt động công tác vào quỹ đạo và nền nếp. Đến vụ Đông Xuân năm 1979 - 1980, toàn xã chuyển diện tích lúa 2 vụ lên 600 ha (so với năm 1975 chỉ có 150 ha lúa 2 vụ), năng suất bình quân 6,6 tấn/ha. Nhờ đó, trong năm 1979, xã huy động lương thực được 1.153 tấn, vượt chỉ tiêu huyện giao 15,3%. Đây là năm đầu tiên xã Tân Long đạt và vượt chỉ tiêu huy động lương thực. Ngoài ra xã còn đạt và vượt nhiều chỉ tiêu về trồng hoa màu, cây công nghiệp, chăn nuôi.

Những thành tích trên của xã Tân Long là một bước chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Trong hoàn cảnh khó khăn gay gắt do thiên tai địch họa cùng với những khó khăn, thách thức trong tổ chức xây dựng bộ máy, trong cải tạo, xây dựng kinh tế ở địa phương, Chi bộ xã biết nắm khâu then chốt trong công tác tổ chức cán bộ, công tác xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng, biết tập trung chỉ đạo công tác trọng tâm, nhờ đó đã gây được phong trào hành động cách mạng trong quần chúng, góp phần đáng kể cùng nhân dân trong huyện và cả tỉnh vượt qua thời điểm khó khăn nhất trong năm 1978, huy động đáng kể sức người, sức của ra mặt trận, góp phần đánh thắng kẻ thù.

Hơn 3 năm kể từ sau ngày Giải phóng, với sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, sự giúp đỡ của các cơ ngành cấp trên và sự lãnh đạo đầy trách nhiệm của Chi bộ xã, bộ mặt kinh

tế, xã hội ở Tân Long có những đổi thay cơ bản và sâu sắc. Từ một xã trước đây là vùng kềm kẹp của địch, trắng cơ sở đảng, nhân dân chịu ảnh hưởng lâu dài bởi các chính sách phản động của Mỹ-ngụy, lại bị kìm hãm bởi tâm lý, thói quen, tập quán sản xuất nhỏ cá thể và những tàn dư phong kiến, tư sản; đất đai màu mỡ chưa được khai thác hết trong khi hơn 35% số dân trong xã bị nghèo đói thường xuyên; qua quá trình vận động cách mạng tích cực không ngừng, đại đa số nhân dân trong xã ngày càng nhận thức được các chủ trương chính sách của Đảng là đúng đắn, thấy được quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người, mỗi gia đình, từ đó đã tự giác đóng góp vào sự nghiệp chung. Điển hình là người dân rất tích cực tham gia truy quét tàn quân ngụy, tham gia các tổ chức chính quyền, đoàn thể cách mạng, vào tổ đoàn kết sản xuất, làm thủy lợi, đổi mới giống, chuyển nhanh diện tích lúa một vụ thành hai vụ có năng suất, sản lượng ngày càng cao. Đến cuối năm 1979, xã Tân Long nộp thuế và bán lúa dư cho Nhà nước hàng ngàn tấn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân một bước được cải thiện. Vết thương chiến tranh và những tàn tích của chế độ thực dân mới của Mỹ đã được khắc phục một phần quan trọng.

2)- Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và quá trình phát triển kinh tế-xã hội ở xã Tân Long (1980-1986):

Những năm 1975-1979, với quá trình khôi phục và phát triển sản xuất, xã Tân Long đã đạt yêu cầu và mục tiêu đưa

đại bộ phận nông dân vào tổ đoàn kết sản xuất, thực hiện một bước điều hòa ruộng đất, làm thủy lợi và thâm canh chuyển vụ. Quá trình đó là quá trình kiên trì và tích cực tuyên truyền, giáo dục quần chúng, làm cho họ từng bước làm quen hướng đi lên làm ăn tập thể.

Từ năm 1979, thực hiện chủ trương cải tạo nông nghiệp của Đảng, xã Tân Long bước vào cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp với mô hình ở mức thấp là xây dựng các tập đoàn sản xuất. Khởi đầu, xã thí điểm lập 2 tập đoàn sản xuất của 2 khu vực ấp Tân Hội và ấp Thạnh An, có 69 ha, 163 lao động. Nhưng do đây là công tác mới mẻ chưa có kinh nghiệm thực tế, nhất là khâu quản lý lao động, chưa kết hợp đồng bộ cơ giới và thủ công, còn nhiều hạn chế trong áp dụng tiến bộ kỹ thuật, cho nên năng suất không cao. Tình hình đó làm cho tập đoàn viên hoang mang, lại thêm những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của một số tên phản động, đã gây ảnh hưởng, khó khăn không nhỏ. Số đông hộ tập đoàn viên làm đơn xin ra khỏi tập đoàn, một số hộ bỏ đi nơi khác làm ăn sinh sống.

Trước tình hình khó khăn yếu kém kéo dài của xã Tân Long trong công tác tuyển quân, huy động lương thực, nhất là khó khăn của 2 tập đoàn sản xuất có nguy cơ tan rã, Huyện ủy Tam Nông quyết định tăng cường đồng chí Phan Ngọc Ẩn là Huyện ủy viên về xã Tân Long (thay đồng chí Phạm Văn Hồng) làm Bí thư Chi bộ xã. Ngày 30/11/1979, Chi bộ xã Tân Long triệu tập cuộc họp thực hiện bàn giao

giữa đồng chí Phạm Văn Hồng và đồng chí Phan Ngọc Ân. Lúc này Chi bộ có 10 đảng viên, trong đó có 5 đảng viên trẻ mới phát triển là người tại chỗ .

Năm 1980 đánh dấu một bước chuyển quan trọng của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở xã Tân Long. Trước tình hình khó khăn, nguy cơ tan rã của 2 tập đoàn thí điểm, Chi bộ kịp thời lãnh đạo, phân công cán bộ có kinh nghiệm sản xuất đi nghiên cứu học tập cách tổ chức quản lý của các tập đoàn tiên tiến điển hình ở nhiều nơi. Qua đó, tiếp thu cách làm ăn mới, khâu tổ chức mới để vận dụng vào thực tế địa phương. Lúc này, tinh thần Nghị quyết 6 và Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đã được vận dụng và phát huy tác dụng trong thực tế, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp phát triển rộng khắp miền Nam, tạo thành một xu thế phát triển mạnh mẽ. Với quyết tâm cao, Chi bộ xã Tân Long xác định công tác cải tạo nông nghiệp: *"Là một công tác lớn, nhằm thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Đảng đề ra hiện nay. Đây là một công tác khó khăn nhất, đụng chạm tới quyền lợi của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhiều nhất, là một khó khăn trong nhiều năm qua không giải quyết được. Xuất phát từ vị trí và tầm quan trọng của công tác, nó vừa mang tính cấp bách vừa thường xuyên, nên Chi bộ đã xác định vấn đề trước tiên phải giải quyết là nhận thức tư tưởng nội bộ, quán triệt đường lối. Do đó chi bộ đã giáo dục, làm cho đảng viên thông suốt chủ trương của Đảng về*

công tác cải tạo nông nghiệp, nhằm xóa bỏ bóc lột và nguồn gốc sinh ra bóc lột, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, đưa từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa (XHCN), bảo đảm cho nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc và làm trọn nghĩa vụ với Nhà nước" ⁽¹⁾

Ngày 28/1/1980, Chi bộ xã tổ chức cuộc họp chuyên đề về việc thực hiện chủ trương cải tạo nông nghiệp. Hội nghị thống nhất chủ trương khôi phục, củng cố 2 tập đoàn sản xuất thí điểm là Tổ 1 ấp Thạnh An và Tổ 1 ấp Tân Hội. Đến ngày 8/2/1980, xã tổ chức họp dân phát động được 8 điểm. Qua phát động ấp Thạnh An có 53 hộ đăng ký vào tập đoàn sản xuất, với diện tích 45,80ha; ấp Tân Hội có 42 hộ đăng ký, diện tích 23,4ha. Cả 2 tập đoàn có 95 hộ, 561 nhân khẩu, 103 lao động, 69,20ha. Chi bộ phân công đồng chí Lê Thị Hằng- đảng viên làm Tập đoàn Trưởng thuộc Tổ 1, ấp Thạnh An; phân công chị Thái Thị Duyên- một quần chúng là đối tượng phát triển đảng - làm Tập đoàn Trưởng ở Tổ 1, ấp Tân Hội.

Một tập đoàn máy nông nghiệp cũng được thành lập gồm 6 chiếc máy cày. Song song đó, tổ chức nắm các loại công cụ sản xuất chủ yếu trong dân như máy xới tay 12 chiếc, máy bơm các loại 164 chiếc và hơn 600 con trâu bò cày kéo, nhằm chủ động chỉ đạo điều phối chung trong toàn xã và có thể chi viện trong khâu làm đất cho các xã bạn.

(1) Báo cáo công tác giữ gìn kỷ luật của Chi bộ xã Tân Long năm 1982- Tài liệu lưu trữ của xã Tân Long.

Được sự giúp đỡ của Ban Cải tạo nông nghiệp huyện, 2 Ban Quản lý tập đoàn được học cấp tốc về chuyên môn. Riêng tập đoàn máy nông nghiệp đã đưa tập đoàn trưởng đi học khóa bồi dưỡng tập trung ở tỉnh. Hai tập đoàn sản xuất đã hoạch định được phương án ăn chia theo lao động, phương án sản xuất theo hướng thâm canh, chuyên môn hóa, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi, nghề cá, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và kinh tế phụ gia đình.

Chi bộ chủ trương tích cực củng cố các tổ đoàn kết sản xuất, đưa cán bộ đi đào tạo về công tác quản lý tập đoàn đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết như: tuyên truyền phát động quần chúng trong toàn xã thấy được lợi ích của con đường làm ăn tập thể, lấy 2 tập đoàn điển hình làm gương thực tế điển hình; tích cực chỉ đạo điều chỉnh, trang trải ruộng đất; đồng loạt ra quân làm thủy lợi; tập trung chỉ đạo 4 công tác trọng tâm là phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, cải tạo nông nghiệp, thu mua lương thực và tuyển quân.

Những năm 1981 - 1985, trong tình hình Nhà nước gặp nhiều khó khăn về cung ứng vật tư cho sản xuất, hàng hóa cho tiêu dùng, Chi bộ xã Tân Long với số lượng đảng viên ít, đã giáo dục thông suốt trong nội bộ và tuyên truyền trong quần chúng, phát huy tinh thần tự lực tự cường, không trông chờ ỷ lại vào trên, ra sức khắc phục khó khăn, không ngừng đẩy mạnh sản xuất gắn với công tác cải tạo nông nghiệp và các mặt công tác trọng tâm được đề ra hàng năm.

Liên tiếp vụ Hè Thu năm 1980 và vụ Đông Xuân 1980 - 1981, các tập đoàn sản xuất hoạt động đạt hiệu quả, thu nhập và đời sống của tập đoàn viên đều khá hơn trước, bà con phấn khởi và tin tưởng hơn về con đường mà Đảng đã chỉ ra. Lúc này, toàn xã kể cả các tổ đoàn kết sản xuất đều được mùa bội thu, vượt chỉ tiêu cả về diện tích gieo trồng, năng suất và sản lượng, kể cả lúa, hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày. Các mặt công tác khác như thu mua lương thực, tuyển quân đều đạt và vượt chỉ tiêu, hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế đều có bước tiến bộ đáng kể, an ninh chánh trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Đại hội Đại biểu lần thứ V của Đảng tháng 3/1982 khẳng định: *cách mạng Việt Nam phải thực hiện đồng thời 2 nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; xác định thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là lâu dài, có nhiều chặng đường trong đó Việt Nam đang ở chặng đường đầu tiên. Nội dung công nghiệp hóa trong chặng đường đầu là: coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; ra sức phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng; tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng như điện, dầu khí, cơ khí, than trong một cơ cấu công- nông nghiệp hợp lý.*

Việc Đại hội toàn quốc lần thứ V xác định coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu được nông dân cả nước trong đó có xã Tân Long nhiệt liệt hoan nghênh. Việc đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa bằng

con đường cải tạo nông nghiệp ở qui mô tập đoàn sản xuất (TĐSX) và hợp tác xã là vấn đề mà địa phương và cơ sở rất quan tâm. Chính vì thế trong những 1981- 1985, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở xã Tân Long phát triển với tốc độ rất nhanh.

Từ 2 tập đoàn sản xuất trong vụ Hè Thu năm 1980 và Đông Xuân 1980 - 1981 làm ăn có kết quả, đến cuối năm 1982 xã Tân Long đã xây dựng được 21 tập đoàn sản xuất với tổng diện tích đất được tập thể hóa là 938,28 ha (trong đó diện tích trồng lúa 873,72 ha, diện tích trồng hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày 64,56 ha), đạt 94%; có 1.979 hộ vào tập đoàn, đạt 75% số hộ trong toàn xã. Số diện tích còn lại là ngoài vùng qui hoạch, chưa có điều kiện xây dựng tập đoàn. Năm 1983, Chi bộ xã lãnh đạo xây dựng 3 liên tập đoàn sản xuất ở ấp Tân Phú, có tổng số 1.318 hộ, 536,2 ha khoán, 113,99 ha kinh tế phụ; ngoài ra, xây dựng thêm 1 tập đoàn mới, 107 hộ, 39 ha chuyên sản xuất hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày. Đến năm 1986, xã Tân Long đã tập thể hóa toàn bộ diện tích đất sản xuất, trong đó diện tích lúa 880 ha, diện tích hoa màu cây công nghiệp ngắn ngày 180,35 ha; tổ chức được 26 tập đoàn sản xuất và 4 liên tập đoàn, trong đó có 5 tập đoàn màu và cây công nghiệp ngắn ngày. Qua đợt kiểm tra của Ban Cải tạo nông nghiệp tỉnh, có 15 tập đoàn loại I và 5 tập đoàn loại II, đạt 73,33 %.

"Điểm nổi bật nhất trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp là điều chỉnh ruộng đất một cách triệt để. Trên cơ

sở lấy mức bình quân theo hộ và theo lao động của từng tập đoàn, đã vận động 152 hộ thừa đất tự nguyện hiến cho tập đoàn để trang trải cho những hộ không đất hoặc thiếu đất sản xuất, nhất là các hộ gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, gia đình có con em đi bộ đội. Đã có 468 hộ loại này được cấp đất, tổng số 91,20 ha. Ngoài ra mỗi hộ tập đoàn viên đều được cấp đất làm kinh tế phụ với mức bình quân 200m² cho một khẩu. Về cơ bản, xã Tân Long đã xóa bỏ hình thức bao chiếm ruộng đất của tư nhân⁽¹⁾.

Về tiểu thủ công nghiệp, xã Tân Long đã lập tổ hợp tác được 13 nhà máy xay xát lúa gạo, có 4 nhà máy xay gia công cho Nhà nước, 9 nhà máy xay hợp đồng. Cũng cố, nâng chất tập đoàn máy kéo gồm 5 chiếc, xây dựng một tổ máy xới 15 chiếc và một tổ hợp cơ khí sửa chữa. Các hình thức kinh tế hợp tác này đều hoạt động theo chỉ đạo của xã. Tập đoàn máy kéo xã Tân Long là một trong những đơn vị tiêu biểu trong huyện. Trong nhiều năm liền, tập đoàn không những đảm bảo cày vỡ hết chỉ tiêu diện tích đất trong xã, mà còn tham gia cày vỡ cho các xã bạn, được bà con nông dân tín nhiệm. Từ năm 1983, Chi bộ xã lãnh đạo lập một số tổ hợp, sản xuất các mặt hàng phục vụ đời sống như cơ sở sản xuất xà bông giặt, cơ sở làm tương chao, cơ sở dệt chiếu,... để tận dụng lao động nông nhàn và tăng thu nhập cho bà con.

⁽¹⁾ Tài liệu lưu trữ của xã Tân Long.

Để tăng cường chỉ đạo phát triển nông nghiệp, khu vực tập trung mở rộng khai thác là Đồng Tháp Mười, tỉnh đề nghị và được Trung ương chấp thuận; ngày 23 tháng 2 năm 1983, tách huyện Tam Nông thành 2 huyện: Tam Nông và Thanh Bình⁽¹⁾. Từ đây, các xã Cù lao Tây trong đó có xã Tân Long thuộc huyện Thanh Bình.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Thanh Bình, việc phát triển kinh tế xã hội mà nhiệm vụ trung tâm là cải tạo nông nghiệp được đẩy mạnh và đi vào chiều sâu.

Việc tập thể hóa những tư liệu sản xuất chủ yếu trong đó tập thể hóa ruộng đất là quyết định nhất, đồng thời đưa đại bộ phận nông dân vào tập đoàn sản xuất và liên tập đoàn sản xuất đã tạo ra cơ chế chỉ đạo sản xuất nhất quán, đồng bộ và phát huy sức mạnh của quần chúng nông dân có tổ chức, cho phép huy động sức người, sức của thực hiện những chương trình kế hoạch đặt ra. Rõ nhất là chương trình làm thủy lợi.

Những năm đầu sau giải phóng, việc vận động và tổ chức lao động làm thủy lợi có gặp khó khăn, nhất là làm thủy lợi nội đồng vì nó đụng chạm quyền lợi ruộng đất của nông dân lúc này còn làm ăn cá thể.

Từ năm 1980 tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp ngày càng đạt kết quả thì việc huy động sức dân làm thủy lợi có qui mô và kết quả ngày càng lớn. Mỗi năm, xã Tân Long huy động hàng ngàn lao động trên các

⁽¹⁾ Quyết định số 13-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (Chánh phủ)

công trình trọng điểm, tổng khối lượng đào đắp hàng chục ngàn mét khối đất. Đã nạo vét và đào mới 10 con kinh, đắp 17 con đập trong đó đập Mã Trường là lớn nhất, đặc biệt là xây dựng được hệ thống đê bao chống lũ qui mô toàn xã. Đến năm 1986, xã Tân Long đã hình thành hệ thống thủy lợi vừa ngăn lũ bảo vệ lúa Hè Thu, vừa dẫn nước tưới vụ Đông Xuân cho toàn bộ diện tích gieo trồng trong xã. Nhờ đó, xã luôn chủ động trong kế hoạch làm đất, xuống giống, điều hành hệ thống tưới tiêu, chuyển nhanh diện tích lúa một vụ thành 2 vụ, áp dụng kỹ thuật mới, nhất là đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất đại trà... Cụ thể năm 1975, diện tích lúa một vụ và trồng màu tạp nham của xã gồm 1.100 ha, lúa 2 vụ chỉ có 150 ha. Năm 1980, toàn xã có 600 ha lúa 2 vụ và đưa lượng màu tạp nham trở thành màu có kế hoạch và năng suất cao. Lúc này vẫn còn 250 ha chưa khai thác được lúa 2 vụ. Đến năm 1986, xã Tân Long phát triển lúa 2 vụ lên 1.686 ha.

Tính hiệu quả trong công tác cải tạo nông nghiệp ở xã Tân Long không những ở chỗ tập thể hóa tư liệu sản xuất chủ yếu, đưa toàn bộ nông dân vào làm ăn tập thể, huy động sức dân làm thủy lợi, mà quan trọng là ở chỗ tăng năng suất lao động, tăng năng suất và sản lượng trên đơn vị diện tích. Trong điều kiện có nhiều khó khăn về vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất, năng suất bình quân toàn xã trong những năm 1980 - 1986 vẫn đạt 11 tấn lúa mỗi ha (4 tấn/ha vụ Hè Thu và 7 tấn/ha vụ Đông Xuân), so với năng suất bình quân thời kỳ 1976 - 1979 sản lượng cả năm chỉ

đạt 6,6 tấn/ha (2,6 tấn/ha vụ Hè Thu và 4 tấn/ha vụ Đông Xuân). Diện tích, năng suất trồng hoa màu và cây công nghiệp gần ngày càng tăng lên đáng kể so với trước. Thu nhập của tập đoàn viên đều tăng. Năm 1982, bình quân thu nhập mỗi người (nhân khẩu) là 493 kg, năm 1983 tăng lên 589 kg/một khẩu. Đời sống của đại bộ phận dân cư được cải thiện, bà con yên tâm và tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể, phấn khởi làm nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Số đông bà con trước đây còn làm ăn cá thể, gặp rất nhiều khó khăn về vốn, kỹ thuật, phải đi vay nặng lãi cho nên vụ này đến vụ kia, năm này qua năm khác, gặt lúa xong, sau khi trả nợ thì hoàn toàn trắng tay. Từ khi vào tập đoàn sản xuất, cũng những hộ nông dân ấy không những thoát khỏi cảnh nợ nần, đói khổ mà mỗi năm, sau khi làm nghĩa vụ đối với Nhà nước còn chở lúa về nhà từ 2 tấn trở lên, có hộ thu nhập trên 500 giạ lúa (trên 10 tấn).

Sản xuất phát triển, xã Tân Long luôn đạt và vượt chỉ tiêu huy động lương thực. Thời gian này, việc huy động lương thực cho Nhà nước được coi là một nhiệm vụ chánh trị quan trọng. Năm 1980, huyện giao chỉ tiêu 1.574 tấn, xã huy động 2.275 tấn, vượt 33%. Năm 1981, huyện giao chỉ tiêu 1.776 tấn, xã huy động 3.349 tấn, vượt 94%. Năm 1982, huyện giao chỉ tiêu 2.595 tấn, xã huy động 4.833,253 tấn, vượt 87%. Năm 1983, xã huy động 3.357 tấn, so với chỉ tiêu huyện giao 3.196 tấn, vượt 8,43%. Bình quân mỗi ha

huy động được 5 tấn lương thực. Với thành tích này, Tân Long là một trong những xã đứng đầu trong huyện về thành tích nhiều năm liền vượt chỉ tiêu huy động lương thực. Trong 3 năm 1984, 1985, 1986 do nạn sâu rầy phá hại ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng, từ đó huy động lương thực có gặp khó khăn. Nhưng với cố gắng của xã và ý thức giác ngộ của nhân dân đối với khó khăn về lương thực của cả nước, xã vẫn huy động gần đạt chỉ tiêu. Năm 1985 huy động được 2.952,784 tấn, đạt 94% chỉ tiêu và đạt 91,72% so với năm 1984. Năm 1986, xã huy động được 1.371,834 tấn, cơ bản đạt chỉ tiêu về thuế, mua bán 2 chiều và mua giá thỏa thuận.

Tân Long cũng là xã biết phát huy tiềm năng và lợi thế vùng đất cù lao, phát triển diện tích trồng hoa màu, cây công nghiệp và chăn nuôi. Đến năm 1986 toàn xã có 579 ha trồng hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày (chủ yếu là trồng đậu và thuốc lá). Chăn nuôi trâu bò, vịt đàn, cá, heo, gà,... dưới hình thức kinh tế hộ gia đình được phát triển, tăng dần tỷ trọng hàng năm, có giá trị đáng kể trong cải thiện đời sống nhân dân và bán cho Nhà nước.

Về kết quả phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Chi bộ xã Tân Long nhận định: *"Nhìn chung, các tập đoàn sản xuất đều được củng cố cả về chất và lượng, đến nay coi như các tập đoàn sản xuất trong xã hoạt động tương đối tốt và quản lý có đi vào nền nếp. Đặc biệt từ khi có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và*

người lao động thì sản xuất của tập đoàn đều tăng lên cả 3 mặt diện tích, năng suất và sản lượng. Hầu hết hộ tập đoàn viên đều vượt khoán, ngày công ăn chia cao, thu nhập của tập đoàn viên tăng, đời sống ngày càng ổn định và nâng cao hơn trước. Các tập đoàn đều hoàn thành vượt mức nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, góp phần vào thành tích chung của huyện"⁽¹⁾.

Động viên thanh niên làm nghĩa vụ quân sự là một công tác lớn trong điều kiện quân tình nguyện Việt Nam đang làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia. Tuy nhiên, những năm mới giải phóng, nhất là từ 1977- 1979 chiến tranh biên giới nổ ra, do trình độ giác ngộ chánh trị của quần chúng chưa cao, mặt khác chưa coi trọng công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục quần chúng, dùng biện pháp chủ yếu là mệnh lệnh hành chánh để gọi thanh niên nhập ngũ; trong khi đó việc thực hiện chánh sách hậu phương quân đội chưa được quan tâm đúng mức, cho nên nhiều năm liền xã Tân Long không đạt chỉ tiêu đưa thanh niên nhập ngũ. Từ năm 1980, xã đã khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác này, mặt khác trong chỉ đạo của Chi bộ có tập trung hơn, coi đây là một công tác trọng tâm của Đảng, Chánh quyền, các ban ngành đoàn thể. Nhờ đó, công tác tuyển quân có nhiều tiến bộ, thường đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

(1) Báo cáo ngày 10/11/1983 về chương trình hành động của Chi bộ xã Tân Long - Tài liệu lưu trữ của Đảng ủy xã.

Trong kế hoạch hàng năm của Chi bộ xã, luôn gắn liền việc phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục. Xã đã xây dựng sân vận động, lập 1 đội bóng đá của xã và 4 đội bóng đá của 4 ấp. Hàng năm, trong các ngày lễ lớn tổ chức các trận đá bóng giao hữu với các xã bạn. Xã xây dựng được 1 trạm truyền thanh của xã và 3 trạm truyền thanh của 4 ấp. Hàng ngày, trạm tiếp âm chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, tiếp âm Đài phát thanh của tỉnh, giúp bà con nắm bắt những thông tin cần thiết về tình hình trong nước và quốc tế, tình hình các địa phương trong tỉnh, huyện. Đặc biệt, trạm truyền thanh xã đưa nhiều tin gương người tốt việc tốt, đồng thời cũng đưa tin nhiều vụ tiêu cực như ăn cắp, đánh bài, đá gà, uống rượu say quây phá, thanh niên trốn nghĩa vụ quân sự vv... có tác dụng giáo dục trực tiếp từng đối tượng và giáo dục bằng dư luận xã hội. Đội văn nghệ của xã được thành lập, là lực lượng nòng cốt trong các buổi biểu diễn liên hoan, mít tinh chào mừng các ngày lễ. Ban Văn hóa Thông tin xã thực hiện tốt chức năng thông tin cổ động, vẽ nhiều khẩu hiệu, tranh áp phích phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chánh trị của xã. Cuộc sống văn hóa quần chúng ngày càng đi vào chiều sâu với phong trào xây dựng xã ấp văn hóa mới và đấu tranh có hiệu quả bài trừ tệ nạn xã hội, hủ tục, mê tín dị đoan, văn hóa lai căng, phản động của chế độ cũ, chống văn hóa độc hại từ nước ngoài thâm nhập. Các hoạt động này góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, làm thay đổi bộ mặt văn hóa của xã.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được cải thiện. Trong những năm 1980 - 1986, xã Tân Long đã xây dựng được 1 trạm y tế với 4 phòng, 30 giường bệnh, 1 phòng hộ sinh có 6 giường, 1 nhà hốt thuốc nam tại trạm xá; ở các ấp có 3 tổ y tế, 4 tổ hốt thuốc nam. Hàng năm, tại tuyến xã đã giải quyết hàng chục ca sinh đẻ an toàn; kết hợp Đông - Tây y khám và điều trị hàng trăm lượt người, trừ những ca bệnh nặng và bệnh nan y phải đưa về tuyến trên. Ngoài ra còn thực hiện từng đợt tiêm phòng Vắc-xin theo chương trình quốc gia. Công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch cũng đạt nhiều tiến bộ. Xã xây dựng 2 điểm trạm hộ sinh đặt vòng, góp phần giảm tỷ lệ sinh hàng năm. Tuy còn nhiều khó khăn về kinh phí và thuốc trị bệnh, nhưng đây là một cố gắng lớn của xã.

Về giáo dục, toàn xã năm 1975 có 4 điểm trường tiểu học, 16 giáo viên dạy lớp, tổng số 550 học sinh. Đến năm 1982, xã Tân Long đã xây dựng được thêm 2 điểm trường, đưa tổng số lên 6, trong đó có 4 trường phổ thông cấp I, 1 trường cấp II, 1 trường học mầm non (mẫu giáo). Số học sinh tăng lên 2.500 em theo học cấp I và 420 em học cấp II. Những điểm trường mới được xây dựng ở vị trí hợp lý, tạo thuận lợi về giao thông đi lại cho các em học sinh. Hàng năm, xã trích ngân sách và vận động nhân dân đóng góp xây dựng thêm các phòng học và sửa chữa, đóng mới bàn ghế, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Trường lớp chưa được xây dựng kiên cố, nhiều phòng học còn làm bằng tre lá và còn có phòng học phải bố trí tạm

thời 3 ca mỗi ngày. Nội dung chương trình học và phương pháp giảng dạy được đổi mới theo chủ trương cải cách giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Ngoài ra, xã tổ chức 1 lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ xã ấp. Sau ngày giải phóng qua nhiều năm liền mở các lớp bình dân học vụ, đến năm 1986 đã xóa mù chữ cho 600 người ở mọi lứa tuổi trong tổng số 950 người mù chữ.

Trong những năm 1981 - 1985, Chi bộ xã Tân Long luôn quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, đủ sức làm nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Số lượng đảng viên chỉ có 9 đồng chí, thì 8 đồng chí trong lực lượng quân sự, công an. Trong số này có 4 đồng chí lãnh đạo, chỉ huy. Các đơn vị cơ sở có 12 đoàn viên thanh niên làm nòng cốt. Lực lượng dân quân tự vệ toàn xã gồm 7 đại đội, 22 trung đội, 66 tiểu đội, 929 đội viên, trong đó có 1 đại đội cơ động 120 đồng chí, 1 trung đội tự vệ 40 đồng chí, làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan Đảng, Chánh quyền, các kho tàng và cơ sở kinh tế quan trọng. Các tập đoàn sản xuất và liên tập đoàn sản xuất đều có lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt trong sản xuất cũng như trong tuần tra, huấn luyện và diễn tập. Sang năm 1983 đã tổ chức được 1.531 dân quân tự vệ, đạt tỷ lệ 10,3% dân số. Xã tổ chức một lực lượng công an vũ trang thường trực, có 1 đảng viên trực tiếp chỉ huy, 3 đoàn viên làm nòng cốt. Tại cơ sở xóm ấp đã tổ chức 92 tổ an ninh nhân dân. Lực lượng công an ngoài việc bảo vệ an ninh trật tự và quản lý hành chính, còn đi sâu nắm địch tại cơ sở. Qua tai mắt của quần chúng và bằng biện pháp nghiệp vụ, lực lượng vũ trang xã kết

hợp với công an cấp trên phá được 3 vụ án chánh trị, bắt 17 tên. Ngoài ra bắt 16 tên phản động đội lốt tôn giáo tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương chánh sách của Đảng và Nhà nước; bắt 4 tên giả danh bộ đội, công an hoạt động biệt kích gián điệp và 4 tên có hành động vượt biên trái phép. Trong năm 1983, lực lượng Công an xã kết hợp với công an cấp trên phát hiện phá 2 vụ án chánh trị, thu 800 viên đạn AR15 và 10 trái lựu đạn; bắt 57 vụ, 93 tên tội phạm hình sự, giải về trên 4 tên, số còn lại giáo dục lao động tại địa phương. Trong 2 năm 1984, 1985, các lực lượng vũ trang xã Tân Long còn bắt một số tên có liên can các vụ án chánh trị và hình sự, giữ vững an ninh chánh trị và trật tự an toàn xã hội.

Việc xây dựng lực lượng vũ trang ở một xã trước đây là vùng kèm kẹp tôn giáo, nay mới được giải phóng là một công tác mới mẻ và phức tạp. Để xây dựng lực lượng thật sự trong sạch vững mạnh, bảo đảm là công cụ bạo lực sắc bén trong tình hình mới, lực lượng Công an, Quân sự xã Tân Long luôn phải đấu tranh từ trong nội bộ kết hợp với sự giúp đỡ của nhân dân, kịp thời phát hiện loại ra ngoài tổ chức những phần tử xấu hoặc thoái hóa, tiêu cực. Từ năm 1975 đến năm 1980, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, đã xử lý kỷ luật 19 vụ là công an, quân sự vi phạm quyền làm chủ của quần chúng, tham ô, hủ hóa, ức hiếp quần chúng, bắt người trái pháp luật; kịp thời đưa ra khỏi tổ chức 14 người, truy tố trước pháp luật 6 người, giáo dục tại xã 5 người. Nhờ làm trong sạch hóa nội bộ, những năm 1981 - 1985, các vụ tiêu cực giảm hẳn.

Về sự tiến bộ trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, trong báo cáo thành tích từ năm 1975 đến năm 1982, Chi bộ xã nhận định: *"Trong suốt quá trình làm nhiệm vụ của 2 lực lượng Quân sự, Công an, từ năm 1975 đến nay, xã giữ vững an ninh chánh trị, trật tự an toàn xã hội, không có vụ bạo loạn chánh trị hoặc nhen nhóm phản cách mạng nào nổi lên được. Hai công cụ bạo lực sắc bén của Đảng làm đúng chức năng bảo vệ Đảng, bảo vệ chánh quyền, bảo vệ tài sản của quần chúng"*.

Chi bộ coi công tác chánh quyền là vấn đề cơ bản, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực thi đường lối, chánh sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Những năm đầu sau giải phóng có nhiều công tác bề bộn, khẩn trương, trình độ giác ngộ chánh trị của nhân dân địa phương còn hạn chế, trong khi đó chánh quyền mới được thành lập, mọi mặt công tác còn mới mẻ *"công tác quản lý nhà nước chưa được phát huy, các vụ việc tiêu cực và tệ nạn xã hội liên tục xảy ra, khâu quản lý kinh tế chưa chu đáo, thường thất thoát, chưa bảo đảm yêu cầu huy động lương thực và thực phẩm đối với trên"*⁽¹⁾.

Từ năm 1980, Chi bộ đã tập trung củng cố chánh quyền trên cơ sở phát huy quyền lực của Hội đồng nhân dân và cơ quan chấp hành là Ủy ban nhân dân xã. Nhất là từ khi Hiến pháp năm 1982 ban hành và được tuyên truyền, phổ

⁽¹⁾ Báo cáo thành tích của Chi bộ xã Tân Long từ năm 1975 đến năm 1982. Tài liệu lưu trữ của Chi bộ xã.

biến rộng rãi thì, ý thức làm chủ của nhân dân càng được nâng cao, cơ chế phát huy quyền làm chủ của dân càng được thực thi tốt hơn. Nhờ đó: "Bộ máy chính quyền của xã được giữ vững, từng bước đi vào chức năng, nhiệm vụ quản lý kinh tế, quản lý xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chế độ mới. Các ban ngành của xã hoạt động ổn định, trong từng thời gian có thực hiện được các trọng tâm công tác của cấp ủy, Ủy ban nhân dân cùng cấp và ngành dọc cấp trên đề ra. Cụ thể, những ngành đã được củng cố, hoạt động tốt như nông nghiệp, tài chính, lương thực, y tế, công an, quân sự làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, Ủy ban lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác của địa phương. Hội đồng nhân dân (HĐND) nhiệm kỳ qua hoạt động tương đối tốt 3 chức năng: quyết định, giám sát và động viên; từng lúc từng nơi có mạnh dạn phê phán đóng góp những thiếu sót của Ủy ban Nhân dân (UBND) trong việc lãnh đạo thực hiện nội quy của Hội đồng nhân dân hoặc chỉ đạo của cấp trên. Từng qui họp Hội đồng nhân dân, các thành viên tham gia đóng góp, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của địa phương, nhất là mặt lãnh đạo sản xuất, cải tạo, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, vv... Từng thành viên của Hội đồng nhân dân đã phát huy được chức năng của mình, ra sức vận động quần chúng trong xã cũng như ở đơn vị, thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng"⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 10/11/1983 của Chi bộ xã Tân Long - Tài liệu lưu trữ của Chi bộ Xã.

Bên cạnh việc củng cố chánh quyền, chi bộ luôn quan tâm xây dựng củng cố các tổ chức quần chúng trong khối vận như Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tập thể. Những công tác này cũng từng trải qua thời kỳ khó khăn. Trong những năm 1975-1979, do số lượng đảng viên quá ít, nhiều đoàn thể không có đảng viên lãnh đạo, các đoàn thể hoạt động không đều, thậm chí có đoàn thể chỉ duy trì được đầu mỗi còn ở dưới các áp việc triệu tập hội viên học tập, sinh hoạt rất hạn chế. Từ năm 1980, chi bộ phân công bố trí 3 đảng viên phụ trách khối vận. Việc củng cố tổ chức cơ sở và phát triển hội viên được tiến hành thường xuyên, hoạt động của Đoàn, Hội đi vào nền nếp, coi trọng chất lượng trong sinh hoạt đoàn thể. Hàng tháng, quý, các đoàn thể đề ra được chương trình kế hoạch hoạt động thiết thực; hội viên các đoàn thể được học các chủ trương, chánh sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, làm nòng cốt vận động quần chúng rộng rãi, làm chuyển biến nhận thức và gây được phong trào, phát triển được hội viên. Đến năm 1985, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Tân Long có 7 chi đoàn, 137 đoàn viên; Hội Nông dân tập thể có 4 chi hội ở 4 ấp, gồm 25 tổ hội, 1.126 hội viên; Hội Liên hiệp phụ nữ xã có 242 hội viên; Mặt trận Tổ quốc xã đã thành lập được 3 tổ và 11 tổ phụ lão gồm 197 cụ. Mặt trận giữ vai trò trung tâm đoàn kết rộng rãi các tôn giáo, nhân sĩ, trí thức trong xã, thường xuyên tổ chức học tập cho đồng bào các tôn giáo về chủ trương, chánh

sách của Đảng và Nhà nước. Các đoàn thể quần chúng vững mạnh là chỗ dựa của chi bộ, chánh quyền, và là lực lượng có ảnh hưởng to lớn đến các mặt công tác trọng tâm của xã. Tiêu biểu là Xã đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhiều năm liền là lực lượng nòng cốt vận động phong trào thanh niên 3 xung kích: xung kích trên mặt trận sản xuất, xung kích trên mặt trận chiến đấu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xung kích trên mặt trận tư tưởng, văn hóa. Bằng phong trào 3 xung kích, lực lượng đoàn viên và thanh niên luôn đi đầu trong công tác thủy lợi đào kinh, đắp đập, đưa nước tưới tiêu toàn bộ diện tích lúa Đông Xuân và chống lũ bảo vệ lúa Hè Thu. Đặc biệt, đã gây được phong trào thanh niên tình nguyện lên đường nhập ngũ đầy khí thế, một phong trào mà trước 1980 chưa từng có. Từ năm 1980 đến 1985, xã luôn đạt và vượt chỉ tiêu tuyển quân trên giao, có trên 500 thanh niên nhập ngũ trong thời gian này. Về văn hóa, Xã đoàn đã tập hợp được quần chúng thanh niên, giáo dục nếp sống văn hóa mới, đấu tranh có hiệu quả bài trừ nạn xì ke, ma túy, đĩ điếm, đánh bài, đá gà, nhậu quậy, đồng bóng,...xây dựng được phong trào văn hóa văn nghệ của xã, có trên 40 thanh niên tham gia. Lực lượng thanh niên nhất là giáo viên trong nhà trường là lực lượng chủ yếu trong vận động học bổ túc văn hóa, bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ ở địa phương. Trong thực tiễn phong trào hành động cách mạng của thanh niên, những nhân tố mới tích cực được giới thiệu bồi dưỡng, phát triển Đoàn, Đảng.

Thắng lợi toàn diện của xã Tân Long, đặc biệt trong những năm 1981 - 1985, có nhiều nguyên nhân; trong đó chủ yếu và quyết định nhất là sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là vai trò lãnh đạo của Chi bộ xã.

Từ khi đồng chí Phan Ngọc Ân, Huyện ủy viên về làm Bí thư chi bộ xã Tân Long, sau đó là quá trình triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về củng cố, làm trong sạch tổ chức cơ sở đảng thì Chi bộ từng bước có chuyển biến.

Ngày 14/6/1981, Chi bộ xã Tân Long triển khai thực hiện Chỉ thị 228, Chỉ thị 72 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về 4 nền nếp giữ gìn kỷ luật trong Đảng, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng; Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương về việc phân loại đảng viên và phát Thẻ đảng đợt đầu tiên. Lúc này chi bộ có 11 đảng viên. Trong hội nghị, bước đầu tiên Chi bộ đề ra là tự phê bình việc tổ chức lãnh đạo của chi bộ trong những năm qua để rút kinh nghiệm. Qua đó hội nghị tìm ra 3 nguyên nhân yếu kém của chi bộ là:

- *Khâu tổ chức lãnh đạo chưa đi sâu vào phong trào quần chúng, ít lắng nghe ý kiến phản ánh của quần chúng, đi đến quan liêu và xa rời quần chúng.*

- *Khâu quản lý và kiểm tra đảng viên thực hiện đường lối, chủ trương còn buông lơi, dẫn đến một số đảng viên tiêu cực và thiếu gương mẫu trong chấp hành nghị quyết của Đảng.*

- *Khâu giáo dục chánh trị tư tưởng và kèm cặp giúp đỡ của Chi bộ trên cơ sở 5 tiêu chuẩn của người đảng viên còn bị buông lơi, mặt khác việc rèn luyện đạo đức và phẩm chất của từng đảng viên cũng bị sa sút.*

Trên cơ sở nắm được những nguyên nhân trên, Chi bộ tiến hành bước thứ 2 là tự phê và phê bình từng đồng chí trong Chi bộ. Đây là biện pháp hữu hiệu giúp cho những đảng viên yếu kém nâng dần chất lượng và làm trong sạch hóa nội bộ.

Bước thứ 3, theo hướng dẫn và qua học Chỉ thị 72-83, chi bộ tự phê bình ra quần chúng. Việc làm này được nhân dân đồng tình. Chi bộ xã đánh giá: *"đã có hàng trăm ý kiến đóng góp của các tổ chức đoàn thể, cán bộ cốt cán và nhân dân bằng nhiều hình thức như góp ý trực tiếp với tổ chức Đảng hoặc gửi thư góp ý. Có nhiều ý kiến phong phú, đã giúp cho Chi bộ phát hiện 6 vụ đảng viên có vấn đề. Qua xác minh làm rõ, Chi bộ khai trừ 5 đảng viên không đủ tư cách, thi hành kỷ luật 2 đồng chí, làm rõ vấn đề (minh oan) cho 2 đồng chí"*⁽¹⁾.

Qua phát động quần chúng đóng góp xây dựng Đảng, chi bộ rút được kinh nghiệm và kết luận: *"Phải quan tâm phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, trên cơ sở đó củng cố Đảng, Chánh quyền vững mạnh"*⁽²⁾.

^{(1) (2)} Báo cáo số 05/BC-CB, về việc thực hiện Chi bộ vững mạnh toàn diện, ngày 16/3/1983 của Chi bộ xã Tân Long- Tài liệu lưu trữ của Chi bộ xã.

Từ kết luận trên và theo Hướng dẫn 722 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, chi bộ chủ trương cho mỗi đảng viên đăng ký thực hiện chế độ 4 nền nếp, giữ gìn kỷ luật trong Đảng. Cụ thể là:

1)- Đăng ký nâng cao chất lượng học tập chánh trị tư tưởng, văn hóa, kỹ thuật và nghiệp vụ.

2)- Đăng ký hàng tháng thực hiện phê bình và tự phê bình trước tổ chức cơ quan, đoàn thể của mình lãnh đạo và trước chi bộ, rèn luyện giờ nào việc ấy, nâng cao tác phong đạo đức của người đảng viên.

3)- Đăng ký đảm bảo chế độ sinh hoạt chi bộ đúng lệ kỳ và đúng giờ giấc, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

4)- Đăng ký giữ gìn ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên, thực hiện công tác kiểm tra từng đảng viên.

Sinh hoạt chi bộ hàng tháng có kiểm tra từng đảng viên theo nội dung đăng ký, hàng quý đưa ra tự phê trước quần chúng để thu thập ý kiến phê bình, góp ý xây dựng Đảng của quần chúng.

Từ khi triển khai thực hiện 4 nề nếp, tính chiến đấu của chi bộ và mỗi đảng viên được nâng lên rõ rệt. Trong sinh hoạt chi bộ đã duy trì chế độ báo cáo công tác tháng và đề ra kế hoạch tháng tới, mỗi đảng viên bám chặt nhiệm vụ công tác được giao, phấn đấu hoàn thành một cách tích cực; thường xuyên phê bình và tự phê bình, kịp thời phát hiện khuyết điểm để chi bộ có biện pháp xử lý.

Chi bộ đề ra chế độ định kỳ 6 tháng một lần tổ chức lấy ý kiến quần chúng phê bình chi bộ và góp ý từng đảng viên, đồng thời đóng thùng thư để dân góp ý. Chế độ sinh hoạt chi bộ lệ kỳ được duy trì đúng ngày qui định, trường hợp đột xuất chưa tổ chức họp được thì cấp ủy phải có thư báo trước cho từng đảng viên. Đảng viên thấy được trách nhiệm của mình trong sinh hoạt chi bộ, có đồng chí vì lý do đặc biệt không tham gia sinh hoạt được thì có thư báo cáo cấp ủy trước ngày họp qui định. Trong sinh hoạt chi bộ đã khắc phục tình trạng đảng viên đến muộn hoặc vắng mặt không có lý do. Công tác thu nộp đảng phí cũng được duy trì có nền nếp.

Thực hiện Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương, Chi bộ xã Tân Long đã tiến hành có kết quả việc đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng, phân loại đảng viên nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, đề nghị về trên phát thẻ đảng. Đến cuối năm 1983, 100% đảng viên được nhận thẻ, qua phân loại có số đảng viên tích cực 14, trung bình 3, không có đảng viên yếu kém (năm 1982 có 2 đảng viên loại trung bình, 2 đảng viên loại yếu kém). Theo qui định, 6 tháng và một năm, chi bộ tiến hành kiểm điểm, phân loại đảng viên. Những đảng viên trung bình hoặc yếu kém, tuy số này rất ít, nhưng chi bộ đặc biệt quan tâm giúp đỡ. Có người qua nhiều lần phê bình nhưng không sửa chữa thì đề nghị về trên quyết định đưa ra khỏi Đảng.

Chi bộ coi công tác phát triển Đảng là một nhiệm vụ

vừa thường xuyên vừa cấp bách. Tân Long là một xã có dân số đông mà số lượng đảng viên trong chi bộ lại quá ít, không đủ bố trí lãnh đạo các ngành của xã, nhất là ở các trường học và nhiều tập đoàn sản xuất chưa có đảng viên. Do đó, từ năm 1981 chi bộ đề ra chỉ tiêu phát triển Đảng hàng năm và có kế hoạch bồi dưỡng phát triển Đảng hàng quý, hàng tháng. Đảng viên có trách nhiệm phát hiện, giới thiệu những quần chúng có đủ điều kiện bồi dưỡng phát triển Đảng. Mỗi năm xã Tân Long có từ 7 đến 20 người được đưa đi học các lớp đối tượng Đảng, phát triển từ 2 đến 7 đảng viên mới, phần nhiều là phát triển Đảng trong ngành giáo dục, TĐSX, công an. Ngày càng có nhiều đảng viên người địa phương đảm trách những vị trí chủ chốt trong hệ thống chính trị ở cơ sở, thay thế những cán bộ, đảng viên già yếu, những cán bộ từ nơi khác đến và số đảng viên yếu kém không đủ tư cách.

Cuộc vận động nâng cao chất lượng chi bộ và đảng viên theo tinh thần Chỉ thị 72, 83 của Ban Bí thư Trung ương và Hướng dẫn số 722 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương là một sự kiện nổi bật đối với Chi bộ xã Tân Long. Làm tốt công tác này, Chi bộ đã vươn lên là cơ sở đảng vững mạnh toàn diện.

Tháng 9/1985, đồng chí Nguyễn Văn Bua- quyền Bí thư chi bộ xã Tân Long được rút về huyện làm Bí thư Huyện đoàn; đồng chí Trần Phú Lâm, nguyên là Bí thư chi bộ xã (đi học) trở về làm Bí thư xã Tân Long.

Những năm 1975 - 1985 là chặng đường lịch sử của đất nước, có nhiều biến cố sôi động. Vừa thoát khỏi 2 cuộc chiến tranh tàn khốc kéo dài 30 năm, nhân dân ta chưa kịp khắc phục, hàn gắn vết thương chiến tranh thì lại phải đương đầu với 2 cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Việc khôi phục và phát triển kinh tế đất nước gặp nhiều khó khăn, trở ngại do các thế lực đế quốc và phản động quốc tế bao vây cấm vận và thực hiện chiến tranh phá hoại nhiều mặt chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Mặt khác, những sai lầm khuyết điểm trong cải tạo xã hội chủ nghĩa các thành phần kinh tế, trong bố trí cơ cấu đầu tư đã làm cho nền kinh tế chậm phát triển, bộc lộ nhiều yếu kém trong các chính sách kinh tế nói chung, quản lý vĩ mô nói riêng. Đặc biệt là từ sau sự kiện thực hiện giá- lương- tiền năm 1985 thì nền kinh tế đất nước bộc lộ rõ nét sự khủng hoảng ngày càng trầm trọng. Nhưng cũng chính trong thời kỳ khó khăn này, Đảng ta đã tìm tòi, thử nghiệm, từng bước hình thành những quan điểm, nhận thức mới, đưa ra những chủ trương chính sách đáp ứng được yêu cầu và nguyện vọng thiết tha của nhân dân như: trong nông nghiệp có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về chế độ khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động; trong công nghiệp đã có chính sách giao quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đã đề ra chiến lược coi nông nghiệp là mặt

trận hàng đầu, vv... Tuy còn nhiều khó khăn, nhưng đây là dấu hiệu tìm tòi đổi mới, nó thổi luồng gió mới khơi dậy tiềm năng trên cơ sở quan tâm đến nhu cầu và lợi ích của người lao động.

Trong bối cảnh tình hình trên, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Long được sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy Tam Nông - Thanh Bình, đã tiến hành lãnh đạo việc khôi phục, phát triển kinh tế, nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh và từng bước khắc phục hậu quả của chế độ thực dân mới của Mỹ để lại. Xã Tân Long tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp trong điều kiện có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, kết quả là sản xuất phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện; đấu tranh có hiệu quả chống âm mưu ngóc đầu dậy của bọn phản động, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ngày càng trong sạch vững mạnh. Điều đó chứng tỏ tinh thần yêu nước, thiết tha với độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của nhân dân xã Tân Long được Chi bộ khơi nguồn, phát huy trong hoàn cảnh và điều kiện mới. Nhân dân xã Tân Long thêm tin tưởng Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh những mặt làm được, xã Tân Long cũng còn nhiều mặt yếu kém, cụ thể là:

- Bộ mặt nông thôn chưa được cải thiện đáng kể. Đường sá vẫn lổm mòm xưa cũ, cầu cống chưa được xây dựng mới, nhiều nơi còn dùng cầu khỉ, rất khó khăn về giao thông đi

lại. Nhân dân các ấp vùng sâu chưa được cải thiện tốt về ăn mặc, học hành, giải trí,...

- Lực lượng công an, xã đội còn có hiện tượng cửa quyền, sách nhiễu, thậm chí hối lộ, làm sai pháp luật, vi phạm quyền làm chủ của quần chúng. Một số cán bộ ở các ngành kinh tế như cửa hàng thương nghiệp, lương thực, tập đoàn sản xuất còn vi phạm tham ô hoặc thiếu trách nhiệm, gây thất thoát tài sản công.

- Công tác phân phối lưu thông còn nhiều vấn đề, nhất là vật tư nông nghiệp chưa đủ cung ứng cho nhu cầu sản xuất; hàng hóa thiết yếu cho đời sống nhân dân ngày càng khó khăn, khan hiếm, nhất là từ sau vụ đổi tiền năm 1985.

- Công tác xây dựng củng cố Đảng đạt nhiều tiến bộ, nhưng so với yêu cầu lãnh đạo phong trào thì rất chậm; trình độ, năng lực cán bộ đảng viên còn nhiều hạn chế, một số đồng chí chưa học hết chương trình bổ túc văn hóa trong khi nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý có yêu cầu ngày càng cao. Tình trạng mất đoàn kết nội bộ từng lúc, từng nơi vẫn xảy ra. Một số cán bộ đảng viên chưa vững vàng, phẩm chất đạo đức còn hạn chế, dẫn đến bị kỷ luật, khai trừ.

Dù còn nhiều khó khăn trên con đường phát triển nhưng những thắng lợi đã giành được trong những năm 1975- 1986 đã đi vào lịch sử truyền thống của xã như một chặng đường lịch sử vẻ vang. Nó đặt nền móng vững chắc cho toàn bộ sự nghiệp xây dựng và phát triển của xã sau này.

II. XÃ TÂN LONG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1986-2000)

1) Đường lối đổi mới được thực hiện ở xã Tân Long (1986-1995)

Tháng 12/1986, Đại hội Đại biểu đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI đã nhất trí thông qua đường lối đổi mới đất nước, bắt đầu từ đổi mới tư duy và đổi mới công tác cán bộ; tập trung đổi mới kinh tế là trọng tâm, từng bước đổi mới chính trị theo mục tiêu xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Đại hội VI thừa nhận sự tồn tại khách quan của các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ⁽¹⁾; chủ trương sử dụng các thành phần kinh tế để khai thác mọi tiềm năng đầu tư phát triển sản xuất; các thành phần kinh tế đều được bình đẳng, làm giàu chính đáng theo pháp luật; triệt để xóa bỏ cơ chế quản lý quan liêu bao cấp, thay bằng quản lý theo cơ chế thị trường một giá và xây dựng cơ chế quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa; điều chỉnh mạnh cơ cấu đầu tư theo hướng trọng tâm phục vụ 3 chương trình kinh tế lớn là lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; tiếp tục, thường xuyên xây dựng quan hệ sản xuất mới.

⁽¹⁾ Theo Đại hội VI, có 5 thành phần kinh tế đang tồn tại là: kinh tế quốc doanh, kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế tự nhiên, tự cấp tự túc ở vùng Tây Nguyên và các vùng núi cao.

Đại hội VI là một bước ngoặt quan trọng, đánh dấu sự chuyển biến mang tính quyết định trong nhận thức của Đảng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đây là đại hội mở đầu cho quá trình đổi mới toàn diện và sâu sắc, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các địa phương trong cả nước và trong mỗi gia đình, mỗi người dân.

Từ trước Đại hội VI, ở các địa phương đã tiến hành đại hội đảng bộ vòng I để thảo luận, góp ý Dự thảo Văn kiện của Trung ương, của tỉnh, huyện. Đại hội Chi bộ xã Tân Long ngày 23/8/1986, đã thảo luận sâu các dự thảo văn kiện của Trung ương, của tỉnh, huyện. Sau đó xã tổ chức họp dân ở 4 điểm, có 158 quần chúng là cán bộ chủ chốt ở các ban ngành đoàn thể xã, ấp và các tập đoàn sản xuất tham dự và góp ý vào các dự thảo văn kiện với tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật", các đảng viên trong chi bộ có kiểm điểm lại tình hình phát triển kinh tế xã hội xã nhà, liên hệ với tình hình đất nước và chủ trương đổi mới nêu trong Dự thảo văn kiện Đại hội VI, từ đó nâng cao nhận thức và quyết tâm đổi mới, thực hiện thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế xã hội địa phương. Đại hội đã bầu cấp ủy nhiệm kỳ 1987-1988 gồm 5 đồng chí; đồng chí Trần Thanh Hồng được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đánh giá thắng lợi của Đại hội này, trong Báo cáo tổng kết năm 1987, Chi bộ xã đã viết: *"Qua Đại hội các cấp cơ sở, huyện, tỉnh và Trung ương, Đại hội lần thứ VI đã thành công rực rỡ. Với khí thế cách mạng đó, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức thực hiện bằng hành động cách mạng, đã đẩy lên một phong trào sôi nổi và liên tục.*

Thành quả đó được tính bằng hiệu quả kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, nâng chất các tập đoàn sản xuất, liên tập đoàn sản xuất nông nghiệp và đơn vị kinh tế, thay đổi bộ mặt xã hội”.

Năm 1987 là năm đầu đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống. Tình hình khủng hoảng kinh tế xã hội của đất nước chưa được chặn đứng, giá cả thị trường không ổn định, lạm phát cao, hàng tiêu dùng thiếu thốn, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, những phần tử xấu tung tin tác động, nhen nhóm hoạt động phá hoại nhiều mặt.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, tháng 2 năm 1987⁽¹⁾ cắt một phần đất của 2 xã Tân Long và Tân Quới để thành lập xã mới Tân Bình. Xã Tân Long còn lại 912 ha đất tự nhiên, trong đó có 450 ha lúa 2 vụ, 133 ha trồng hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày, phần còn lại là diện tích kinh rạch, đường giao thông, vườn và đất thổ cư. Dân số toàn xã lúc này gồm 1.504 hộ 8.361 nhân khẩu. Tân Long từ chỗ có liên tập đoàn (LTĐ), 26 tập đoàn sản xuất (1986), sau khi tách xã, còn 2 LTĐ và 10 tập đoàn sản xuất. Xã phải sắp xếp lại tổ chức và cán bộ, qui hoạch và bố trí lại cơ cấu sản xuất, củng cố, bầu lại ban quản lý tập đoàn sản xuất và liên tập đoàn. Bước đầu thực hiện việc trả vốn các máy nông nghiệp tư nhân theo định mức hóa giá, đồng thời giao khoán lại cho chủ cũ quản lý. Xã chỉ đạo liên tập đoàn mua sắm thêm 7 máy bơm nước, 1 khung tiện, 1 giàn

⁽¹⁾ Theo quyết định số 27-HĐBT ngày 13/2/1987 của Hội đồng Bộ trưởng (Chánh phủ)

khoan, 1 máy hàn điện, nhằm tiến tới tự đảm đương một phần việc sửa chữa máy móc thiết bị, tiết kiệm chi phí sản xuất. Thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", xã Tân Long đã có những tiến bộ đáng kể về xây dựng cơ sở vật chất như xây dựng thêm phòng học, làm trường mẫu giáo, trạm y tế, xây cất văn phòng Xã đoàn, nạo vét các kinh mương tưới tiêu phục vụ sản xuất, vv... Xã cũng thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ IV và sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện về việc tháo gỡ những cơ chế ràng buộc, làm cho sản xuất phát triển.

Tháng 11/1987, Chi bộ xã Tân Long triển khai thực hiện Chỉ thị 04/CT của Bộ Chính trị về việc nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và Chỉ thị 16/CT của Bộ Chính trị về làm trong sạch bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Dự học tập và triển khai lần này có 20 trong tổng số 27 đảng viên trong Chi bộ và 37 cán bộ các ban ngành đoàn thể của xã. Đây là hội nghị có ý nghĩa quan trọng đối với xã Tân Long trong công tác xây dựng, củng cố Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể xã ấp. Xã tiến hành thanh tra các vụ tiêu cực xảy ra ở các ngành công an, quân sự, thương nghiệp, các tập đoàn sản xuất và liên tập đoàn, xử lý kỷ luật 8 người, trong đó có 3 người vi phạm tham ô, làm thất thoát công quỹ, chiếm dụng vốn, 5 người vi phạm Chỉ thị 19 của Tỉnh ủy về việc cấm cán bộ, nhân viên uống rượu say.

Năm 1988, Chi bộ xã Tân Long quán triệt Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (tháng 4/1988), mở rộng phát triển sản xuất. Nghị quyết 10 khẳng định các hợp tác xã (HTX), tập đoàn sản xuất là đơn vị kinh tế tự quản, tự xác định hình thức, qui mô sản xuất kinh doanh; hoàn thiện về Khoán đến các hộ nông dân để tạo nên sự ổn định lâu dài. Với việc thực hiện chế độ khoán 10 của Bộ Chính trị, ở địa phương đã tháo gỡ một bước những khó khăn, trước hết đã đáp ứng được yêu cầu làm chủ thật sự về ruộng đất và yêu cầu tự chủ trong sản xuất kinh doanh của hộ nông dân, bảo đảm hài hòa các lợi ích kinh tế của cá nhân, tập thể và Nhà nước. Chi bộ xã tập trung lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, đã qui hoạch diện tích từng vùng, vận động tập đoàn viên áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới, xuống giống kịp thời vụ, đặc biệt là sạ ngâm, từ đó mở ra việc chuyển diện tích lúa 2 vụ sang 3 vụ (2 vụ lúa, 1 vụ màu), tăng vòng quay của đất.

Khi người nông dân được làm chủ ruộng đất dưới hình thức giao khoán ổn định lâu dài thì, cũng như nhiều nơi khác, ở xã Tân Long xuất hiện nhiều đơn khiếu nại đòi lại đất cũ của những hộ trước đây bị thu hồi hoặc đã điều hòa, trang trải cho các hộ thiếu đất sản xuất. Năm 1988, lần đầu tiên xã Tân Long tiếp nhận 19 đơn khiếu kiện ruộng đất, xã đã giải quyết được 11 đơn. Do tình hình phức tạp về nguồn gốc đất và sự chuyển đổi trong quá trình thực hiện chính sách ruộng đất của ta và của chính quyền địch, nhất là trong cải tạo nông nghiệp từ sau ngày giải phóng, do đó

tình trạng nông dân khiếu kiện ruộng đất còn diễn biến phức tạp, kéo dài.

Trong 2 năm 1987-1988, mặc dù đã cắt một phần đất để thành lập xã mới, xã Tân Long vẫn xuống giống lúa 2 vụ 1.748 ha đạt năng suất 11,5 tấn/ha mỗi năm; diện tích chen 1 vụ màu và cây công nghiệp như đậu xanh, đậu nành, thuốc lá 216,32 ha. Bình quân mỗi người 820 kg lúa/năm. Chăn nuôi gia súc, gia cầm dưới hình thức hộ gia đình đều phát triển, tăng từ 137% đến 155%. Tuy nhiên, trong tình hình khó khăn chung của đất nước, vật tư hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng từng ngày, đời sống nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn. Các thầy, cô giáo đang giảng dạy các trường cấp I và cấp II của xã, thu nhập tiền lương không đủ sống. Xã đã giải quyết cho giáo viên mượn đất để sản xuất, bổ sung nguồn thu nhập, tạo điều kiện cho các thầy, cô yên tâm dạy học.

Những năm 1989- 1991, đường lối đổi mới của Đảng đã đi vào cuộc sống và phát huy tác dụng trên một số lĩnh vực, nhất là về sản xuất nông nghiệp, nhưng nhìn chung đất nước chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội. Đời sống các tầng lớp nhân dân còn nhiều khó khăn. Giữa lúc đó, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô bị khủng hoảng trầm trọng, Đảng Cộng sản mất quyền lãnh đạo, coi như chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước này tan rã. Lợi dụng tình hình đó, các thế lực đế quốc và phản động tập trung mũi nhọn chống phá các nước xã hội chủ nghĩa còn lại mà Việt Nam là một trọng điểm. Sự kiện các nước

xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô tan rã có tác động mạnh và ảnh hưởng xấu đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Với bản lĩnh chính trị vững vàng, sự dày dặn trong kinh nghiệm đấu tranh cách mạng, Đảng ta đã vững tay chèo lái, lãnh đạo nhân dân ta vượt qua thời điểm khó khăn gay gắt nhất.

Tháng 9/1989, sau 10 năm giúp bạn, thế và lực của cách mạng Campuchia trở nên vững vàng hơn bao giờ hết, Đảng và Nhà nước ta quyết định rút hết quân tình nguyện Việt Nam về nước. Sự kiện này tạo điều kiện để ta phá thế bao vây cô lập của chủ nghĩa đế quốc chống Việt Nam; mặt khác cũng tạo thuận lợi cho nhân dân ta tập trung xây dựng, phát triển kinh tế.

Những sự kiện lịch sử trên đây đã tác động mạnh mẽ đến xã Tân Long. Riêng sự khủng hoảng và sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô là biến cố lịch sử có ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Nhưng với sự lãnh đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Huyện ủy, "tư tưởng đảng viên có giữ vững được lập trường, ý chí chiến đấu, không bị quan trước khó khăn chung và không ảnh hưởng bởi tình hình thế giới hiện nay. Qua công tác tự phê bình và phê bình thường xuyên trong các kỳ họp lệ chi bộ và đảng bộ, nhằm chấn chỉnh ngay tình hình lệch lạc trong đảng viên kịp thời"⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện công tác năm 1991 của Đảng ủy xã Tân Long- Tài liệu lưu trữ của xã Tân Long.

Tháng 6 năm 1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII khẳng định quyết tâm đưa công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ, trong đó đưa ra mô hình, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng, đồng thời Đại hội đã thông qua Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000, kế hoạch 5 năm 1991 - 1995.

Trong năm 1991, theo chỉ đạo của trên, xã Tân Long tiến hành Đại hội ở 4 Chi bộ cơ sở và Đại hội đảng viên toàn xã. Hầu hết cấp ủy viên đều trẻ và có năng lực đảm đương nhiệm vụ ở địa phương. Đồng chí Lê Thành Bưng được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Sự kiện này đánh dấu sự phát triển mới của Đảng bộ xã Tân Long. Từ chỗ sau ngày giải phóng trong xã không có đảng viên, huyện phải đưa cán bộ đảng viên từ nơi khác đến, qua quá trình lãnh đạo các mặt công tác đã từng bước kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng, và được sàng lọc qua các cuộc vận động củng cố xây dựng Đảng, đến năm 1991 xã Tân Long đã hình thành một đảng bộ gồm 4 chi bộ, 43 đảng viên. Hầu hết các cơ ngành, đoàn thể, trường học, tập đoàn sản xuất đều có đảng viên lãnh đạo. Các ấp trong xã đều có chi bộ lãnh đạo.

Những năm 1991 - 1993, xã Tân Long tích cực thâm canh chuyển vụ, tăng diện tích gieo trồng từ 876 ha năm 1990 - 1991 lên 1.032 ha năm 1993 (do một số đất được phục hóa và chuyển một số diện tích màu sang trồng lúa). Việc áp dụng chương trình IBM đạt kết quả khả quan, hạn

chế phun xịt thuốc bảo vệ thực vật, tiết kiệm chi phí sản xuất và đạt năng suất cao hơn trước. Xã tiếp tục đầu tư làm thủy lợi, nạo vét kinh mương như kinh Xẻo Lùng, Doi Lửa, Thanh Cát, rạch Phóng Mễ. Diện tích trồng hoa màu, cây công nghiệp tuy có giảm từ 162 ha còn 135 ha, nhưng hướng chủ yếu theo nhu cầu thị trường, hiệu quả cao nhất là thuốc lá. Việc phát triển sản xuất luôn gắn với củng cố các liên tập đoàn sản xuất và tập đoàn sản xuất. Sắp xếp các ban quản lý theo hướng gọn nhẹ: cán bộ quản lý liên tập đoàn còn 4 người, cán bộ quản lý tập đoàn sản xuất còn 1 người. Các liên tập đoàn sản xuất chú trọng việc mua sắm thêm một số máy bơm nước có công suất lớn bảo đảm tưới tiêu kịp thời vụ.

Các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục thể thao được duy trì và có bước phát triển. Đặc biệt là trong điều kiện khó khăn về tài chính, xã vẫn tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp các trường lớp. Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, xã huy động hàng trăm triệu đồng sửa chữa, xây mới một số phòng học; ngoài ra được huyện hỗ trợ kinh phí xây cất 2 phòng học kiên cố, 1 thư viện trường cấp II. Từ năm học 1992-1993 xã Tân Long đã xóa lớp học ca 3.

Đại hội giữa nhiệm kỳ của Đảng năm 1994 diễn ra trong tình hình nền kinh tế đất nước đã đi vào thế ổn định, có mặt phát triển. Nổi bật là trên lĩnh vực phát triển nông nghiệp. Từ năm 1991 về trước, sản xuất lương thực chưa đủ ăn, mỗi năm nước ta phải nhập hàng chục vạn tấn

lượng thực; đầu thập kỷ 90, nước ta bắt đầu xuất khẩu lương thực với sản lượng ngày càng lớn, vươn lên đứng hàng thứ 3 thế giới về xuất khẩu gạo. Các ngành công nghiệp cũng phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu. Do đó Đại hội giữa nhiệm kỳ khẳng định những thành tựu của sự nghiệp đổi mới là: *đã ổn định về kinh tế xã hội; ổn định về chính trị; quan hệ đối ngoại đạt kết quả. Mặt khác, cuộc cách mạng khoa học công nghệ trên thế giới đã tạo nên sự thay đổi cực kỳ nhanh chóng, xu hướng khu vực hoá, toàn cầu hoá kinh tế đã và đang tạo ra những thời cơ và thách thức đối với các quốc gia đang phát triển. Đại hội giữa nhiệm kỳ chỉ ra 4 nguy cơ: tuột hậu xa hơn về kinh tế xã hội; chệch hướng xã hội chủ nghĩa; tệ tham nhũng và tệ quan liêu; diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta. Tư tưởng chỉ đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta là: nắm vững thời cơ đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đẩy lùi nguy cơ.*

Quá trình tiến đến Đại hội giữa nhiệm kỳ năm 1994, ở các địa phương từ tỉnh đến huyện, xã đều tiến hành tổng kết, đánh giá những mặt đã làm được, chưa làm được, rút ra những bài học bổ ích trong chỉ đạo sự nghiệp đổi mới.

Được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Thanh Bình và sự năng động sáng tạo trong tổ chức thực hiện của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Long, bộ mặt kinh tế xã hội của xã ngày càng khởi sắc. Đến năm 1995, sản xuất

nông nghiệp, tập trung là cây lúa tăng lên đáng kể về cả diện tích, năng suất và sản lượng. Diện tích trồng lúa là 1.410, 22 ha trong đó có 1.135 ha lúa 2 vụ, năng suất bình quân 13 tấn/ha/năm, tổng sản lượng lúa bình quân 7.377,5 tấn/năm. Điều đáng chú ý là xã luôn giữ vững và phát huy mô hình hoạt động của các liên tập đoàn, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp và bảo đảm tái sản xuất mở rộng.

Tiểu thủ công nghiệp cũng phát triển. Năm 1995, xã có 9 nhà máy xay xát lúa gạo, tăng lên 5 cái so với năm 1975. Trong xã có một hãng sản xuất nước đá, 98 cơ sở tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Sự kiện làm đổi thay căn bản nhất, đáp ứng nguyện vọng xưa nay của người dân là năm 1995, mạng lưới điện quốc gia được kéo về 5 xã cù lao, nhân dân có điện thắp sáng, điện cho sản xuất và mọi nhu cầu sinh hoạt, văn hóa,...

Nét mới trong những năm 1991 - 1995 là công tác xây dựng nông thôn mới. Xã cho xây dựng nhà lồng chợ Tân Long. Các gian hàng trong chợ được sắp xếp và xây dựng lại bằng nguồn vốn đầu tư ứng trước của Liên Tập đoàn sản xuất nông nghiệp số 3. Đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân được cải thiện thêm một bước. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, xóm ấp văn hóa được nhân dân hưởng ứng tích cực. Việc chăm sóc gia đình chánh sách được quan tâm đúng mức. Xã vận động dân đóng góp, đồng thời xuất ngân sách xây dựng được hàng chục nhà tình

nghĩa cho gia đình liệt sĩ, thương binh gặp khó khăn. Chương trình xóa đói giảm nghèo bắt đầu khởi động dưới hình thức cho vay tín dụng lãi suất thấp.

Các mặt giao thông thủy lợi được hoàn thành với khối lượng lớn chưa từng có. Từ năm 1986 đến năm 1995, xã chủ trương kết hợp thủy lợi với giao thông và đã mang lại hiệu quả thiết thực. Lộ làng nông thôn được nâng cao và rải đất đỏ trong toàn xã, bảo đảm xe 4 bánh đi lại dễ dàng. Xây dựng mới 6 cây cầu bê tông và 3 cây cầu ván thay cho trước đây phải dùng cầu khỉ. Làm mới lộ Thạnh An. Ngoài ra xã huy động hàng ngàn ngày công tham gia xây dựng con đường liên xã khép kín 5 xã cù lao. Hệ thống kinh mương kết hợp đường giao thông được qui hoạch khép kín. Trong 5 năm, nhân dân trong xã đã nạo vét và đào mới được 5 kinh với khối lượng 63.268 m³ đất. Các con kinh được tập trung thi công là Đòn Dong, Bòn Hòn, Thanh Cát, Doi Lửa, Mương Lớn. Xã huy động hàng ngàn ngày công xây dựng các con đập, hệ thống cống và đê bao ngăn lũ. Nhờ đó, vụ Hè Thu hàng năm các tập đoàn sản xuất thường chủ động thu hoạch lúa, ít khi để xảy ra thiệt hại do lũ lụt; vụ Đông Xuân thường chủ động nguồn nước tưới tiêu.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Đến năm 1995, trong xã có 251 hộ giàu, 499 hộ khá, 608 hộ đủ ăn, 157 hộ nghèo. Trong số này, nhiều hộ mới xây cất nhà kiên cố, nhà gỗ lợp ngói hoặc tôn, hàng

trăm hộ mua sắm mới các phương tiện đi lại, làm ăn như ghe máy, máy xới, máy suốt lúa, máy bơm nước, xe gắn máy các loại, các phương tiện nghe nhìn như truyền hình, radio , ...

Tuy nhiên, trong những năm 1991 - 1995, xã cũng gặp khó khăn gay gắt về tài chính. Trong hoạt động của HTX tín dụng, tình hình nợ khó đòi gia tăng, nhất là trong những năm 1991 - 1993, có năm xã phải vay mượn hàng trăm triệu để bù đắp khoản trả vốn và lãi cho những người gửi tiền tín dụng. Tình hình nông dân khiếu kiện ruộng đất không giảm. Trong giải quyết tranh chấp ruộng đất, xã thành lập đoàn cán bộ chuyên trách, điều tra xác minh từng vụ việc cụ thể và có sự thống nhất chung trong đoàn. Đoàn cán bộ của xã căn cứ vào Luật đất đai, Chỉ thị 47 của Bộ Chính trị và các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh, huyện, đặc biệt gắn với các Quyết định 02, 03, 08 của UBND tỉnh. Trong 5 năm 1989- 1994, xã đã giải quyết 178 vụ khiếu kiện đất đai, bảo đảm ổn định dân trong nội bộ nông dân. Tuy nhiên hiện tượng khiếu kiện đất đai vẫn còn diễn ra, nhất là vào thời điểm đầu mùa vụ.

Việc giao quyền sử dụng đất cho nông dân sản xuất ổn định lâu dài là chủ trương rất hợp lòng dân. Từ năm 1993, đoàn đo đạc của tỉnh kết hợp với địa phương đã tiến hành đo đạc từng thửa đất, lô đất. Trên cơ sở đó, xã tổ chức đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 1995, về cơ bản xã đã hoàn thành công tác này.

Những tiến bộ về kinh tế xã hội ở xã Tân Long cho thấy đường lối đổi mới của Đảng là phù hợp qui luật khách quan, được nhân dân tiếp nhận với ý thức tự giác cao; Đảng bộ xã Tân Long vận dụng đúng đắn và sát hợp đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, có quyết tâm lớn trong lãnh đạo phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân.

2) Xã Tân Long xây dựng nông thôn mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1986-2000)

Tháng 6/1996, Đại hội Đại biểu lần thứ VIII của Đảng đã tổng kết 10 năm đổi mới. Trên cơ sở đánh giá đúng mức những thành tựu to lớn trên mọi mặt của đời sống xã hội, Đại hội cho rằng: nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng được xác định rõ hơn; nhiệm vụ của chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị những tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành. Đại hội chỉ ra nội dung, nhiệm vụ của chặng đường tiếp theo, đó là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là: xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại; thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh; xây dựng quản hệ sản xuất phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất; quốc phòng, an ninh vững chắc; đến năm 2020 nước ta cơ

bản trở thành nước công nghiệp. Đại hội quyết định thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách kinh tế nhiều thành phần; chủ động đổi mới, phát triển và nâng cao kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác; củng cố và nâng cao địa vị làm chủ của người lao động; thực hiện nhiều phương thức phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu; tăng cường về mặt lý luận và quản lý vĩ mô của Nhà nước; giữ vững độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia dân tộc trong quan hệ kinh tế với nước ngoài. Đại hội VIII chỉ ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế.

Đại hội VIII là sự tiếp nối và phát triển đường lối đổi mới trong điều kiện nền kinh tế nước ta tăng trưởng cao và liên tục trong nhiều năm; lạm phát giảm từ chỗ 3 con số năm 1989 xuống còn 1 con số năm 1995; ta đã phá vỡ sự bao vây cấm vận của các nước đế quốc và các thế lực thù địch; nước ta có quan hệ kinh tế với hơn 80 nước trên thế giới; quan hệ giữa nước ta với Mỹ, Trung Quốc, Nga, Liên minh châu Âu, Nhật Bản và các nước Đông Nam Á được cải thiện nhiều. Tình hình khu vực hóa, quốc tế hóa kinh tế thế giới trở thành xu thế của thời đại. Đường lối đổi mới của nước ta được các nước trên thế giới nhiệt liệt hoan nghênh. Đầu tư nước ngoài vào nước ta ngày càng lớn. Các nước phát triển sẵn sàng tài trợ nhiều dự án cải cách kinh tế của nước ta.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, các nghị quyết của các Hội nghị Trung ương, của

Tỉnh ủy Đồng Tháp và Huyện ủy Thanh Bình, trong những năm 1996-2000, phát huy những thắng lợi đã giành được, Đảng bộ xã Tân Long lãnh đạo nhân dân trong xã tiến bước vững chắc trên con đường xây dựng quê hương theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”. Năng suất lúa bình quân 13 tấn/ha/năm. Sản lượng tăng từ 7.397 tấn năm 1995 lên 8.632 tấn năm 2000; bình quân lương thực/người (kể cả màu qui thóc) là 1091 kg/năm, tăng 36,20% so với năm 1995. Đa số nông dân hưởng ứng trồng giống lúa chất lượng cao có giá trị xuất khẩu. Cuộc vận động cải tạo vườn tạp chuyển sang chuyên canh loại cây đặc sản có giá trị cao đạt 10/20 ha (50%). Đặc biệt là trong khi ở các nơi khác có nhiều tập đoàn sản xuất tan rã hoặc tồn tại chỉ là hình thức thì ở xã Tân Long vẫn giữ vững liên tập đoàn sản xuất và các tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Khi triển khai Chỉ thị 68-CT/TW của Ban Bí thư, các Chỉ thị của Tỉnh ủy và Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế hợp tác, năm 1999 xã Tân Long đã xây dựng được 2 hợp tác xã, trong đó có 1 hợp tác xã (HTX) tín dụng và 1 HTX nông nghiệp, 1.625 xã viên (gồm 2 liên tập đoàn sản xuất cũ). Tổng số vốn của HTX nông nghiệp có 1.150 triệu đồng. Đây là hình thức hợp tác hoàn toàn tự nguyện của xã viên, có sự hướng dẫn, lãnh đạo của Đảng bộ xã. Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các hộ dân cũng phát triển nhanh theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng dần tỷ trọng chăn nuôi trong thu nhập của mỗi gia đình.

Giao thông nông thôn được nâng cấp. Năm 2000 được sự hỗ trợ kinh phí của tỉnh và nhân dân đóng góp đã tiến hành rải nhựa đường giao thông khép kín 5 xã cù lao. Xây dựng cơ bản nhiều phòng học của các trường phổ thông, trạm y tế, trụ sở làm việc của Đảng ủy và Ủy ban xã. Từ khi lưới điện quốc gia kéo về (1995), các mặt sản xuất và đời sống của nhân dân đã khác hẳn. Các trạm bơm điện của hợp tác xã lần lượt ra đời. 1.484 hộ, chiếm 64,67% số hộ trong xã có điện thắp sáng, sinh hoạt và phục vụ sản xuất. Trong xã có 140 máy điện thoại, bình quân 1,35 máy trong 100 dân. Ý thức vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch của người dân được nâng cao.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên thấy rõ. Đến năm 2000, trong xã có 62,45 hộ giàu (tăng 20,65% so với năm 1995) trong khi diện hộ có mức sống trung bình và nghèo giảm xuống. Trong xã chỉ còn 10,95% hộ nghèo. Trên 80% số hộ mua sắm phương tiện đi lại, nghe nhìn. Số hộ thuộc diện chính sách được quan tâm chăm sóc rất thiết thực. Thêm 9 căn nhà tình nghĩa cho gia đình thương binh, liệt sĩ được xây dựng trong những năm 1996- 2000. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm sóc bà mẹ trẻ em, vận động sinh đẻ có kế hoạch có nhiều tiến bộ. Đặc biệt đã giảm tỷ suất sinh từ 1,99% của năm 1995 xuống còn 1,66% năm 1999. Về giáo dục, chất lượng dạy và học được nâng lên. Công tác xóa mù chữ, phổ

cấp giáo dục tiểu học được công nhận hoàn thành đạt chuẩn quốc gia. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư và gia đình văn hóa có ảnh hưởng sâu rộng, được nhân dân hưởng ứng tích cực. Hàng năm có trên 70% số hộ được công nhận đạt từ 1 đến 3 tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Điển hình là ấp Tân Thạnh 4 năm liền được công nhận là ấp văn hóa. Hoạt động thông tin văn hóa được đẩy mạnh. Trong xã có 5 trạm truyền thanh, hàng ngày phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những vụ việc tiêu cực, làm chuyển biến hàng ngày tư tưởng, tình cảm và ý thức công dân. Hoạt động văn nghệ quần chúng và thể dục thể thao được duy trì thường xuyên. Xã có đội văn nghệ quần chúng, có sân vận động, 4 ấp đều có sân bóng chuyền, ngoài ra còn có nhiều sân bóng đá mini của tư nhân. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh, nhất là về mùa khô, ngày tết, ngày lễ.

Tuy nhiên, không phải mọi việc ở xã Tân Long đều thuận lợi và khả quan. Là một xã dân số đông, ruộng đất ít, vấn đề giải quyết lao động nông nhàn và việc làm cho thanh niên ngày càng trở nên bức xúc. Trình độ dân trí tuy có nhiều tiến bộ nhưng so với mặt bằng chung của cả nước vẫn còn thấp. Cán bộ và người lao động chưa qua đào tạo còn chiếm số đông. Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trong

xã chưa có điều kiện phát triển. Điều đó đang đặt ra những khó khăn mới trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở xã trong giai đoạn phát triển sau này.

Trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội, Đảng bộ xã Tân Long luôn quan tâm lãnh đạo xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Mạng lưới an ninh nhân dân và lực lượng dân quân tự vệ chiến đấu tại chỗ được xây dựng, huấn luyện theo chương trình, mục tiêu hàng năm, đạt tỉ lệ 2,3% dân số. Các đợt diễn tập phòng chống bạo loạn, huấn luyện chiến đấu tại chỗ đều đạt yêu cầu đề ra. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Công an xã luôn chủ động quản lý chặt các đối tượng, thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, kiên quyết đấu tranh trấn áp các phần tử xấu lợi dụng tôn giáo hoạt động chống phá chế độ. Giáo dục, nâng cao nhận thức về pháp luật trong cán bộ và nhân dân, học sinh trong nhà trường. Hàng năm, xã có kế hoạch nắm và phân loại các đối tượng hình sự; triển khai thực hiện có kết quả Chỉ thị 09 của Chính phủ về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và Nghị định 19 của Chính phủ về công tác quản lý, giáo dục tại chỗ các đối tượng phạm pháp.

Sự chuyển biến sâu sắc và toàn diện của xã Tân Long xuất phát từ vai trò lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ xã. Đảng bộ xã vững mạnh là hạt nhân đoàn kết của cả

hệ thống chính trị, là ngọn cờ tập hợp nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra.

Đảng bộ xã Tân Long hình thành và phát triển từ sau ngày giải phóng. Trên địa bàn trước đây là vùng tôn giáo, trắng cơ sở, bị địch kềm kẹp nặng nề. Nhưng với truyền thống yêu nước, thiết tha với độc lập tự do, nhân dân trong xã luôn hướng về Đảng và cách mạng. Sau ngày giải phóng, xã Tân Long đã nhanh chóng xây dựng được cơ sở Đảng, chính quyền, các đoàn thể, các lực lượng vũ trang có hệ thống từ xã đến ấp. Lúc đầu mọi mặt công tác còn mới mẻ, tổ chức còn nhiều mặt yếu kém, có nhiều người vi phạm, sa ngã, bị sa thải. Nhưng càng về sau, được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, xã Tân Long đã dần dần khắc phục, củng cố được trận địa cách mạng. Quá trình đó, nhiều quần chúng ưu tú được bồi dưỡng phát triển Đảng, được cấp ủy đưa đi đào tạo. Qua thực tiễn cải biến cách mạng không ngừng, những nhân tố mới được bổ sung làm tăng thêm sinh lực cho Đảng. Từ đó, Đảng bộ ngày càng trưởng thành. Đến năm 1991, thành lập Đảng ủy xã, có 4 chi bộ; năm 2000, trong xã đã có 8 chi bộ cơ sở, 66 đảng viên, chiếm tỷ lệ 0,64% dân số. Hàng năm, 75% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Theo chỉ đạo của trên, Đảng bộ đã tiến hành nhiều đợt củng cố xây dựng Đảng. Đặc biệt là trong nhiệm kỳ cấp ủy khóa VII (1996 - 2000), Đảng bộ đã thực hiện nghiêm

chính Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), thực hiện kế hoạch kiểm tra được 4 chi bộ, qua kiểm tra và xử lý sai phạm, đã thi hành kỷ luật 11 đồng chí, trong đó đưa ra khỏi Đảng 5 người. Ngoài ra, Đảng bộ còn tiến hành phê bình rút kinh nghiệm đối với tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, từng thành viên trong Ban Thường vụ và các Đảng ủy viên.

Hệ thống tổ chức và hoạt động của chánh quyền, mặt trận, các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh, có nền nếp. Đặc biệt là từ khi thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa VI), Chương trình hành động số 27 của Tỉnh ủy về công tác vận động quần chúng, Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị và Nghị định 29 của Chính phủ về quy chế dân chủ ở cơ sở, thì việc thực hiện chế độ dân chủ có hướng dẫn thống nhất, rõ ràng. Chánh quyền hoạt động ổn định, có nền nếp, đúng pháp luật, ngày càng giảm bớt phiền hà cho dân. Mặt trận và các đoàn thể từng bước đổi mới phương thức hoạt động, giữ vai trò ngày càng quan trọng trong công tác vận động quần chúng thực hiện các chủ trương chánh sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận, các đoàn thể luôn coi trọng phát triển, củng cố các chi, tổ hội ở ấp. Mọi quan hệ và phối hợp hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Cựu chiến binh, Hội Phụ lão với chánh quyền ngày càng chặt chẽ, đồng bộ và có sự hỗ trợ tích cực, phát huy hiệu quả.

Dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, tình hình kinh tế xã hội ở xã Tân Long từ năm 1986-2000 có bước phát triển vượt bậc. Sự tăng trưởng kinh tế liên tục trong nhiều năm gắn liền với phát triển xã hội, trong đó Đảng bộ và nhân dân trong xã ngày càng quan tâm và tạo điều kiện tốt hơn cho phát triển con người. Nhân dân xã Tân Long có thể cảm nhận được những thành quả mà cách mạng đã đem lại cho họ, đó là sự đổi thay kỳ diệu chưa từng có đối với từng người, từng gia đình, thể hiện cụ thể là mức sống về vật chất và tinh thần của đại bộ phận dân cư ngày càng trở nên sung túc hơn, con người được tự do phát triển về mọi mặt trong đó có tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Thực tế vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, nhưng những gì mà Đảng bộ và nhân dân xã Tân Long đã và đang làm thật đáng tự hào, là một chặng đường phát triển rực rỡ trong lịch sử truyền thống cách mạng xã.

KẾT LUẬN

Kể từ khi Chi bộ xã Tân Long ra đời (20/6/1945), lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, góp phần giành độc lập cho dân tộc, nhân dân trong xã cùng cả nước đã trải qua 2 thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ kéo dài 30 năm mới giành được thắng lợi hoàn toàn.

Đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên Độc Lập, Tự Do, Thống Nhất và quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng sau ngày giải phóng, Đảng bộ và nhân dân trong xã phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức: hậu quả chiến tranh để lại rất nặng nề, sự nghèo đói, dốt nát và các tệ nạn xã hội là lực cản ghê gớm trên con đường xây dựng xã hội mới. Trong khi đó bọn phản động tàn dư của xã hội cũ vẫn tìm mọi cách nhen nhóm tổ chức lực lượng, tung tin tác động tranh thủ lôi kéo quần chúng, âm mưu bạo loạn lật đổ chính quyền cách mạng. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng, quân và dân xã Tân Long từng bước khắc phục khó khăn, vượt qua nhiều trở ngại, nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa xã hội, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu đen tối của kẻ thù, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nhân dân xã

Tân Long phần lớn là tín đồ các tôn giáo, nhưng với truyền thống yêu nước, đã từng theo Đảng làm cách mạng đem lại độc lập thống nhất cho dân tộc, giờ đây càng quyết tâm đoàn kết xung quanh Đảng trong cuộc đấu tranh xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, xây dựng cuộc sống mới phồn vinh, hạnh phúc. Ý Đảng hợp lòng dân là sức mạnh vật chất to lớn giúp Đảng bộ và nhân dân xã Tân Long thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cách mạng đặt ra.

Ngày nay ở xã Tân Long, đời sống người dân, bộ mặt kinh tế xã hội đã đổi mới căn bản. Không ai có thể phủ nhận được những thành quả cách mạng này chính bằng sức lực và trí tuệ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân xã Tân Long trên cơ sở vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng. Qua phong trào, hàng chục cán bộ ưu tú của xã Tân Long được huyện rút lên giữ các chức vụ quan trọng trong các ban ngành, đoàn thể của huyện, có đồng chí được rút về tỉnh.

*

* *

Trải qua các chặng đường cách mạng vô cùng khó khăn, gian khổ, Đảng bộ xã Tân Long tích lũy được những kinh nghiệm lãnh đạo quý báu:

Một là: Phải nắm vững và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào tình hình cụ thể của địa

phương, một xã sản xuất thuần nông, đa số dân là tín đồ các tôn giáo, một địa bàn trước đây chịu ảnh hưởng nặng nề của chế độ kềm kẹp của Mỹ - ngụy. Trên cơ sở sự chỉ đạo chung của Huyện ủy và xuất phát từ những đặc điểm tình hình thực tế, Đảng bộ xã đã đưa ra những chương trình hành động đúng, đáp ứng được nguyện vọng, lợi ích của đồng bào. Thành lập tổ an ninh nhân dân, xây dựng các tổ đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất, liên tập đoàn sản xuất rồi đến hợp tác xã, thực hiện các chương trình thủy lợi, giao thông, văn hóa, giáo dục, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo,... tất cả đều xuất phát từ nguyện vọng, lợi ích, tức là tranh thủ sự tương đồng, sự đồng thuận xã hội. Chính vì vậy mà trong điều kiện có nhiều khó khăn phức tạp từ sau ngày giải phóng, Đảng bộ xã Tân Long đã tranh thủ được sự ủng hộ của quần đại quần chúng, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của đường lối, chính sách của Đảng.

Hai là: Đảng bộ không bao giờ xa rời quần chúng, luôn sâu sát chăm lo cho quyền lợi và đời sống vật chất cũng như tinh thần của quần chúng. Để đạt điều đó, Đảng bộ phải xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng vững mạnh làm lực lượng tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chương trình phát triển kinh tế xã hội địa phương. Mỗi

một chủ trương, sau khi quán triệt, triển khai đến các đoàn thể quần chúng, xã đều thành lập các đoàn vận động, xuống các ấp để tuyên truyền phát động ra dân. Khi dân hiểu, dân tin, dân tự giác thực hiện thì việc gì, khó đến đâu cũng giải quyết được. Thực tiễn cho thấy những năm đầu sau giải phóng, có lúc xã dùng biện pháp mệnh lệnh hành chính, nhất là việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, thu mua lương thực, xã không đạt chỉ tiêu trên giao. Những năm thực hiện đường lối đổi mới, xã Tân Long phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đưa ra những chủ trương phù hợp nguyện vọng của nhân dân nên đã huy động được sức dân, không những đạt và vượt chỉ tiêu về sản xuất, mà còn thực hiện thắng lợi nhiều công trình "Nhà nước và nhân dân cùng làm".

Ba là: Trong hoàn cảnh nào cũng phải đấu tranh giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh làm hạt nhân tập hợp quần chúng đoàn kết xung quanh Đảng, tạo nên phong trào cách mạng của quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu cách mạng trong mỗi thời kỳ. Kinh nghiệm đã rõ trong những năm 1976 - 1979, sự thiếu đoàn kết nội bộ dẫn đến sự chệch choạc trong chỉ đạo, quản lý, một số cán bộ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, có người sa sút đạo đức, tham ô, hối lộ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Đảng, hậu quả là

phong trào quần chúng không lên được. Chi bộ biết rút ra bài học, nhanh chóng củng cố nội bộ, xử lý triệt để các vụ việc tiêu cực, kiên quyết đấu tranh giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng và cả hệ thống chính trị, đặc biệt đã tổ chức tự phê bình ra dân, tranh thủ các ý kiến góp ý xây dựng của dân, nhờ đó đã vượt qua những khó khăn, yếu kém, đưa các phong trào cách mạng địa phương vươn lên theo kịp các xã, có mặt vượt các xã trong huyện.

Phát huy truyền thống, những thành quả và những bài học kinh nghiệm trên đây, nhất định trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xã Tân Long có đủ hành trang tiến lên cùng nhân dân trong huyện, tỉnh và cả nước.

o0o

PHỤ LỤC

I - DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TÂN LONG

Số TT	Họ và tên	Năm sanh	Quê quán	Ngày tham gia cách mạng	Ngày hy sinh	Chức vụ, cấp bậc, đơn vị lúc hy sinh	Ghi chú
1	Lê Văn Phi	1921	Tân Long	1945	20/3/1946	Du kích xã Tân Long	
2	Nguyễn Văn Trụ	1916	Tân Long	1945	11/10/1946	Phó CA xã B.P xuân - H.Chợ Mới	
3	Hồ Văn Lê	1921	Tân Huệ	1946	10/7/1947	A. Phó du kích xã Tân Huệ	
4	Phạm Hùm		Tân Long	1945	27/7/1947	A trưởng BDDP tỉnh	
5	Nguyễn Văn Thấy	1919	Tân Huệ	1946	15/10/1947	Trung sĩ bộ đội QK9	
6	Nguyễn Văn Chấn	1923	Tân Long	1947	1947	Ủy viên BCH thanh niên	
7	Lê Văn Ngựet		Tân Long	1945	18/7/1947	Cán bộ kiểm tra HU Hồng Ngự	
8	Nguyễn Văn Linh	1932	Tân Long	1946	5/7/1948	Cán bộ BCH TN - H. Chợ Mới	
9	Phạm Văn Xường	1933	Nhị Bình	1946	1949	Du kích xã Nhị Bình-H. Cao Lãnh	
10	Trương Văn Xua	1909	Tân Long	1945	25/9/1949	A trưởng du kích xã Tân Long	

11	Lê Văn Khơ	1932	Tân Huệ	1958	1/2/1960	Phó Bí thư Chi đoàn
12	Lý Văn Bá	1930	Tân Thạnh	1959	3/5/1960	Du kích xã Tân Thạnh
13	Nguyễn Văn Linh	1945	Tân Long	6/3/1959	6/1/1961	A trưởng du kích xã Bình Thành
14	Võ Văn Tám		Hòa Minh	9/1960	5/3/1962	Hạ sĩ D501 tỉnh Vĩnh Long
15	Nguyễn Văn Be		Tân Long	7/1960	10/12/1963	Trung sĩ bộ đội Tam Nông
16	Nguyễn Văn Tá	1942	Tân Long	6/1961	5/8/1964	Thượng sĩ - Tiểu đội trưởng
17	Trần Văn Hai	1947	Tân Đông	1962	1964	Tiểu đội trưởng BDDP
18	Lê Thanh	1922	Kiến An	8/1945	26/4/1966	Chính ủy Trường QK9
19	Phan Văn Thấy	1925	Tân Long	1945	6/1966	Đại đội trưởng BDDP-H. T. Nông
20	Huỳnh Văn Cọp	1936	Tân Phú	3/1952	1968	H3, đại đội, bộ đội miền Nam
21	Lâm Văn Ố	1934	Phú Thành	1961	10/2/1969	Xã đội Phó An Phong - Tam Nông
22	Nguyễn Văn Trí	1949	Tân Long	1968	20/2/1969	Tiểu đội trưởng du kích xã
23	Nguyễn Văn Thuận	1947	Tân Long	1960	1971	Đại đội phó BDDP tỉnh
24	Lê Triều	1949	Tân Phú	8/1969	8/1971	Hạ sĩ bộ đội Tam Nông
25	Huỳnh Việt Nam	1958	Tân Long	11/1976	23/3/1978	C4-D1-E77-F8
26	Nguyễn Văn Tư	1954	An Phong	5/1975	12/1978	Trung đội trưởng, Đại đội 1

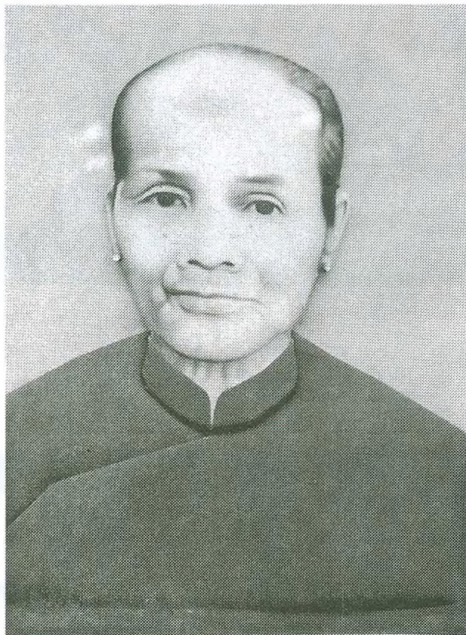
27	Phan Hồng Thu	1955	Tân Long		28/3/1979	Thư ký công an xã Tân Long
28	Lê Văn Dũng	1960	Tân Long	1982	29/11/1983	Chiến sĩ C1 - D4 - E96 - F330
29	Nguyễn Thành Tuấn	1965	Tân Long	3/1983	6/11/1984	Chiến sĩ C1-D7-F31
30	Nguyễn Văn Đa	1966	Tân Long	8/1982	20/12/1985	Hạ sĩ D5-E2-F330
31	Nguyễn Văn Nhanh	1961	Tân Long	3/1987	3/5/1986	A trưởng, T.sĩ, B.T.Mưu 71-F330
32	Lê Văn Lèo	1964	Tân Long	2/1985	1/1/1984	A phó C7 - D5 - E20- F4 - QK9
33	Hà Minh Phụng	1969	Tân Long	3/1988	14/7/1987	Bình nhứt D7 bộ binh - E10
34	Trần Văn Mục	1963	Tân Long	8/1985	30/11/1987	Trung sĩ C7 - D5 - E2
35	Nguyễn Văn Năm	1969	Tân Long	8/1988	21/11/1988	Hạ sĩ D1 - E1 - F330
36	Ngô Văn Năm	1968	Tân Long		8/4/1989	Hạ sĩ C21 - E1 - F330 - QK9
37	Nguyễn Văn Biên	1968	Tân Long		4/6/1989	Hạ sĩ trình sát D1-Mặt trận 979
38	Lê Văn Nung		Tân Long			Chiến sĩ
39	Đặng Văn Ứng		Tân Long		10/1967	Ủy viên Thường vụ Huyện ủy TB
40	Lê Văn Thái		Tân Long			
41	Nguyễn Văn Oanh		Tân Quới			

PHỤ LỤC

II - DANH SÁCH THƯƠNG BINH XÃ TÂN LONG

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ngày tham gia cách mạng	Ngày bị thương	Xếp loại thương binh
1	Lê Văn Vịnh	1923	Tân Long	1940	10/3/1967	4/4 (45%)
2	Huỳnh Thúc Kháng	1954	Tân Long	5/1980	13/3/1981	4/4 (31%)
3	Võ Văn Tùng	1965	Tân Long	9/1982	20/1/1984	81%
4	Nguyễn Văn Học	1964	Tân Long	2/1984	3/9/1984	62%
5	Lê Tấn Tài	1963	Tân Long	2/1982	16/1/1985	4/4 (31%)
6	Nguyễn Văn Ai	1965	Tân Long	2/1984	6/2/1985	81%
7	Nguyễn Văn Thanh	1967	Tân Long	8/1985	4/6/1987	3/4
8	Lê Thị Hằng	1918	Tân Long			4/4 - từ trần tháng 4/2003
9	Nguyễn Văn Phái	1961	An Phong			51% - ở xã An Phong chuyển đến

PHỤ LỤC
III. BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ TÂN LONG



Bà mẹ VNAH Lê Thị Tiên
(1917 - 1989)

Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Các liệt sĩ	Ghi chú
Lê Thị Tiên	1917	Ấp Tân Thạnh, xã Tân Long	Có 3 con là liệt sĩ: 1/ Nguyễn Văn Linh (1945 - 1962) 2/ Nguyễn Văn Trí (1949 - 1969) 3/ Nguyễn Văn Thuần	Tử trần ngày 29/5/1989 A trưởng du kích xã Bình Thành A trưởng du kích xã Đại đội phó BĐ địa phương tỉnh



Anh: Nguyễn Văn Thành (SN 1953) con trai út của mẹ
Việt Nam Anh hùng Lê Thị Tiên thờ cùng mẹ cha và các anh
(ấp Tân Thạnh xã Tân Long) Ảnh chụp tháng 3/2004

PHỤ LỤC

IV - DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LONG TỪ 1945 - 2004

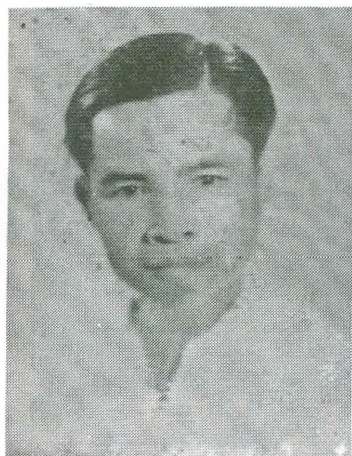
STT	Họ và tên	Bí danh, tên thường dùng	Năm sinh	Thời gian làm Bí thư	Ghi chú
1	Lê Văn Vinh	Út Vinh	1923	6/1945 - 1/1947; 12/1948 - 10/1949; 1951 - 1957	Nghỉ hưu ở ấp Tân Hội - Tân Long
2	Bùi Hữu Ảnh	Út Hoàng	1913	1947 - 1951	Hy sinh 3/11/1960
3	Đặng Văn Ưng	Sáu Công, Vê Đét		Cuối 1957 - 12/1961	Từ trần tháng 10/1967
4	Bùi Hữu Công			12/1961 - 3/1962	
5	Trần Văn Ngàn		1940	3/1962 - 1965	
6	Nguyễn Văn Ngang		1943	5/1975 - 1976	
7	Nguyễn Minh Chí		1926	1976 - 2/1979	
8	Phạm Văn Hồng	Hai Hồng		2/1979 - 11/1979	
9	Phan Ngọc Ân		1944	1979 - 1982	
10	Trần Phú Lâm		1935	1984 - 7/1985; 9/1985 - 1986	
11	Nguyễn Văn Bua		1951	7/1985 - 9/1985	Quyền BTCB thay đ/c Lâm đi học
12	Lê Thành Bưng		1956	1982; 1987 - 12/1991	Năm 1991 thành lập Đảng ủy xã.
13	Trần Thanh Hồng		1958	1992 - 2004	

PHỤ LỤC

V - ẢNH CHÂN DUNG CÁC Đ/C BÍ THƯ CHI BỘ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LONG (1945 - 2004)



Đ/c Lê Văn Vịnh
(6/1945 - 1957)



Đ/c Bùi Hữu Ảnh
(1947 - 1951)



Đ/c Đặng Văn Lựng (Út Hoàng)
(Cuối 1957 - 12/1961)



Đ/c Bùi Hữu Công (Sáu Công, Vê - Đốt)
(12/1961 - 3/1962)



Đ/c Trần Văn Ngàn
(3/1962 - 1965)



Đ/c Nguyễn Văn Ngang
(5/1975 - 1976)



*Đ/c Nguyễn Minh Chí
(1976 - 2/1979)*



*Đ/c Phạm Văn Hồng (Hai Hồng)
(2/1979 - 11/1979)*



*Đ/c Phan Ngọc Ẩn
(1979 - 1982)*



Đ/c Trần Phú Lâm
(1984 - 1986)



Đ/c Nguyễn Văn Bua
(7/1985 - 9/1985)



Đ/c Lê Thành Bung
(1982; 1987 - 12/1991)



Đ/c Trần Thanh Hồng
(1992 - 2004)

PHỤ LỤC

VI - SỔ VÀNG TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG XÃ TÂN LONG

- 1/ - Liệt sĩ: 41 (*)
- 2/ - Bà mẹ Việt Nam Anh hùng: 1
- 3/ - Thương binh: 9
- 4/ - Tham gia hoạt động Cách mạng: 264 trong đó có 125 người gia nhập lực lượng võ trang.
- 5/ - Nhân dân đóng góp cho cách mạng (**)
 - Lúa: 47 tấn
 - Vàng 6,5 chỉ

(*) Có 5 hồ sơ LS và gia đình ở nơi khác chuyển đến sau 1975.

(**) Thống kê chưa đầy đủ.

PHỤ LỤC:

VII. MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ KT-VH-XH XÃ TÂN LONG 1975-2004



Đa dạng hóa
canh tác đất
nông nghiệp.



◀ Cơ giới hóa
thu hoạch lúa
ở Tân Long.
▼





Cống đập thủy lợi rạch Mã Trường (ấp Tân Hội - Tân Long).



Nuôi vịt đàn "chạy đồng" phổ biến ở Tân Long.



Điện lưới quốc gia kéo về
Cù lao Tây.
(Từ thị trấn Chợ Mới qua
Tân Long...)



Văn phòng Tổ điện
lực Cù lao Tây.
(Ấp Tân Thạnh -
Tân Long).



Cơ sở cưa xẻ gỗ
chạy điện
(ấp Tân Hội...).



Chợ Tân Long.

"Chợ lưu động"
rất tiện lợi, phổ biến
ở Tân Long và
Cù lao Tây.





Bến đò Tài Xúu
Tân Long - thị trấn Chợ Mới.



Đò Dơi Lửa xã Tân Thạnh -
Xã Long Điền A - Chợ Mới
(đi ngang qua Dơi Lửa
"Đuôi heo" Cù lao Tây).



Trạm Y tế xã Tân Long
(Ấp Thanh An).



Hội thảo đóng góp lịch sử xã Tân Long. Tháng 10/2003.

Ảnh: THANH PHƯƠNG

Mục lục

Lời giới thiệu	7
<i>Chương mở đầu:</i>	
Một số đặc điểm về đất nước - con người Tân Long	9
<i>Chương một 1930 - 1945:</i>	
Chi bộ Đảng đầu tiên ra đời, lãnh đạo đấu tranh giành chánh quyền về tay nhân dân	41
<i>Chương hai 1945 - 1954:</i>	
Xã Tân Long trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp	59
<i>Chương ba 1954 - 1975:</i>	
Xã Tân Long trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước	80
<i>Chương bốn 1975 - 2000:</i>	
Xã Tân Long trên con đường xây dựng đời sống mới	117
<i>Kết luận</i>	192
<i>Phụ lục</i>	197

LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG & CÁCH MẠNG XÃ TÂN LONG (Trước 1930 - 2000)

(SƠ THẢO)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN VĂN THI

UV TV HU - Trưởng Ban TG HU Thanh Bình

Nhóm biên soạn:

Th.S. NGÔ VĂN BÉ

Th.S. LÊ XUÂN THÀNH

Biên tập + Trình bày + Bìa + Ảnh:

LÊ ĐỨC HÒA

Cộng tác + Sửa bản in + Đọc sách mẫu:

THANH PHƯƠNG

Ảnh bìa 1:

Đoi Lửa - hạ lưu Cù lao Tây ("Đuôi Heo") thuộc Tân Long và Tân Bình.

In 500 cuốn, khổ 14x20cm.

Giấy phép xuất bản số 72/GPXB - Sở VH TT ĐT cấp ngày 27/1/2004.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2004.

Dấu ấn ngày xưa...
(Cầu khỉ qua rạch Mã Trường -
xã Tân Long).

Ảnh: Đ.H

Đường nông thôn
xã Tân Long ngày nay.

Ảnh: Đ.H



